

# **BẤT ĐÔNG MINH VƯƠNG PHÁP KINH**

Bản cập nhật tháng 6/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

## BẤT ĐỘNG MINH VƯƠNG

**Bất Động Minh Vương** (Acala-vidya-rāja). Lại xưng là Bất Động Kim Cương Minh Vương (Acala-vajra-vidya-rāja), Bất Động Tôn (Acala-nātha), Vô Động Tôn, Vô Động Tôn Bồ Tát... là một trong 5 vị Đại Minh Vương, một trong 8 vị Đại Minh Vương.

Tôn này còn có các tên gọi khác là: Bất Không Thánh Giả Vô Động Uy Đức Vương, Thánh Vô Động Tôn Ma Ha Uy Nộ Vương, Vô Động Đại Uy Đức Kim Cương, Vô Lượng Lực Thánh Giả, Bất Động Tôn Minh, Đại Mãnh Bất Động Lực Giả, Bất Động Đại Hữu Tình, Vô Động Bất Động Tôn, Bất Động Sứ Giả... Mật Hiệu là **Thường Trụ Kim Cương**

Bất Động Minh Vương là thân ứng hoá của Đại Nhật Như Lai (Vairocana-tathāgata) thọ nhận Giáo Mệnh của Đức Như Lai, hiện bày tướng phần nộ, trường trụ trong Tam Muội **Hoả Sinh** hay thiêu đốt hết chướng nạn bên trong bên ngoài với các phiền não, tồi diệt tất cả Ma Quân oán địch.

Tôn này là **Giáo Lệnh Luân Thân** (Ādeśana-cakra-kāya) của Đại Nhật Như Lai, hay giáng phục tất cả Ma (Māra)

Do Tôn này có Thệ Nguyện làm tôi tớ của chư Phật, thực hành mọi công việc, nhận thức ăn dư thừa do hành giả cúng dường, ngày đêm ủng hộ hành giả, khiến cho người ấy viên mãn Vô Thượng Bồ Đề, cho nên Ngài có tên gọi là Bất Động Sứ Giả, **Vô Động Sứ Giả** (Acala-cetaka).

\_ **Thắng Quân Bất Động Nghi Quỹ** ghi nhận bốn **Hoàng Nguyện** của Bất Động Minh Vương là:

- 1\_ Thấy được thân Ta liền phát Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta)
- 2\_ Nghe được tên Ta sẽ đoạn ác tu thiện
- 3\_ Nghe được Ta nói sẽ được Đại Trí Tuệ
- 4\_ Biết được Tâm Ta ắt tức thân thành Phật

Ngoài ra Bất Động Minh Vương đối với việc hộ trì Mệnh Căn của chúng sinh cũng có Công Đức thù thắng.

\_ **Thắng Quân Quỹ** ghi rằng: “Pháp **Bất Động** có ý nghĩa là hay bảo hộ Tâm Bồ Đề, tức bảo hộ chư Phật Bồ Đề, chúng sinh Bồ Đề.

**Bảo hộ chư Phật Bồ Đề.** Phạm Thê của Tâm Bồ Đề là **Thức thứ tám** (Ālaya-vijñāna), Thức này tức là chư Phật, Thức này không có khởi đầu không có kết thúc (vô thủy vô chung) có hiệu là **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitāyuh-buddha). Tất cả mệnh căn của chúng sinh đều gìn giữ trên Thức thứ tám, Mệnh Căn này bảo hộ khiến cho chẳng động tức là Bất Động Minh Vương vậy.

**Bảo hộ chúng sinh Bồ Đề.** Phạm giữ gìn Phong Luân của Thế Giới sự, ấy là tuổi thọ của tất cả chúng sinh, tức là gió của hơi thở, hơi thở ngưng thì chết. Thế nên Bất Động bảo vệ hơi thở của cõi Phật, hơi thở của chúng sinh”

\_ **Thâm Bí Khẩu Quyết** nói rằng: “Chữ chủng tử của Bất Động Minh Vương đại biểu cho Bản Thệ thọ mệnh lâu dài của tất cả chúng sinh nên dùng chữ 𑖀 (Hūm) làm chủng tử. Do Bất Động Minh Vương này đặc biệt có Bản Thệ sống lâu, nên dùng chữ 𑖁 (Hām) làm chủng tử.

Tuổi thọ của con người tức là hơi thở, mà hơi thở lại là gió. Thế nên **Sớ 10** nói rằng: “Mệnh là **Gió**, gió là **Tướng**, Tướng là **Niệm**. Mệnh Căn như vậy là Tướng hơi thở ra vào, hơi thở ra vào của sinh mệnh. Do vậy chữ 𑖁 (Hām) là Phong Luân biểu thị cho ý nghĩa sống lâu

Chính vì thế cho nên **Lập Ân Táp** nói rằng

“Lại khi Chính Báo dứt

Sống thêm được sáu tháng”

Dựa vào Văn bầy mà tu Pháp **Diên Mệnh** vậy.

\_ **Quỹ** ghi rằng: “Pháp trừ chết yếu. Dùng cỏ **Cốt Lự** thấm với bơ, sữa, Mật làm thành **Hộ Ma** (Homa: Pháp dùng lửa thiêu đốt) mười vạn biến thì hay trừ ách nạn lớn như là người dân trong nước bị chết yếu bởi bệnh dịch lưu hành, nên gọi là **Yếu Tử Nạn** (nạn chết yếu)”

Lại nói rằng: “Pháp trừ tai nạn chết chóc. Dùng sữa làm Hộ Ma một ngàn biến thì hay trừ khử tai nạn chết chóc”

\_ **Đế Li Kinh** cũng nói: “Lại dùng cỏ **Cú Lô** hòa với bơ, sữa, Mật rưới vào trong lửa, thiêu đốt mười vạn lần thì hay trừ diệt bệnh Đại Dịch”.

Đặc biệt là Pháp Bất Động còn được dùng trong việc an gia trấn quốc

\_ Quyển thuộc của Bất Động Minh Vương thường được ghi nhận là:

.) **Hai vị Đồng Tử**: Căng Yết La Đồng Tử và Chế Tra Ca Đồng Tử.

Trong 2 vị Đồng Tử này thì **Căng Yết La** biểu thị cho Đức **Từ Dẫn Ích** dẫn dắt chúng sinh xa lìa Tà Đạo, vào hẳn trong Phật Đạo. **Chế Tra Ca** biểu thị cho sự giáng phục tính ác khó giáo hóa của chúng sinh.

.) **Ba vị Đồng Tử**: Căng Yết La Đồng Tử, Chế Tra Ca Đồng Tử và Liên Hoa Đồng Tử.

Ba vị Đồng Tử này biểu thị cho sự nhiếp các Tôn thuộc ba Bộ của Thai Tạng Giới. Trong đó **Căng Yết La** biểu thị cho đặc tính của Phật Bộ, **Chế Tra Ca** biểu thị cho đặc tính của Kim Cương Bộ, **Liên Hoa Đồng Tử** biểu thị cho đặc tính của Liên Hoa Bộ

.) **Bốn vị Đồng Tử**: Căng Yết La Đồng Tử, Chế Tra Ca Đồng Tử, Liên Hoa Đồng Tử và Cát Tường Đồng Tử

.) **Năm vị Sứ Giả**: Căng Yết La Đồng Tử, Chế Tra Ca Đồng Tử, Câu Lợi Ca La Long Vương (Kulika-nāga-rāja), Tu Mâu Dược Xoa Nữ, Liên Hoa Cát Tường Nữ

.) **Tám vị Đồng Tử**: Tuệ Quang Bồ Tát, Tuệ Hỷ Bồ Tát, A Nậu Đạt Bồ Tát, Chỉ Đức Bồ Tát, Ô Câu Bà Nga, Thanh Tịnh Tỳ Khuru, Căng Yết La, Chế Tra Ca.

8 vị Đồng Tử biểu thị cho **bốn Trí** và **bốn Ba La Mật**. Trong đó **Tuệ Quang** biểu thị cho Bồ Đề Tâm Môn, **Tuệ Hỷ** biểu thị cho Phước Đức Môn, **A Nậu Đạt** biểu thị cho Trí Tuệ Môn, **Chỉ Đức** biểu thị cho Tinh Tiến Môn, **Ô Câu Bà Nga** biểu thị cho Bồ Đề Tâm Hạnh, **Thanh Tịnh Tỳ Khuru** biểu thị cho Phước Đức Tâm Hạnh, **Căng Yết La** biểu thị cho Từ Bi Tâm Hạnh, **Chế Tra Ca** biểu thị cho Phương Tiện Tâm Hạnh.

.) **12 vị Sứ Giả**: Tuệ Quang Bồ Tát, Tuệ Hỷ Bồ Tát, Chỉ Đức Bồ Tát, A Nậu Đạt Bồ Tát, Ô Câu, Ba Khô, Thanh Tịnh Tỳ Khuru, Liên Hoa Cát Tường Nữ, Tu Mâu Dược Xoa, Căng Yết La Đồng Tử, Chế Tra Ca Đồng Tử, Câu Lự Ca La Đồng Tử.

.) **36 vị Đồng Tử**: Căng Già La đồng tử, Chế Sát Ca đồng tử, Bất Động Huệ đồng tử, Quang Vãng Thắng đồng tử, Vô Câu Quang đồng tử, Kế Tử Nhĩ đồng tử, Trí Tuệ Tràng đồng tử, Chất Đa La đồng tử, Triệu Thịnh Quang đồng tử, Bất Tư Nghị đồng tử, La Đa La đồng tử, Ba La Ba La đồng tử, Y Ê La đồng tử, Sư Tử Quang đồng tử, Sư Tử Tuệ đồng tử, A Bà La Đề đồng tử, Trì Kiên Bà đồng tử, Lợi Xa Tỳ đồng tử, Pháp Hiệp Hộ đồng tử, Nhân Đà La đồng tử, Đại Quang Minh đồng tử, Tiểu Quang Minh đồng tử, Phật Thủ Hộ đồng tử, Pháp Thủ Hộ đồng tử, Tăng Thủ Hộ đồng tử, Kim Cương Hộ đồng tử, Hư Không Hộ đồng tử, Hư Không Tạng đồng tử, Bảo Tạng Hộ đồng tử, Cát Tường Diệu đồng tử, Giới Quang Tuệ đồng tử, Diệu Không Tạng

đồng tử, Phổ Hương Vương đồng tử, Thiện Nễ Sư đồng tử, Ba Lợi Ca đồng tử, Ô Bà Kế đồng tử

) **48 vị Sứ Giả**: Kiền Đạt Dược Xoa Vương, Thi Khí Đại Phạm Vương, Thất Thiên Ngũ Mẫu Dạ Xoa Vương, Sơ Thiên Nhã Ca Đại Phạm Vương, Nhị Tam Tứ Thiên Đại Minh Vương, Tam Thập Tam Thiên Các Các Thiên Vương, A Ca Ni Đa Thiên Vương, Ưng Câu Tướng Ca La Vương, Tu La Kim Phộc Vương, Đại Bát Sa La Vương, Bạt Khổ Bà La Vương, Đa La Ca Vương, Ngũ Đầu Mật Chú Vương, Quang Hóa Diễm Ma Vương, Ngũ Thiên Nhân Tán La Vương, Thần Mẫu Đại Tiêu Chư Vương, Trùy Chung Ca La Đại Vương, Ca Tỳ La Tu Pháp Vương, Dược Xoa Chư Thiên Vương, Tam Giới Bạt Thiên Đại Vương, Đa Đà Thiên Hóa Thiên Vương, Diêm La Chư Thiên Vương, Giai Tương Trì Thiên Vương, Kim Dạ Tu La Vương, Thần Dẫn Nhiếp Đại Sĩ Vương, Nhị Thập Bát Tú Chư Đại Vương, Nhất Thiết Chư Pháp Thọ Dụng Vương, Ca Diệp Đại Chú Đại Sĩ Vương, Nhất Nhất Các Hữu Đại Sĩ Vương, Hộ Trì Chư Pháp Vương, Hồng Phát Đa La Vương, Tô Tiểu Bạt Khổ Vương, Cấp Cấp Đại Tiểu Thần Đại Vương, Na Phạ Ca La Vương, Tất Đê Địa Đại Sĩ Vương, Thần Vương Quyển Thuộc Đại Vương, Ma Đăng Ca La Thiên Nhân Vương, Thiên Địa Thọ Dụng Đại Minh Vương, Chư Thần Giai Đắc Đại Vương, Nhất Nhất Đông Tây Nam Bắc Vương, Mật Chú Thọ Trì Vương, Ca Diệp Đại Vương, Sa La Đại Thần Vương, Mạc Chú Đại Chú Đại Minh Vương, Hội Tập Thần Vương, Thái Nhất Đức Vương, Nhất Thiết Chư Thần Vương.

Trong 48 vị Sứ Giả này thì 24 vị Sứ Giả đầu tiên biểu thị cho nghĩa **Phát Tâm thành Phật**, 24 vị Sứ Giả sau biểu thị cho nghĩa **Tu Quả thành Phật**

) Riêng Pháp tu sai khiến **Câu Lược Ca Long Vương** (Kulika-nāga-rāja) thì được ghi nhận trong **Bất Động Sứ Giả Đà La Ni Bí Mật Pháp** là:

“Nếu muốn sai khiến **Cổ Lược Ca Long Vương** (Kulika-nāga-rāja). Ở trên tường vách, vẽ một cây kiếm, dùng Cổ Lược Ca Long Vương quán quanh trên cây kiếm, hình Rồng như con rắn, giữa cây Kiếm viết chữ A (𑖀), trong Tâm cũng tự mình quán cây kiếm này với chữ, mỗi mỗi thật rõ ràng, Tâm niệm **Bất Động Sứ Giả**, tụng 108 biến, một ngày ba thời, đủ sáu tháng, tụng càng nhiều càng tốt. Nếu đủ tháng xong, sau đó Cổ Lược Ca Long Vương tự hiện hình, làm hình dạng con người, thường đi theo, nhận sự sai khiến”.





Tín ngưỡng Bất Động Minh Vương được truyền bá từ Ấn Độ qua các nước Tây Tạng, Trung Quốc, Nhật Bản, Đại Hàn.

Đặc biệt ở Nhật Bản, tín ngưỡng Bất Động Minh Vương nhận được sự sùng bái nhiệt liệt của dân gian. Khi đến đất nước này, chúng ta có thể nhìn thấy Tôn Tượng của Bất Động Minh Vương, hình tượng của các vị Đồng Tử, Mạn Trà La với Pháp cúng dường.









Tại Việt Nam, tín ngưỡng Bất Động Minh Vương rất mờ nhạt. Nay trong sự phát triển của Mật Giáo tại Việt Nam, với tinh thần tham cứu cầu học, dưới sự hướng dẫn của Thầy **Thích Quảng Trí** nên tôi đã cố gắng phiên dịch thêm vài bản Kinh (ngoài các bản Kinh mà Thầy Thích Quảng Trí đã phiên dịch) và biên soạn thêm các tài liệu có liên quan đến Pháp tu **Bất Động Minh Vương** nhằm có thể trợ giúp phần nào cho những người tìm hiểu nghĩa thú tu hành của Mật Giáo.

Điều không thể tránh khỏi là các bản soạn dịch này vẫn còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong chư vị Cao Tăng Đại Đức, các Bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rủ lòng Từ Bi giúp cho bản ghi chép này được hoàn hảo hơn.

Hết thầy Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin hồi hướng đến Hương Linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**), Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin chân thành hồi hướng mọi Công Đức có được đến các Thầy **Thích Quảng Trí, Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi và thúc đẩy con tìm học Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cảm ơn nhóm Phật Tử của **Đạo Tràng Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi xin cảm tạ em Mật Trí (**Tổng Phước Khải**) đã hỗ trợ nhiều phần tài liệu về Pháp **Bất Động Minh Vương** và các con tôi đã nhiệt tình giúp đỡ cho tôi hoàn thành tập ghi chép này

Tôi cũng xin cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã và luôn cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi an tâm tìm hiểu Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Nguyện xin Tam Bảo và các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực giúp cho các bậc ân nhân của con với tất cả chúng hữu tình mau chóng tránh được mọi lỗi lầm, thực chứng được Chính Pháp Giải Thoát.

Mùa Hạ năm Nhâm Thìn (2012)  
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

## HÌNH TƯỢNG CỦA BÁT ĐỘNG MINH VƯƠNG

Tôn Tượng của Bát Động Minh Vương tùy theo Kinh Điển và sự truyền thừa mà có nhiều hình tướng khác nhau.

— Kinh **Đại Nhật, Phần Cự Duyên** ghi nhận Tôn Hình là:

Thân màu xanh đen, hiện thân Đồng Tử, nheo một con mắt, ngậm miệng, đầu đội hoa sen, tóc kết thành bện rũ xuống ngực bên trái, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây, ngồi trên bàn đá.



— **Thăng Quân Bát Động Bí Mật Nghi Quỹ** ghi nhận rằng:

Bát Động Minh Vương mặc áo màu đỏ, nghiêng eo, quần đùi màu đỏ. Bên trái có một lọn tóc rũ xuống đến lỗ tai, mắt trái hơi nhìn nghiêng, tay trái cầm sợi dây, tay phải cầm cây kiếm dựng thẳng với đầu kiếm như dạng hình cánh hoa sen, đi Kiếm Ung, đeo vật trang sức có khảm Xà Cừ, ở trên bàn đá, cau mày trợn mắt giận dữ (sân mục), Tụ thân màu vàng đỏ, dạng phần nộ khiến cho tất cả chúng sinh đều run sợ.

**Đề Lị Tam Muội Da Bất Động Tôn Thánh Giả Niệm Tụng Bí Mật Pháp,**  
quyển Hạ ghi nhận rằng:

Về Vô Động Tôn với thân mặc quần áo màu đất đỏ, búi tóc bên trái xõa xuống, mắt nhìn nghiêng, tay cầm cây kiếm sợi dây, ngồi trên hoa sen báu, cau mày, mặt giận dữ làm dạng khùng bỏ ba đời



NO.1 赤色不動明王 (其一)

**Thánh Vô Động Tôn An Trấn Gia Quốc Pháp** ghi nhận rằng:

Thân Đại Nghiêm Phần Nộ (Thân của Vô Động Tôn) có bốn cánh tay, màu xanh biếc lớn đầy đoan nghiêm. Mắt, miệng đều mở căng, răng nanh bén ló lên trên. Tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây, hai cánh tay bên trên để hai bên cái miệng tác Ấn phần nộ. Thân ở bên trong bánh xe Kim Cương có tám căm. Bốn phương bên ngoài bánh xe ấy hiện tám cái chày **Tam Cổ Kim Cương**, đầu bánh xe lại có lửa **Già Lâu La**, ngồi trên núi Tu Di do bốn báu lớn hợp thành kèm theo tám vị Trời và các quyền thuộc, với đức bánh xe vàng tự có **Đồ Dạng** (hình dáng như hình vẽ)



NO.07 四臂不動明王



**Bất Động Sứ Giả Đà La Ni Bí Mật Pháp** ghi nhận rằng:

“Vẽ **Bất Động Sứ Giả** (Acala-cetaka) mặc áo màu đỏ với áo choàng vai nghiêng lệch, quần đùi cũng màu đỏ, một lọn tóc bên trái rũ xuống đến lỗ tai, mắt trái nhìn nghiêng, tay trái cầm sợi dây, tay phải cầm cây kiếm dựng đứng, đầu kiếm như dạng cánh hoa sen, cán kiếm có hoa văn báu, ngồi ở trên tảng đá báu, cau mày trợn mắt giận dữ, thân màu vàng đỏ, dạng phần nộ, hình tướng khiến cho tất cả chúng sinh đều sợ hãi”.



Lại ghi nhận pháp vẽ riêng Sứ Giả là:

“Nên vẽ **Bất Động Sứ Giả** thân màu vàng đỏ, áo bên trên choàng lệch vai có màu xanh, quần bên dưới màu đỏ, bên trái có một búi tóc màu mây đen, tướng mạo Đồng Tử, tay phải cầm cái chày Kim Cương, tay trái nắm sợi dây, hai bên miệng hơi lộ răng nanh, mắt giận dữ màu đỏ, ngồi trong lửa rực, trên núi đá”.



NO.2 赤色不動明王 (其二)

Trong các hình vẽ lưu truyền thì Bất Động Minh Vương còn được ghi nhận qua nhiều hình tượng như sau:

Tôn Tượng Bất Động Minh Vương dẫm đạp lên hai vợ chồng Đại Tụ Tại Thiên:



Tôn Tượng Bất Động Minh Vương với 6 vị Sứ Giả:





Tôn Tượng Bất Động Minh Vương với 8 vị Sứ Giả:



Tôn Tượng Bất Động Minh Vương với hai vị Đồng Tử:







Tôn Tượng Bất Động Minh Vương có 3 đầu 6 cánh tay





Tôn Tượng Bất Động Minh Vương có 4 đầu



5 Tôn Tượng Bất Động Minh Vương:



\_ Mật Giáo Tây Tạng thường phụng thờ Tôn Tượng **Bất Động Minh Vương** có tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây, dựng đứng gối phải và quỳ gối trái (hoặc co gập chân phải, duỗi ngang chân trái)







Tại Trì Minh Viện trong Thai Tạng Giới Man Đa La (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì Bất Động Minh Vương là ứng hóa thân của Đại Nhật Như Lai, thọ nhận Giáo Mệnh của Đức Như Lai, thị hiện tướng phẫn nộ, thường trụ ở Hỏa Sinh Tam Muội, hay thiêu đốt hết chương nạn bên trong bên ngoài với các phiền não, tồi diệt tất cả Ma Quân oán địch.

Tôn này là **Giáo Lệnh Luân Thân** (Ādeśana-cakra-kāya) của Đại Nhật Như Lai, hay giáng phục tất cả **Ma** (Māra)

Tôn Hình: Thân màu đen xanh, hiện thân Đồng Tử, nheo một mắt, ngậm miệng, đầu đội hoa sen, tóc kết thành bện dài rủ xuống ngực, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây, ngồi trên bàn đá





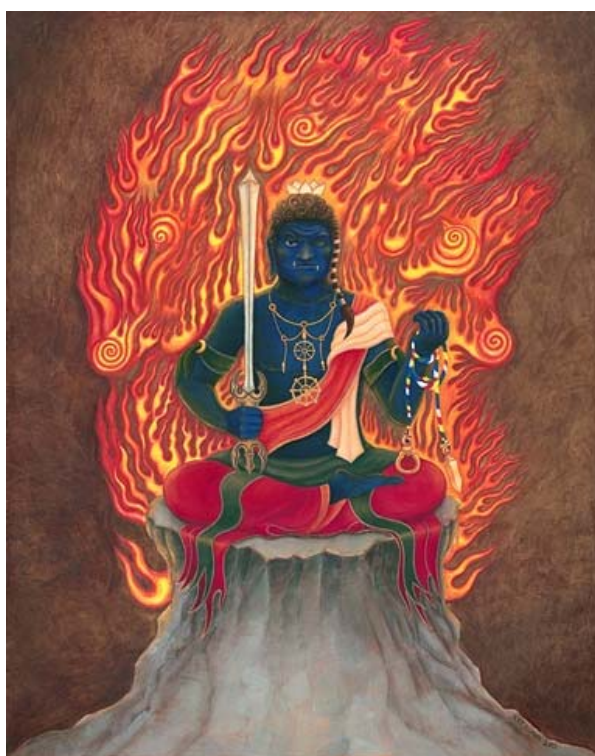


thường trụ ở Hỏa Sinh Tam Muội, hay thiêu đốt hết chướng nạn bên trong bên ngoài với các phiền não, tồi diệt tất cả Ma Quân oán địch.

Do Tôn này có thế nguyện làm tô tử của chư Phật, thực hành mọi công việc, nhận thức ăn dư thừa do Hành Giả cúng dường, ngày đêm ủng hộ Hành Giả, khiến người ấy viên mãn Vô Thượng Bồ Đề, cho nên Ngài có tên gọi là Bất Động Sứ Giả, **Vô Động Sứ Giả** (Acala-ceṭaka)

Tôn này là **Giáo Lệnh Luân Thân** (Ādeśana-cakra-kāya) của Đại Nhật Như Lai, hay giáng phục tất cả **Ma** (Māra)

Tôn Hình: Thân màu đen xanh, hiện thân Đồng Tử, nheo một mắt, ngậm miệng, đầu đội hoa sen, tóc kết thành bện dài rủ xuống ngực, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây, ngồi trên bàn đá



Ý nghĩa của Tôn Hình này là:

**Thân màu xanh đen:** biểu thị cho tướng điều phục

**Đầu đội mào hoa sen:** biểu thị cho sự **chuyển bầy Pháp Phần** là Trạch Pháp, Tinh Tiên, Hỷ, Chuyên An, Niệm, Định, Hành Xả

**Hiện hình Đồng Tử:** Biểu thị cho ý nghĩa *bên trên nương theo Phật Nghiệp mà giúp cho Hành Giả sai bảo, bên dưới hóa độ chúng sinh mà nắm giữ công việc tạp nhạp* (tạp vụ) như Tâm con đờ của Đồng Tử

**Bên trái rẽ một lọn tóc:** biểu thị cho nghĩa rũ lòng Từ Bi thương yêu chúng sinh con một của mình

**Vết nhăn trên trán hình như sóng nước:** biểu thị cho nghĩa ôm nhớ sáu đường mà tưởng tính toán nhiều phương pháp cứu chúng sinh

**Nhắm mắt trái, mở mắt phải:** chận đứng nẻo Tà dắt vào đường Chính

**Răng bên dưới cắn môi bên trên:** dùng phương tiện Từ Bi khiến cho Thiên Ma bại tướng, hướng lên trên hóa độ chư Thiên, hướng xuống dưới hóa độ chúng sinh

**Ngậm miệng:** dứt các Hý Luận của chúng sinh

**Tay phải cầm cây Kiếm:** biểu thị cho sự giết hại ba Độc **Tham, Sân, Si** hiện tại của chúng sinh

**Tay trái cầm sợi dây:** Biểu thị cho sự nhiếp phục Ma Oán, dẫn dắt chúng sinh đến bờ Bồ Đề

**Ngồi trên bàn đá lớn:** biểu thị cho sự trấn giữ **Trong Chướng** của chúng sinh khiến cho chẳng lay động, cũng tức là thành tựu Tâm Bồ Đề

**Toàn thân rực lửa mạnh:** biểu thị cho Lửa Tuệ của Như Lai thiêu đốt TRÍ Tà của Ngoại Đạo

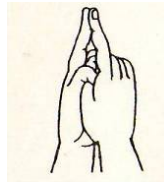
Mật Hiệu là **Thường Trụ Kim Cương**

Chữ chung tử là: HMAM (𑖫𑖮) hay HĀM (𑖫𑖲) hay MĀM (𑖫𑖳)

Tam Muội Gia Hình là: Tuệ Kiếm



Tượng Ấn là **Căn Bản Ấn**. Còn gọi là **Châm Ấn, Độc Cỏ Ấn**.



Chân Ngôn là:

𑖬𑖮𑖰𑖳 𑖬𑖲 𑖬𑖳𑖲𑖳𑖲𑖳𑖰𑖳 𑖬𑖲 𑖬𑖳𑖲𑖳𑖲𑖳𑖰𑖳 𑖬𑖲𑖳𑖰𑖳 𑖬𑖳𑖰𑖳 𑖬𑖲  
𑖬𑖳𑖰𑖳 𑖬𑖲𑖳𑖰𑖳 𑖬𑖲𑖳𑖰𑖳 𑖬𑖲𑖳𑖰𑖳 𑖬𑖲𑖳𑖰𑖳 𑖬𑖲𑖳𑖰𑖳 𑖬𑖲𑖳𑖰𑖳

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ SARVA MUKHEBHYAḤ SARVATHĀ TRĀṬ CAṆḌA-MAHĀ-ROṢAṆĀ KHAṀ KHAHI KHAHI SARVA VIGHNA HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

Trong Ngũ Đại Minh Vương **Man Đa La** thì Bất Động Minh Vương hiện thân phần nọ có hai cánh tay cầm cây kiếm và sợi dây là Hóa Thân của **Bát Nhã Bồ Tát** (Prajña-bodhisatva) [hoặc là Hóa Thân của **Chuyển Pháp Luân Bồ Tát**] hay giáng phục tất cả các Ma, Quỷ My, mê loạn... và là Giáo Lệnh Luân Thân của Đức Đại Nhật Như Lai ở phương trung ương, biểu thị cho việc chuyển **Thức thứ chín** (Amala-vijñāna: Bạch Tịnh Thức, Vô Cấu Thức) thành **Pháp Giới Thể Tính Trí** (Dharma-dhātu-prakṛti-jñāna)

Tôn Hình: Thân màu đen xanh, hiện thân Đông Tử, neho một mắt, ngậm miệng, đầu đội hoa sen, tóc kết thành bện dài rũ xuống ngực, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây, ngồi trên bàn đá





## Tám ĐẠI ĐỒNG TỬ của BẤT ĐỘNG TÔN

Tám vị Đại Đồng Tử của Bất Động Minh Vương được sinh ra từ **bốn Trí** và **bốn Ba La Mật**. Vì gần gũi tùy thuận Giáo Lệnh của Đức **Đại Nhật** nên hiển hiện tám hình Đồng Tử vây quanh Thánh Bất Động Tôn.



1 **Tuệ Quang** (Mati-jvala) hơi phần nộ, đội mũ trời (thiên quan), thân màu vàng trắng, tay phải cầm chày Ngũ Trí, tay trái cầm hoa sen bên trên có đế vành trắng. Cà Sa, Anh Lạc, mọi thứ trang nghiêm.







**Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya) ở phương Đông tức Bồ Đề Tâm Môn, dùng ánh mặt trời làm ví dụ cho nên sinh ra Sứ Giả tên là **Tuệ Quang**

Tuệ Quang Đồng Tử Bồ Tát Chân Ngôn là (Tức Kim Cương Hợp Chủng, hợp Nhân Nguyệt (2 ngón giữa) như cây kim)

ॐ वज्र मणि कुल जलस्र न

Án phộc nhật-la (1) ma đế, nhập-phộc la (2) bồ địa chất đa (3) năng (Quy mệnh Bản Tôn)

**Om\_ vajra Mati-jvala bodhi-citta Na**

2\_ **Tuệ Hỷ Bồ Tát** (Mati-sadhu) có hình tựa như khuôn mặt hiền lành với tướng mỉm cười, màu như sen hồng, tay trái cầm ngọc Ma Ni, tay phải cầm Tam Cổ Câu.





**Bảo Bộ** (Ratna-kulāya) ở phương Nam tức Phước Đức Môn cho nên sinh ra Sứ Giả tên là **Tuệ Hỷ**, dùng Phước Đức Nhị Nghiêm làm vui  
 Tuệ Hỷ Bồ Tát Chân Ngôn là (Kim Cương Hợp Chương, Nhân Nguyệt (2 ngón giữa) như hình bấu)

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ  
**Oṃ \_ Ratna Mati-sadhu mahā-maṇi Maḥ**

3\_ **A Nậu Đạt Bồ Tát** (Anavatapta, hay Satva-daha-prasamina) có hình như Phạm Vương, màu như vàng ròng, đỉnh đầu đội Kim Xí Điều, tay trái cầm hoa sen, tay phải cầm chày Độc Cỗ, cỡi Long Vương.





**Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) ở phương Tây tức Trí Tuệ Môn cho nên hiện ra Sứ Giả tên là **A Nậu Đạt**. Đây nói là Vô Nhiệt (không nó nóng bức) biểu thị cho hoa sen sinh từ nước ao đầm mà vẫn trong sạch không nhiễm dơ

A Nậu Đạt Bồ Tát Chân Ngôn là (Kim Cương Hợp Chương, Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như cánh sen)

ॐ पद्मसत्त्वादाहाप्रासमिना महार्धमा

**Oṃ \_ Padma satva-daha-praśamina mahā-dharma Saṃ**

4\_ **Chỉ Đức Bồ Tát** (Mahā-vairya) có hình như Dạ Xoa, màu như hư không , mặt có ba mắt, mặc giáp trụ, tay trái cầm bánh xe, tay phải cầm Tam cổ Mâu.







**Kim Cương Ba La Mật** (Vajra-pāramitā) tức Bồ Đề Tâm Hạnh cho nên hiện ra Sứ Giả tên là **Ô Câu Bà Nga**. Đây là **Siêu Việt trụ Thế**

Ô Câu Bà Nga Đồng Tử Chân Ngôn là (Kim Cương Hợp Chương)

ॐ वज्रसत्वा उकुब्हा महासुख्या त

**Om\_ Vajra satva-ukubhaga mahā-saukhya Ta**

6\_ **Thanh Tịnh Tỳ Khuru** (Viśuddha-dharma-guru) cắt bỏ tóc trên đầu, mặc Pháp Cà Sa kết rườ ở vai trái, tay trái cầm Phạm Lai, tay phải để ngang trái tim cầm chày Ngũ Cổ, hiện lộ vai phải, quần quần đỏ ở eo lưng, diện mạo chằng trẻ chằng già, mắt như sen xanh, trên miệng có răng nanh hiện ra bên dưới



**Bảo Ba La Mật** (Ratna- pāramitā) tức Phước Đức Tâm Hạnh cho nên sinh ra Sứ Giả tên là **Thanh Tịnh Tỳ Khuru** biểu thị cho Tỳ Khuru hay thủ hộ Pháp Bảo

Thanh Tịnh Tỳ Khuru Sứ Giả Chân Ngôn là (Phạm Giáp Ấn)

ॐ मणि विसुद्धा धर्मा गुरु रक्ष धर्मा वा

**Om\_ Maṇi Viśuddha-dharma-guru rakṣa dharma Va**

7\_ **Căng Yết La** (Kiṅkara) có hình như đứa trẻ 15 tuổi, đội mũ Hoa Sen, thân màu thịt trắng, hai tay chấp lại, ở khoảng giữa của ngón cái và ngón trỏ có chày Độc Cổ cắm ngang.



**Pháp Ba La Mật** (Dharma- pāramitā) tức Từ Bi Tâm Hạnh cho nên hiện ra Sứ Giả tên là **Căng Yết La**. Đây là **Tỳ Thuận**

Căng Yết La Đồng Tử Chân Ngôn là (Liên Hoa Hợp Chủng)

ॐ ८ ५ ३ ३ ३ ३ ३ ३

**Oṃ\_ Dharma Kiṅkara tiṣṭa Jra**

8\_ **Chế Tra Ca** (Ceṭaka) cũng như Đồng Tử, màu như sen hồng, đầu kết 5 búi tóc (một búi tóc ở chính giữa bên trên đỉnh đầu, một búi tóc trên vầng trán, hai búi tóc ở hai bên trái phải của cái đầu, một búi tóc ở phía sau đỉnh đầu... biểu thị cho 5 Trí ở 5 Phương) tay trái cầm **Phộc Nhật La** (Vajra: chày Kim Cương) tay phải cầm cây bồng Kim Cương. Vì tâm giận Tính ác cho nên chẳng mặc Cà Sa, dùng Thiên Y (áo khoác ngoài) buộc quang cô và vai.





**Nghiệp Ba La Mật** (Karma- pāramitā) tức Phương Tiện Tâm Hạnh cho nên sinh ra Sứ Giả tên là **Chế Đa Ca**. Đây là **Tức Tai**. Bồ Tát phương tiện hiện hình giận dữ vậy

Chế Đa Ca Đồng Tử Chân Ngôn là ( Ngoại Phộc Ngũ Cổ Ấn)

唵 𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄 𑖀𑖃𑖄

**Oṃ \_ Karma Ceṭaka hūṃ hūṃ phaṭ Ṇaṃ**

Thông thường người ta hay thờ phụng hình tượng **Bất Động Minh Vương** với hai vị Sứ Giả đứng ở hai bên trái phải là **Chế Tra Ca** với **Căng Yết La**, và xưng là **Bất Động Tam Tôn**.





**Ưu Khâu Mãn Nguyên Pháp:**

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện, Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni...hoặc có ách nạn, hoặc cầu quan tước, hoặc gặp Quý Nhân, hoặc có sự thỉnh cầu...thì nên thiêu đốt năm loại hương, tụng niệm đủ mười vạn biến chẳng được gián đoạn.

Nếu ngày gặp rút tu Nguyên, tức nhiều người đồng niệm khiến cho mau được đủ số lúc trước thì cũng được mãn nguyện.

Chú là:

“**Hồi Quang Bồ Tát** (Mati-jvala), **Hồi Hỷ Bồ Tát** (Mati-sadhu), **A Nậu Đại Thiên** (Anavatapta), **Chí Đức Bồ Tát** (Mahā-vairya), **Ưu Khâu Bà Khâu** (Ukubhaga), **Thanh Tịnh Tỳ Khuru** (Vissuddha-dharma-guru).

Nguyên xin cho (họ tên là...) [*Nếu tự thân cầu xin việc thì nên tự xưng tên họ của mình. Nếu vì người cầu xin thì xưng tên họ của người ấy*] việc Quan được kết thúc, việc chết được ngưng dứt. Chư Thiên, Bồ Tát, La Hán nước ngoài cứu giúp cho (họ tên...) vượt qua tai nạn [*Giả sử khiến cầu Quan, nên ở ngay trước mặt nguyện xin cho (họ tên...) trở xuống, được Quan (...), diệt hẳn tai ương đời trước, chướng nạn đều ngưng dứt. Lại ở chốn này cứu giúp (họ tên...) vượt qua tai nạn. Bên dưới nói rằng: “Việc mà (họ tên...) đã mong cầu đều được xứng nguyện”*]

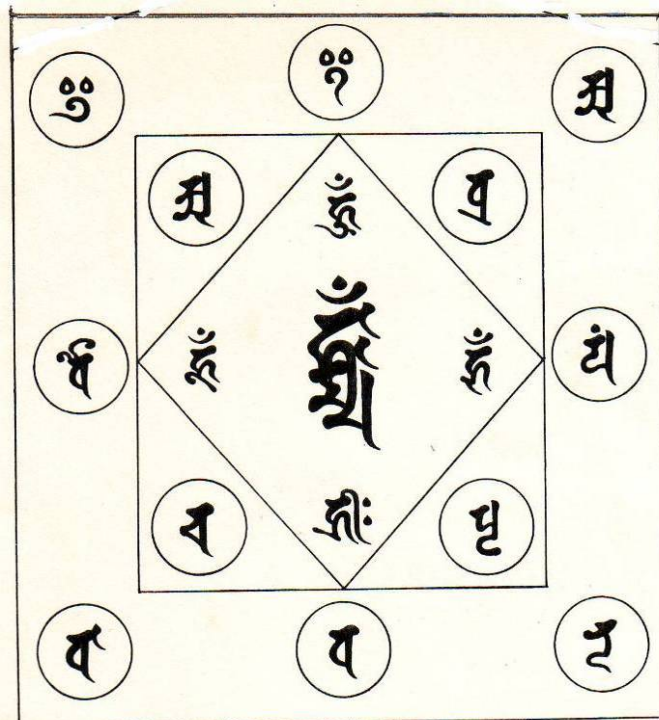
Nguyên xin Từ Bi khiến cho Đệ Tử được mãn nguyện”

**Bất Động Man Đa La**  
(Bất Động Minh Vương và tám vị Đồng Tử)





Bát Động Man Đà La An Trán Pháp





**Hình vuông bên trong**

) Trong hình vuông dựng chéo:

Chữ 𑖀 ( Hām-mām) ở chính giữa biểu thị cho **Bất Động Minh Vương**  
Chữ 𑖄 (Hūṃ) ở phương Đông biểu thị cho **Giáng Tam Thế Minh Vương**

(Trailokya-vijaya)

Chữ 𑖄 (Hūṃ) ở phương Nam biểu thị cho **Quân Trà Lợi Minh Vương (Kuṇḍali)**

Chữ 𑖇 (Hrīḥ) ở phương Tây biểu thị cho **Đại Uy Đức Minh Vương**

(Yamāntaka)

Chữ 𑖄 (Hūṃ) ở phương Bắc biểu thị cho **Kim Cương Dạ Xoa Minh Vương**

(Vajra-yakṣa)

) Bên ngoài hình vuông chéo:

Chữ 𑖃 (Bra) ở góc Đông Nam biểu thị cho **Phạm Thiên (Brahma)**

Chữ 𑖑 (Pṛ) ở góc Đông Nam biểu thị cho **Địa Thiên (Pṛthivī)**

Chữ 𑖠 (Ca) ở góc Đông Nam biểu thị cho **Nguyệt Thiên (Candra)**

Chữ 𑖠 (A) ở góc Đông Nam biểu thị cho **Nhật Thiên (Āditya)**

**Hình vuông bên ngoài**

Chữ 𑖩 (Ī) ở phương Đông biểu thị cho **Y Xá Na Thiên (Īśāṇa)**

Chữ 𑖠 (A) ở phương Đông Nam biểu thị cho **Hỏa Thiên (Agni)**

Chữ 𑖡 (yam) ở phương Nam biểu thị cho **Diêm Ma Thiên (Yama)**

Chữ 𑖠 (nṛ) ở phương Tây Nam biểu thị cho **La Sát Thiên (Nirṛti)**

Chữ 𑖡 (va) ở phương Tây biểu thị cho **Thủy Thiên (Varuṇa)**

Chữ 𑖡 (vā) ở phương Tây Bắc biểu thị cho **Phong Thiên (Vāyu)**

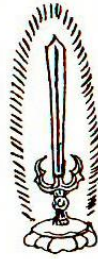
Chữ 𑖠 (vai) ở phương Bắc biểu thị cho **Tỳ Sa Môn Thiên (Val'sravaṇa)**

Chữ 𑖩 (i) ở phương Đông Bắc biểu thị cho **Đế Thích Thiên (Indra)**











# TAM MUỘI GIA HÌNH, CHỮ CHỮNG TỬ, CHÂN NGÔN CĂN BẢN CỦA BẤT ĐỘNG MINH VƯƠNG

\_ Tam Muội Gia Hình: Tuệ Kiếm



Cây kiếm này biểu thị cho Thê của Tâm **Tịnh Bồ Đề**, bên ngoài giáng phục nhóm Thiên Ma, Ngoại Đạo. Bên trong giết hại Vô Minh, phiền não, Hoặc Chướng của tất cả chúng sinh

\_ **Chữ chũng tử:**  ( Hām-mām) hoặc  ( Hām) hoặc  (Hūm)

Chữ chũng tử:  ( Hām-mām) được kết hợp bởi hai chữ chũng tử  (Hām) và  (Mām). Trong đó chũng tử  (Hām) biểu thị cho cây kiếm Tuệ (Tuệ Kiếm), chữ chũng tử  (Mām) biểu thị cho sợi dây Định (Định Sách). Hợp hai chữ này thành Bất Động Tôn. Do vậy Mật Giáo thường thờ phụng hoặc quán tưởng chữ chũng tử này thay cho Bất Động Minh Vương



Hoặc dùng chữ chũng tử này để tạo thành hình của Bất Động Tôn.



## Tôn Tượng Bất Động Tôn với Câu Lục Ca Long Vương



### \_ Chân Ngôn căn bản:

.) Bất Động Từ Cứu Chú

**Namaḥ samanta-vajrāṇām. Caṇḍa mahā-roṣaṇa sphaṭya hūṃ trāṭ hām mām**

Namaḥ samanta-vajrāṇām: Quy mệnh tất cả đấng Kim Cương

Caṇḍa: Bạo ác

Mahā-roṣaṇa: Đại Phẫn Nộ

Sphaṭya: Phá hoại

Hūṃ: Khủng bố

Trāṭ: Tàn hại phá Chướng

Hām mām: chữ Chung Tử

.) Bất Động Từ Cứu Chú (nhiếp việc của 5 vị Đại Minh Vương)

**Namaḥ samanta-vajrāṇām:** Quy mệnh tất cả đấng Kim Cương

**Caṇḍa:** Kim Cương Dược Xoa bạo ác ở phương Bắc

**Mahā-roṣaṇa:** Giáng Tam Thế phẫn nộ ở phương Đông

**Sphaṭya:** Quân Trà Lợi khủng bố vương ở phương Nam

**Hūṃ trāṭ:** Đại Uy Đức ở phương Tây

**Hām mām:** Bất Động hay thành sự nghiệp ở phương chính giữa

.) Nhất Tự Tâm Chân Ngôn (hay thành tựu tất cả sự nghiệp, tác thông dụng tất cả  
Ấn):

**Namaḥ samanta-vajrāṇām\_ Hām**

Namaḥ samanta-vajrāṇām: Quy mệnh tất cả đấng Kim Cương

Hām: chủng tử





.) Thánh Vô Động Tôn Đại Hỏa Viện Đà La Ni:

**Namaḥ sarva tathāgatebhyaḥ sarva mukhebhyaḥ. Sarvathā trāṭ caṇḍa mahā roṣaṇa, khāṃ, khahi khahi, sarva vighnaṃ, hūṃ trāṭ, hāṃ mām**

Namaḥ sarva tathāgatebhyaḥ: Quy mệnh tất cả Đức Như Lai

Sarva mukhebhyaḥ: Tất cả xảo diệu

Sarvathā: Tổng nhiếp Công Đức của chư Phật

Trāṭ: quát mắng, nhiếp phiền não với Tùy Phiền Não

Caṇḍa: Bạo ác, Bộ Trịnh Minh Vương hiện bày tướng ấy

Mahā roṣaṇa: Đại phẫn nộ, Lục Túc Minh Vương hiện bày Thủ Tướng ấy

Khāṃ: Trống rỗng (không), Đại Tiểu Minh Vương hiện bày Thất Tướng ấy

Khahi khahi: Ăn nuốt, Mã Đầu Minh Vương hiện bày tướng ấy

Sarva vi: Lìa tất cả sự cột trói, Đại Luân Minh Vương hiện ra nghĩa ấy

Ghnaṃ: Lửa Trí, Vô Năng Thắng Minh Vương hiện bày tướng ấy

Hūṃ: Thề của lời nói đáng sợ. Vô Động Minh Vương trong Phật Bộ làm Kim Cương Bộ, trong Kim Cương Bộ làm Phật Bộ, ba Bộ đều có ba Bộ, là đem Thề của Chân Ngôn đặt để phía sau Vô Năng Thắng, phía trước Giáng Tam Thế. Bởi vậy Vô Năng Thắng là Minh Vương của Phật Bộ, Giáng Tam Thế là Minh Vương của Kim Cương Bộ. Do Vô Động Tôn thông cả hai Bộ, cho nên đem Thề của Chân Ngôn để giữa hai vị Minh Vương

Trāṭ: Kiên cố, Giáng Tam Thế Minh Vương hiện bày tướng ấy

Hāṃ mām: hai thân **Định, Tuệ** của Bản Tôn Bất Động.

.) Thí Thực Chân Ngôn:

**Namaḥ samanta-vajraṇāṃ Trāṭ Amogha-caṇḍa mahā-roṣaṇa sphaṭya hūṃ, trāmaya trāmaya, hūṃ trāṭ trāṭ hāṃ mām**

Namaḥ samanta-vajraṇāṃ: Quy mệnh tất cả đấng Kim Cương

Trāṭ: Tàn hại phá Chướng

Amogha-caṇḍa: Bất Không Bạo Ác

Mahā-roṣaṇa: Đại Phẫn Nộ

Sphaṭya: Phá hoại

Hūṃ: Khủng bố

Trāmaya trāmaya: Kiên cố, bền chắc

Hūṃ: bảo vệ

Trāṭ trāṭ: Tàn hại phá hai Chướng bên trong bên ngoài

Hāṃ mām: chữ Chủng Tử

.) Thánh Vô Động Tôn *liệu ngược tật* (chữa trị bệnh sốt rét) Chân Ngôn:

**Namaḥ samanta-vajraṇāṃ Caṇḍa mahā-roṣaṇa**

**Tadyathā: Hūṃ aku maku trāṭ mama kure ha hoḥ he \_ mara mara cucure pure hūṃ phaṭ**

## MƯỜI BỐN ẨN CĂN BẢN CỦA BẤT ĐỘNG MINH VƯƠNG

Mười bốn Ẩn căn bản của Bất Động còn được gọi là **Căn Bản Ẩn Minh**, tức 14 Ẩn Khế của Bất Động Minh Vương trong Mật Giáo. Thứ tự Ẩn Tướng của 14 Ẩn được các Kinh Quỹ lược nói có chút sai khác. Nay căn cứ vào 14 loại được ghi chép trong **Bất Động Lập Ẩn** mà ghi chép lại

1\_ **Căn Bản Ẩn**: Còn gọi là **Châm Ẩn, Độc Cổ Ẩn**. Tức hai tay Nội Phộc, hai ngón cái để ở bên cạnh hai ngón vô danh, để đầu hai ngón giữa ở mặt hai ngón cái, dựng hợp hai ngón trỏ. Hai ngón trỏ biểu thị cho cây kiếm; hai ngón cái, hai ngón vô danh biểu thị cho sợi dây. Hoặc hai ngón vô danh, hai ngón giữa biểu thị cho bốn Ma, dùng hai ngón cái đè lên tức biểu thị cho nghĩa giáng phục bốn Ma.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम् हम्

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM

Hoặc dùng Chân Ngôn là:

ॐ नमो सर्वतथैगतेभ्यः सर्वमुक्तेभ्यः सर्ववधैः सर्वत्रयैः  
सर्ववैः सर्वत्रयैः सर्वत्रयैः सर्वत्रयैः

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ \_ SARVA MUKHEBHYAḤ \_  
SARVATHĀ TRĀṬ CAṆḌA-MAHĀ-ROṢAṆA KHAṀ KHAHI KHAHI \_  
SARVA VIGHNA HŪM TRĀṬ \_ HĀM MĀM

2\_ **Bảo Sơn Ẩn**: Tức hai tay Nội Phộc, đưa hai ngón cái vào ở trong lòng bàn tay, làm tòa ở bàn đá, biểu thị cho nghĩa chẳng động chuyển



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम् हम्

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM

3\_ **Đầu Ân**: Hai tay tác Kim Cương Quyền. Ngửa quyền phải, quyền trái che bên trên. Đây là hình kết tóc.

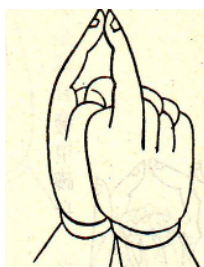


Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं समन्तवज्रं नमः

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM

4\_ **Nhãn Ân**: hai tay Nội Phộc, đưa hai ngón cái vào lòng bàn tay, dựng hợp hai ngón trỏ. Đem Ân để ở hai con mắt với tam tinh, biểu thị cho con mắt Trí của ba Bộ, hoặc hai Bộ với con mắt Trí chẳng hai



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं समन्तवज्रं नमः

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM

5\_ **Khẩu Ân**: Hai ngón út cài chéo nhau ở bên trong, hai ngón vô danh đè ở khoảng chéo nhau của hai ngón út, kèm duỗi hai ngón giữa, hai ngón cái đều đè ở móng ngón vô danh, hai ngón trỏ đều để ở móng hai ngón giữa, đem Ân để ở miệng. Hoặc dùng hai ngón cái làm môi dưới, hai ngón giữa, hai ngón trỏ làm môi trên, khoảng giữa làm hình cái miệng. Đây là cái miệng của **Đại Không Tam Muội**, đầu hai ngón út ló ra biểu thị cho hình của hai răng nanh.



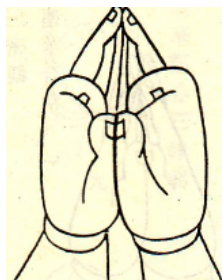
Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं समन्तवज्रं नमः

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM



6\_ **Tâm Ấn:** Hai tay chắp lại giữa rỗng, hai ngón trỏ, hai ngón cái làm như dạng búng ngón tay, tức tương đồng với **Đại Tuệ Dao Ấn**. Tâm Ấn là Tâm **Càn Lật Đà** của Bất Động Tôn, biểu thị cho vạn Đức trong tâm.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं समंता वज्रं ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM

7\_ **Tứ Xứ Gia Trì Ấn:** Còn gọi là **Giáp Ấn**. Chắp hai tay lại giữa rỗng, dựng hai ngón giữa như dạng cây phượng, để hai ngón trỏ ở lóng đầu tiên của hai ngón giữa, hai ngón vô danh làm hình bầu; bung đứng hai ngón út, hai ngón cái xong ấn ở bốn nơi là trái tim, hai vai, cổ họng rồi bung tán ở trên đỉnh đầu. Dùng Ấn này gia trì bốn nơi trên thân tức thành thân Bất Động.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं समंता वज्रं ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM

8\_ **Sư Tử Phấn Tấn Ấn:** Như Ấn lúc trước, mở đứng ngón trỏ phải rồi dao động, làm hình sư tử chồm dậy mau lẹ (sư tử phấn tấn). Sư Tử biểu thị cho **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

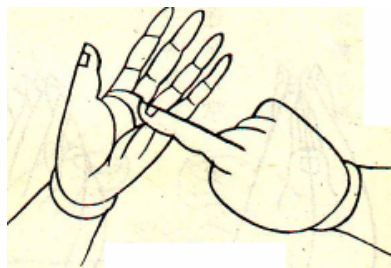


Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं समंता वज्रं ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM

9\_ **Hỏa Diễm Ấn**: Tay phải đem ngón cái đè ở móng ngón giữa, ngón vô danh, dựng ngón trỏ đặt ở gốc ngón giữa trong lòng bàn tay trái, có nghĩa là dùng gió chỉ dạy (giáo) của Phật Đại Bi dẫn phát lửa Trí của chúng sinh.

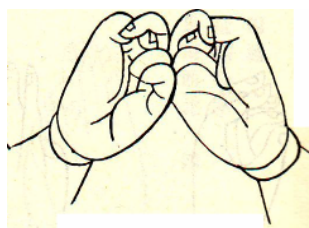


Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM

10\_ **Hỏa Diễm Luân Chỉ Ấn**: Còn gọi là **Chế Hỏa Ấn**, **Già Hỏa Ấn**. Hai tay đều để ngón cái ló ra ở khoảng giữa của ngón trỏ và ngón giữa, hai tay nắm quyền, hợp lung. Như Phong (ngón trỏ) gần ở Hỏa (ngón giữa) ắt lửa lớn mạnh, Trí Không (2 ngón cái) ở khoảng giữa của Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) ắt lửa tự diệt, tức biểu thị dùng Trí Đại Không diệt lửa của nghiệp phiền não.

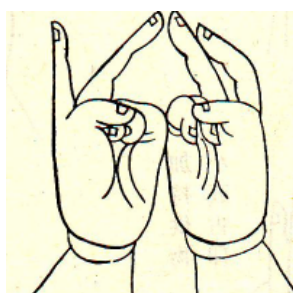


Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM

11\_ **Thương Khư (Pháp Loa) Ấn**: Hai tay ngón cái đều đè ở ngón vô danh, ngón út; dựng hợp hai ngón giữa, ngón trỏ phải phụ ở lóng của ngón giữa, mở đứng ngón trỏ trái. Pháp Loa tức là nghĩa **Thuyết Pháp**

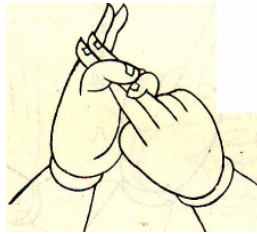


Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĀM

12\_ **Khát Nga (Kiếm) Ấn**: Các Quĩ với Phẩm Mật Ấn của Kinh Đại Nhật đều nói giống nhau. Tay trái duỗi giương ngón trỏ, ngón giữa; đem ngón cái đè móng ngón út làm dạng cái bao chứa đao. Tay phải cũng làm dạng cây đao như vậy, ngửa trên tay làm cái bao, úp tay làm đao xuống dưới để ở trên tay làm cái bao. Trong Ấn này thì hai ngón giữa, ngón trỏ biểu thị cho thân Bất Động. Hoặc ngón vô danh, ngón út đè ở ngón cái biểu thị cho Đức **Đại Nhật** của hai Bộ.

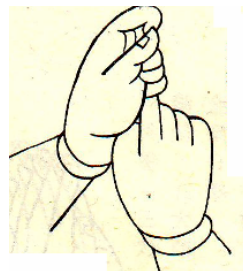


Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्तवज्रानाम ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĪM

13\_ **Quyển Sách Ấn**: Tay phải đem ngón cái đè móng ba ngón giữa, vô danh, út; dựng ngón trỏ rồi đưa vào lòng bàn tay trái. Tay trái dùng ba ngón giữa, vô danh, út nắm lại; ngón cái trái và ngón trỏ cùng vịn nhau như cái vòng, biểu thị cho sợi dây (Quyển Sách) của Minh Vương cầm.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्तवज्रानाम ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĪM

14\_ **Tam Cổ Kim Cương Ấn**: Đem ngón cái phải đè ở móng ngón trỏ, duỗi giương ba ngón còn lại như dạng Tam Cổ (ba cái chấu)



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्तवज्रानाम ह्रीं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM \_ HĪM



# HÌNH TƯỢNG CỦA 36 VỊ ĐỒNG TỬ

1\_ 矜迦羅童子

Căng Già La đồng tử



2\_ 制叱迦童子

Chế Sát Ca đồng tử



3\_不動惠童子  
Bất Động Huệ đồng tử



4\_光網勝童子  
Quang Vĩng Thắng đồng tử



5\_無垢光童子  
Vô Cấu Quang đồng tử



6\_計子爾童子  
Kế Tử Nhĩ đồng tử





7\_智慧幢童子  
Trí Tuệ Tràng đồng tử



8\_質多羅童子  
Chất Đa La đồng tử



9\_ 召請光童子  
Triệu Thịnh Quang đồng tử



10\_ 不思議童子  
Bất Tư Nghị đồng tử



11\_羅多羅童子  
La Đa La ðồng tử



12\_波羅波羅童子  
Ba La Ba La ðồng tử



13\_伊醯羅童子  
Y Ē La dòng tử



14\_獅子光童子  
Su Tử Quang đồng tử





15\_獅子慧童子  
Sư Tử Huệ đồng tử



16\_阿婆羅底童子  
A Bà La Đề đồng tử



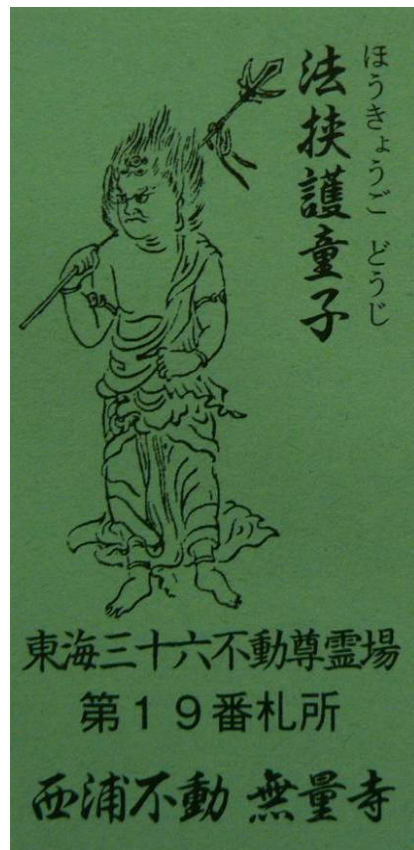
17\_持堅婆童子  
Trì Kiên Bà đồng tử



18\_利車毘童子  
Lợi Xa Tỳ đồng tử



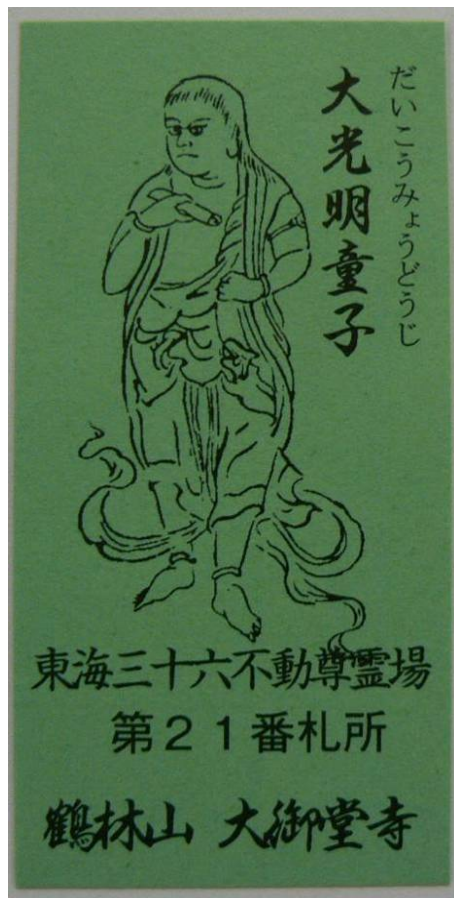
19\_法挾護童子  
Pháp Hiệp Hộ đồng tử



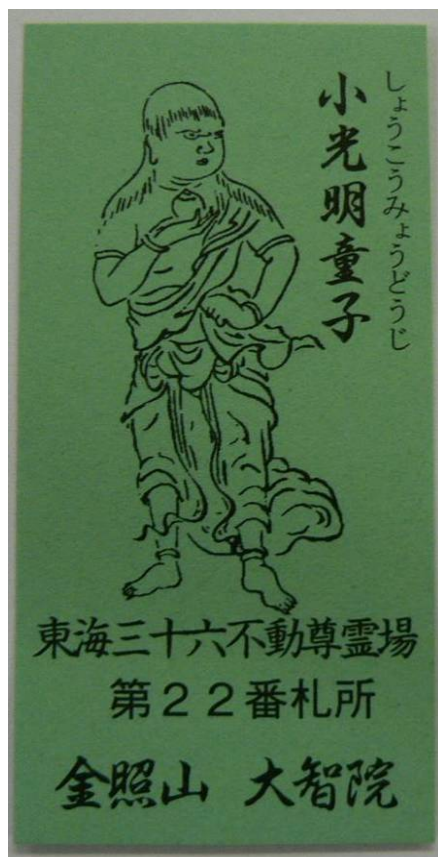
20\_因陀羅童子  
Nhân Đà La đồng tử



21\_大光明童子  
Đại Quang Minh đồng tử

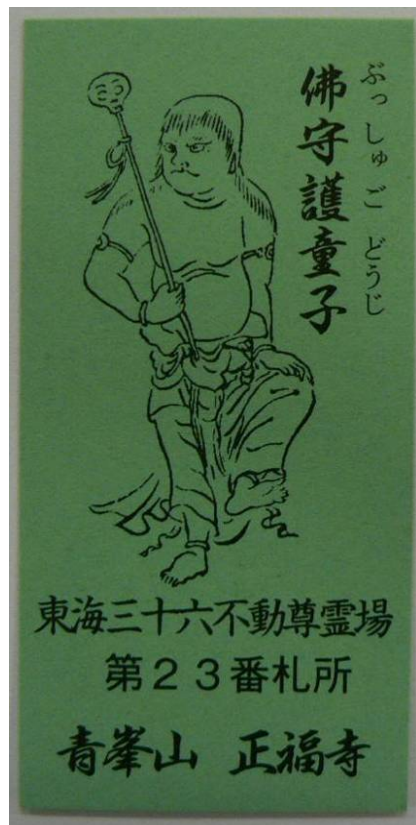


22\_小光明童子  
Tiểu Quang Minh đồng tử





23\_仏守護童子  
Phật Thủ Hộ đồng tử



24\_法守護童子  
Pháp Thủ Hộ đồng tử



25\_僧守護童子  
Tăng Thủ Hộ đồng tử



26\_金剛護童子  
Kim Cương Hộ đồng tử



27\_虚空護童子  
Hư Không Hộ đồng tử



28\_虚空藏童子  
Hư Không Tạng đồng tử



29\_宝蔵護童子  
Bảo Tạng Hộ đồng tử



30\_吉祥妙童子  
Cát Tường Diệu đồng tử





31\_戒光慧童子  
Giới Quang Huệ đồng tử



32\_妙空藏童子  
Diệu Không Tạng đồng tử



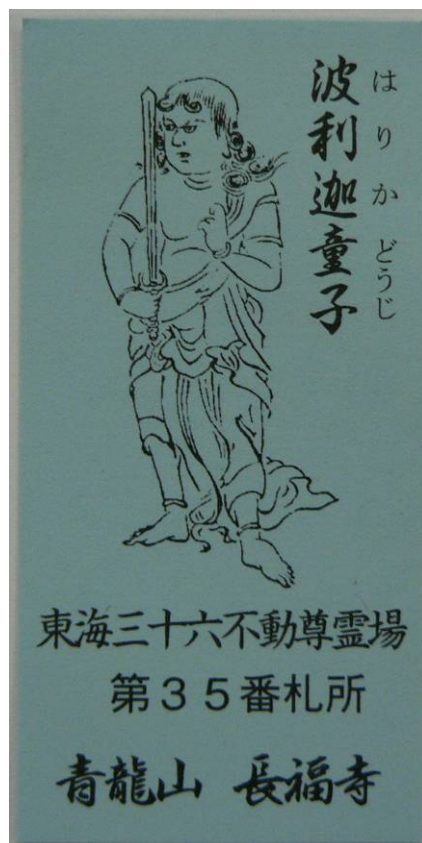
33\_ 普香王童子  
Phổ Hương Vương đồng tử



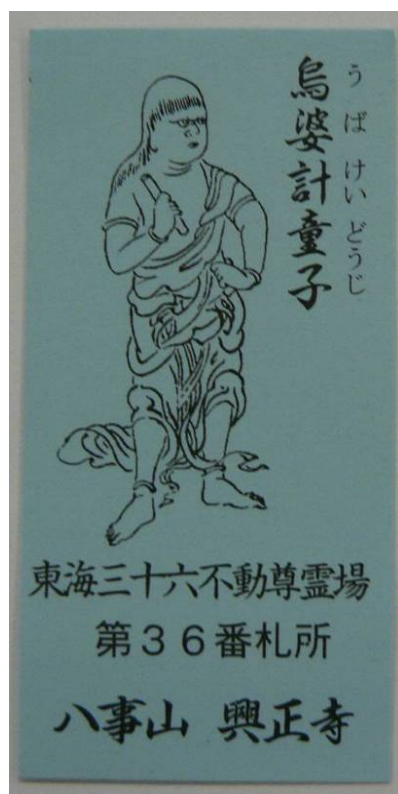
34\_ ぜんにし童子  
Thiện Nễ Sư đồng tử



35\_波利迦童子  
Ba Lợi Ca đồng tử



36\_烏婆計童子  
Ô Bà Kế đồng tử







**KIM CANG THỦ QUANG MINH QUÁN ĐẢNH KINH**  
**TÔI THĂNG LẬP ÁN THÁNH VÔ ĐỘNG TÔN**  
**ĐẠI OAI NỘ NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP PHẨM**  
**\_ MỘT QUYỀN \_**

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam tạng Sa-môn Đại Quảng Trí **BÁT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn **THÍCH QUẢNG TRÍ**

Phục hồi Phạn Chú: **HUYỀN THANH**

Khi bấy giờ Bồ-tát Kim Cang Thủ nhập vào Tam-Ma-Địa tên là **Kim Cang Đẳng Chí Xí Thạnh Quang Diễm**, ánh quang này chiếu khắp hết thấy các cõi Phật, thiêu đốt ba cõi, ở trong đó hết thấy các loài Ma gây chướng nạn, hết thấy **Vĩ-Năng-Dã-Ca** (Vināyaka), **La-Sát-Sa** (Rākṣasa) ...vv, đều bị lửa kia thiêu đốt đến hết thấy các chi phần khổ não khắp thân, tâm thần hoảng hốt thấy đều la lớn như người trong đời khi gặp khổ nạn lớn bức bách kêu lên “**Mật mật**”, tiếng này vang khắp ba ngàn đại thiên thế giới, hết thấy chúng sanh khi nghe tiếng này đều sợ sệt bỏ chạy, quy y theo Phật và nói rằng: “Thế Tôn! Hết thấy chúng con đều quy mạng Tam Bảo.”

Thời **Kim Cang Thủ Bồ-Tát** (Vajra-pāṇi bodhisatva) từ trong **Tam-Ma-Địa** (Samādhi) xuất ra, hỏi ngài **Văn-Thù-Sur-Lợi** (Mañjuśrī): “Ngài có biết tại sao chư Thiên Đế Thích v.v... đều đến chỗ này?”

Ngài Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát bảo ngài Kim Cang Thủ Bồ-Tát rằng: “Tôi không thể biết, chỉ có Như Lai mới hiểu được.”

Nói lời này xong hai vị đại sĩ đều ngồi yên.

Thời Kim Cang Thủ Bồ-Tát lại bảo ngài Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát rằng: “Có Đại Oai Nộ Vương (vua mạnh mẽ, hung dữ) tên là **Thánh Vô Động** (Ārya-acala), nay ta nói Tâm và Án của vị ấy, nên hết thấy đại chúng đều lại nơi đây.”

Thời Kim Cang Thủ Bồ-Tát lại bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Thiện Nam Tử! Hãy lắng nghe! **Vô Biên Công Lực Đồng Kiện Vô Biên Như Lai Phụng Sự Bất động Tôn Đại Oai Nộ Vương**, lại có sáu mươi vạn ức hàng hà sa cu-chi Như Lai theo Giáo Pháp này mà được Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-Đề. Lại có vô lượng Trời, Rồng tám Bộ thường luôn cúng dường cung kính **thừa sự** (làm theo mọi việc). Nếu thường hay nhớ niệm Oai Nộ Vương, tức hay khiến hết thấy kẻ gây chướng nạn thấy đều tiêu trừ, không dám gần gũi, người tu hành sanh ra nơi nào thấy đều không có các việc Ma và những loại Quỷ Thần.”

Thời Kim Cang Thủ Bồ-Tát từ Tam-Muội **Kinh Giác** triệu tập hết thấy **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), hết thấy **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ-Xoa** (Yakṣa), **Càn-Thát-Bà** (Gandharva), **A-Tu-La** (Asura), **Khẩn-Na-La** (Kinnara), **Ma-Hầu-La-Nga** (Mahoraga), **người** (Manuṣya) và **Phi Nhân** (Amanuṣya), hết thấy **Bàng Sanh**... đều lại trong hội, lại khiến hết thấy các Tâm sai biệt của các loại Bàng Sanh hợp lại làm một, đồng trụ trong Tam-Muội tên là “**Diễm Thiêu Thế Giới Đại Oai**” (oai lực lớn thiêu đốt Thế Giới) thành một đồng lửa lớn chiếu rọi như bảy mặt trời, như cửa bể nuốt hết thấy các giòng nước không còn dư sót, nói **Đại Oai Nộ Vương Thánh Vô**

**Động Tôn Vi Diệu Tâm** cũng như vậy, ăn nuốt hết thảy chúng sanh đều thành một đồng lửa lớn.

“**Nam mô tát phạt đất tha nghiệt đề tì dục, tát phạt mục khế tì dục, tát phạt đà đất ra tra, tán nũa, ma ha lô sái noa, khiếm, khur hê khur hê, tát phạt vĩ cận nam, hồng, đất ra tra, hám mam**”

ॐ नमः सर्व नक्षत्राग्रतः सर्व सुखतः सर्व एतद् वृक्ष मन्त्र उच्यते त्रैलोक्ये त्रैलोक्ये सर्व त्रैलोक्ये त्रैलोक्ये

\*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ SARVA MUKHEBHYAḤ SARVATHĀ TRĀṬ CAṆḌA-MAHĀ-ROṢAṆA KHAM KHAHI KHAHI SARVA VIGHNAM HŪM TRAT HĀM MAM

Khi nói Chân Ngôn thời hết thảy thân của chúng sanh như bị kiếm bén chặt gãy rơi rớt xuống đất, như gió bão thổi tung gãy các cây cối, thổi quăng Đại Chúng vào trong giữa hai ngọn núi, chỉ trừ Thập Địa Đại Bồ-Tát ...vv, hết thảy cõi Phật trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đều bị oai quang của Đại Phẫn Nộ Vương thiêu đốt gom hết lại thành đồng lửa lớn. Núi **Tu-Di-Lâu** (Sumeru), núi **Ma-Ha Tu-Di-Lâu** (Mahā-sumeru), núi **Thiệt Vi** (Cakravāḍa), núi **Ma-Ha Thiệt Vi** (Mahā-cakravāḍa), hết thảy biển lớn đều bị khô cạn, thành tro mạt.

\_ Muốn làm các sự nghiệp  
\_ Trước kết **Tam-Muội-Gia** (Samaya)  
Hai bàn tay chấp lại  
Đứng thẳng hai ngón không (2 ngón cái)  
Do sức đây gia trì  
Thân này đồng Như Lai

“**Nam mô tam mãn đà một đà nãm. A tam mê, đế rị tam mê, tam ma duệ, sa phạt ha**”

ॐ नमः समन्त बुद्धेभ्यो नमः त्रिसम समये नमः

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

\_ Lại kết **Pháp Giới Ấn**  
Hai tay Kim Cang quyền  
Hai trò dựng hai bên

“**Năng mô tam mãn đà phạt nhật ra noãn, đạt ma đà đồ, bà phạt bà phạt câu hàm**”

ॐ नमः समन्त वज्रान्तर्यामिणे नमः

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAM

\_ Kết chuyển **Pháp Luân Ấn**  
Hai tay xoa ngược nhau  
Hai cái đầu dựa nhau  
Gia trì thân năm chỗ  
Thân như **Chấp Kim Cang** (Vajra-dhāra)

“**Năng mô tam mãn đà phạt nhật ra noãn, phạt nhựt ra đất ma câu hàm**”

ॐ नमः समन्त वज्रान्तर्यामिणे

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM VAJRA-ATMAKA-UHAM



“Năng mô tam mãn đà mầu đà nẫm. Nga nga năng, tam ma tam ma, sa phạ ha”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो नमो नमो नमो नमो

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ GAGANA SAMA ASAMA\_ SVĀHĀ

**Đồ Hương Cúng Dường Ấn**

Hai tay chấp nhau lại

Hai phong (2 ngón trỏ) như đàn chỉ (búng ngón tay)

Hai không (2 ngón cái) đè nơi phong (ngón trỏ)

“Năng mô tam mãn đà mầu đà nẫm. Vĩ thuật đà, hiến độ nạp bà phạ, sa phạ ha”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो नमो नमो नमो नमो

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VIŚUDDHA-GANDHA-UDBHAVA\_ SVĀHĀ

Lại dùng Ấn Đồ Hương

Hai không (2 ngón cái) dựa bên phong (ngón trỏ)

Từ lóng giữa trở xuống

**Tên Hoa Cúng Dường Ấn**

“Năng mô tam mãn đà mầu đà nẫm. Ma ha muội đế rị dạ, tì dữu năng nga đế, sa phạ ha”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो नमो नमो नमो नमो

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE\_ SVĀHĀ

Hai tay Tam-Bồ-Tra

Thắng Địa (ngón út) trụ dưới Thủy (ngón vô danh)

Hai Hỏa (2 ngón giữa) co lóng trên

Dựa chút ít dưới Thủy (ngón vô danh)

Hai Phong (2 ngón trỏ) co lóng giữa

Đầu tựa đầu ngón Không (ngón cái)

**Tên Thiêu Hương Cúng Dường**

“Năng mô tam mãn đà mầu đà nẫm. Đạt ma đà dát phạ nỗ nga đế, sa phạ ha”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो नमो नमो नमो नमो

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ DHARMA-DHĀTU ANUGATE\_ SVĀHĀ

**Âm Thực Cúng Dường Ấn**

Hai tay chấp trống lòng

Co hai Không (2 ngón cái) vào trong (lòng bàn tay)

“Năng mô tam mãn đà mầu đà nẫm. A ra ra, ca ra ra, ma lân na nhị, ma lân na ni, ma ha ma li, sa phạ ha”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो नमो नमो नमो नमो

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ ARARA KARARA BALIṀ DADA MI\_ BALIṀ DADE\_ MAHĀ-BALIḤ\_ SVĀHĀ

Dùng Ấn Âm Thực trên



Hai ngón Không (2 ngón cái) mở ra  
Cách nhau như mặt trăng

Tên **Đăng Minh Cúng Dường**

“**Năng mờ tam mãn đà mầu đà nẫm. Đát đà nghiệt đa ra chính, sa bạt ra nổ, phạ bà sa năng, nga nga nổ na rị duệ, sa phạ ha**”

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम तथगतार्चि स्फारणा  
वभसाना गगाना उधर्या स्वहा

\*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM TATHĀGATA-ARCI SPHARAṆA  
VABHĀSANA\_GAGANA-UDHĀRYA\_SVĀHĀ

Lại kết **Vô Động Tôn**

**Căn Bản Bí Mật Ấn**

Hai tay xoa bên trong

Các ngón như cái vòng

Hai Không (2 ngón cái) dựa bên Thủy (ngón vô danh)

Đầu Hỏa (ngón giữa) dựa mặt Phong (ngón trỏ)

Hai Không (2 ngón cái) hợp nhau thẳng

Lại kết **Bảo Sơn Ấn**

Hai tay xoa bên trong

Hai Không (2 ngón cái) vào Mãn Nguyệt (lòng bàn tay)

Hai tay Kim Cang Quyền

Định Quyền (quyền trái) trên Huệ quyền (quyền phải)

Tên **Đầu Bí Mật Ấn**

Dùng Ấn để trên đầu

Hai tay xoa bên trong

Hai Không (2 ngón cái) vào Mãn Nguyệt (lòng bàn tay)

Hai Phong (2 ngón trỏ) hợp nhau thẳng

An mắt và giữa mày (my gian)

Gọi là **Nhãn Bí Ấn**

Lại kết **Khẩu Bí Ấn**

Hai Địa (2 ngón út) xoa bên trong

Thủy (ngón vô danh) đè giữa hai Địa (2 ngón út)

Hai ngón Hỏa (2 ngón giữa) thẳng đứng

Hai Không (2 ngón cái) đè móng Thủy (ngón vô danh)

Hai Phong (2 ngón trỏ) đè móng Hỏa (ngón giữa)

Đem Ấn để nơi miệng

Lại nói tướng **Bí Ấn**

Hai tay Tam-Bố-Tra

Phong (ngón trỏ) Không (ngón cái) như đàn chỉ (búng tay)

Tên gọi **Tâm Mật Ấn**

Lại như Tam-Bố-Tra

Hai Hỏa (2 ngón giữa) thẳng như **Tràng** (cây phượng)

Phong (ngón trỏ) dựa lóng đầu Hỏa (ngón giữa)

Hai Thủy (2 ngón vô danh) như hình bấu

Hai Địa (2 ngón út) và hai Không (2 ngón cái)  
Mỗi mỗi đều dựng đứng  
An tim và hai vai  
Cổ họng, xả trên đánh

Lại làm **Ác-Xoa-Bà**  
Tên **Sư Tử Phấn Tấn**  
Không đổi Mật Ấn trước  
Mở đứng ngón Huệ phong (ngón trở phải)

Lại kết **Hỏa Điểm Ấn**  
Tuệ Thủ (tay trái) dùng ngón Phong (ngón trở)  
Đề trên móng Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa)  
Dựng Phong (ngón trở) trong Định Chuông (lòng bàn tay trái)  
Xoay phải thành **Giới Phương**  
Xoay trái là **giải tán**

Lại **Hỏa Luân Chỉ Ấn**  
Hai tay nắm thành quyền  
Không (ngón cái) ló giữa Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trở)  
Hai quyền dựa lưng nhau  
Hay cầm chỉ các lửa

Lại **Thương Khư Mật Ấn**  
Định (tay trái) Không (ngón cái) đè Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)  
Tay phải cũng như vậy  
Duỗi hai Hỏa (2 ngón giữa) như kim  
Quán Phong (ngón trở phải) dựa lòng Hỏa (ngón giữa)  
Chỉ Phong (ngón trở trái) mở thẳng ra

**Bất Động Khát-Nga ấn** (Khadga mudra: Đao Ấn)  
Chỉ (tay trái) Không (ngón cái) đè Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)  
Phong (ngón trở) Hỏa (ngón giữa) kèm duỗi thẳng  
Đẩy tên **Tam-Muội Tỏa**  
Tay Huệ (tay phải) cũng như vậy  
Quán (tay phải) Phong (ngón trở) Hỏa (ngón giữa) co vào  
Định (tay trái) Không (ngón cái) Thủy (ngón vô danh) Địa (ngón út) **hoàn** (cái vòng)  
Luân diện (mặt ngón tay) hợp cùng Nguyệt (lòng bàn tay)  
Tức nhẫn (mũi nhọn của cây đao) trụ Định sao (tay trái là cái bao )  
Rút ra, thành các việc  
Nhóm: **Đoạn, Kết, Tịch, Hộ....**

Lại kết **Quyển Sách Ấn**  
Huệ (tay phải) Không (ngón cái) đè Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa)  
Và Địa (ngón út) là ba ngón  
Đưa Phong (ngón trở) vào Định Nguyệt (lòng bàn tay trái)  
Trên nhóm Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa)  
Không (ngón cái) Phong (ngón trở) vịn như vòng  
Gọi là Sách tiêu xí (biểu tượng của sợi dây)

**Tam Cổ Kim Cang Ấn**

Quán (tay phải) Không (ngón cái) đè móng Phong (ngón trỏ)  
Ba ngón như Kim Cang  
Hết thầy các vật cúng  
Tán sái (rưới vẩy) làm **Tịch Trừ**

**Mật Ấn** đã nói xong

Thánh Giả **Vô Động Tôn**

Nói hết thầy Chân Ngôn

Dùng Kim Cang Ấn trước

Nên tụng Chân Ngôn này:

“**Năng mô tam mãn đà phạ nhật ra noãn. Hồng, vĩ khát rị đa, vĩ ca tra, vĩ yết ra lộ ra trì phạ kế xả, hồng, phạ nhựt ra, khát ra khát ra, hồng phát tra**”

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम हुं वक्रता विकृता विकारा रौरा ध्वा केश हुं वाज्रा अग्रा अग्रा हुं फाट  
ॐ

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM HŪM VIKṚTA VIKĀṬA VIKARA RORA DHVA KEŚĀ HŪM VAJRA AGRA AGRĀ HŪM PHAṬ

Chân Ngôn này dùng Kim Cang Ấn hay làm thành biện tất cả sự nghiệp

Tiếp lại có Chân Ngôn, dùng Khát-Nga Ấn (Đao Ấn)

“**Năng mô tam mãn đà phạ nhật ra noãn. Úm, a tả la ca nũa, một đà tế tra ca, hồng hồng, khur hê khur hê, y nam, khát rị, ra đát năng hàm, ha la ha la, vĩ sa, tác bạt đa, ác khát rị, hắc ha phát tra, a rị dã tả ra, nghiệt sái, khấn chỉ ra dã tủng, y nam ca rị dưỡng, cự rô, sa phạ ha**”

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम उं अखल कश्चि वृष श्चक्र हुं हुं वक्रवक्र उं इं ह्य र व मं नखनख लिप म प्र अह्य कं न ॐ म् अखल अत्तक केरि र म् उं कं ॐ उं सुं सुं

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM OM ACALA-KĀṆḌA BUDDHA-CETĀKA HŪM HŪM KHAHI KHAHI IDAM GRI-RATNA MAM HĀLA HĀLA VIŚA SAPTA-AGRI HAḤ HĀ PHAṬ ĀRYA-ACALA AGACCHA KIMCIRAYASI IDAM KĀRYAM KURU SVĀHĀ

Chân Ngôn này dùng Kiếm Ấn, tất cả sự nghiệp đều hay thành tựu,

Tiếp, một Chân Ngôn dùng Sách Ấn lúc trước

“**Năng mô tam mãn đà phạ nhật ra nãm. Ám, bá xả, bôn nhạ năng, hồng phẩn tra**”

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम हुं परि पूरानं हुं ॐ

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM AM PĀŚA-PŪJANĀM HŪM PHAṬ

Chân Ngôn dùng **Sách Ấn**

Hay thành hết thầy việc

Lại tiếp **Tâm Chân Ngôn**

Dùng **Kim Cang Mật Ấn**

“**Năng mô tam mãn đà phạ nhật ra nãm. A tả la, ca nũa, tán nũa, sa đà dã, hồng phẩn tra**”

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम अखल कश्चि वृष म् व ॐ ॐ

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM\_ ACALA-KAṆḌA CAṆḌA-SĀDHAYA  
HŪM PHAT

Chân Ngôn này đây  
Dùng Ân Kim Cang  
Hay làm thành tựu  
Tất cả sự nghiệp

Lại nói Bất không  
Thánh Giả Vô động  
Uy Nộ Chân Ngôn

“**Năng mò tam mãn đà phạ nhật ra nẫm. Đát ra tra, a mô già tán nũa, ma ha lộ sa nũa, sa bạt tra dã, hồng, đát ra ma dã, đát ra ma dã, hồng, đát ra tra hám mam**”

ॐ: स म म न व ज र्ण न म ह म म च व व म न र्ण म ह म ह म च व म च व म च व म च व म च व म च व

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM\_ TRĀṬ\_ AMOGHA-CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀMAYA TRĀMAYA HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

Hành Giả mỗi khi ăn  
Nên dùng Chân Ngôn này  
Gia trì đồ ăn dư  
Phụng hiến Vô Động Tôn

Lại nói Thánh Vô động  
Vua của Đại Oai Nộ

**Nhất Tụ Tâm Chân Ngôn:**

“**Năng mò tam mãn đà phạ nhật ra nẫm. Hàm**”

ॐ: स म म न व ज र्ण न म ह

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀṆĀM\_ HĀM

Dùng **Nhất Tụ Tâm** đó  
Chân Ngôn hay thành tựu  
Làm tất cả sự nghiệp  
Thông dụng hết thầy Ân

Lại nữa Thánh Vô Động

**Bổ Tụ Bí Mật Pháp**

Từ đánh cho đến chân

Mỗi mỗi đều an bổ

An lâu dài trên đánh

Được thành nơi Đánh Tướng

**Đánh Tướng Chân Ngôn** rằng:

“**Năng mò tát phạ đát tha nghiệt đề ti dục, tát phạ mục khê ti dục, tát phạ tha. Úm, a tả la tán nũa, khiếm**”

ॐ: स ह न व न न त्रु: स ह म त्रु: स ह व उ म व ल व व त्रु

\*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ\_ SARVA MUKHEBHYAḤ\_ SARVATHĀ OM ACALA-CANḌA KHAM

**Xí Dụng** (ॐ\_KHYAM) an trên đánh

Thành tựu **Thi Khư Kê** (búi tóc trên đánh)

**Đầu Kê Chân Ngôn** rằng:



“Năng mờ tát phạt đất tha nghiệt để tì dục, tát phạt mục khô tì dục, tát phạt tha. Úm, a tả la, xí-dụng, xí-dụng” (Quy mạng như Đảnh Minh)

𑂔𑂛𑂞: 𑂔𑂟 𑂒𑂛𑂒𑂟𑂒𑂟: 𑂔𑂟 𑂔𑂟𑂒𑂟: 𑂔𑂟𑂛 𑂟𑂛 𑂔𑂟𑂛 𑂛𑂟𑂛 𑂛𑂟𑂛 𑂛𑂟𑂛

\*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ SARVA MUKHEBHYAḤ SARVATHĀ\_OM ACALA-CANḌA KHYAḤ

Khí (𑂒𑂛\_KHI) an bên trái đầu

Thành một lọn tóc rữ

Thùy Kế Chân Ngôn rằng:

“Năng mờ tát phạt đất tha nghiệt để tì dục, tát phạt mục khô tì dục, tát phạt tha, Úm, tán nũa, khí” (Từ đây trở xuống, Chân Ngôn đều an trên đầu)

𑂔𑂛: 𑂔𑂟 𑂒𑂛𑂒𑂟𑂒𑂟: 𑂔𑂟 𑂔𑂟𑂒𑂟: 𑂔𑂟𑂛 𑂟𑂛 𑂔𑂟𑂛 𑂛𑂟𑂛 𑂛𑂟𑂛 𑂛𑂟𑂛

\*) NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ SARVA MUKHEBHYAḤ SARVATHĀ\_OM ACALA-CANḌA KHI

An Hám (𑂒𑂛\_HĀM) ở nơi trán

Thành tướng Ra Ra Tra

Hào tướng chân ngôn rằng:

“Hàm”

𑂒𑂛

\*) HĀM

An Hè (𑂒𑂛\_HI) nơi hai tai

Thành tựu tại Kim Cang

Nhĩ Tướng Chân Ngôn rằng

“Hè”

𑂒𑂛

\*) HI

Mắt phải an Đát-ra (𑂔𑂟\_TRĀ)

Âm chữ này đọc dài

Tra (𑂔𑂟\_T) để nơi mắt trái

Chữ này đọc nửa âm

Nhãn Tướng Chân Ngôn rằng

“Đát ra tra”

𑂔𑂟𑂛

\*) TRĀṬ

Chữ Hông (𑂒𑂛\_HŪM) an hai mũi

An xong tụng Chân Ngôn

“Hông”

𑂒𑂛

\*) HŪM

Chữ Hạ (𑂒𑂛\_HA) chuyển thứ chín

Tên Hộ (𑂒𑂛\_HO) an nơi miệng

Tụng Khẩu Chân Ngôn rằng

“Hộ”

𠂇

\*) HO

Hạ ngắn (𠂇\_HA) thêm điểm Không

Tên **Hàm** (𠂇\_HAM) an đầu lưỡi

Thành tướng lưỡi Kim Cang

Tụng **Thiệt Chân Ngôn** rằng

“**Hàm**”

𠂇

\*) HAM

Mãng dài (𠂇\_MĀ) an hai vai

Tụng **Kiên Chân Ngôn** đó:

“**Mãng**”

𠂇

\*) MĀ

Mãng ngắn (𠂇\_MA) thêm điểm Không

Gọi **Hàm** (𠂇\_MAM) an cổ họng

Tụng **Hầu Chân Ngôn** đó:

“**Hàm**”

𠂇

\*) MAM

Đá ngắn (𠂇\_TA) thêm điểm Không

Gọi **Đam** (𠂇\_TAM) an hai vú

An bổ, tụng **Chân Ngôn**

“**Đam**”

𠂇

\*) TAM

Ma ngắn (𠂇\_BA) thêm Điểm Không

Gọi **Mãn** (𠂇\_BAM) an nơi tim

Tụng **Tâm Chân Ngôn** đó:

“**Mãn**”

𠂇

\*) BAM

Tra ngắn (𠂇\_TĀ) thêm điểm Không

An bổ nơi lỗ rốn

Đại Không nghiêm sức nên

Tức thành chữ **Tra-ám** (𠂇\_TĀM)

Tụng **Tề Chân Ngôn** đó:

“**Trá ám**”

𠂇

\*) TẠM

Chữ **Tra** chuyển thứ chín (𠄎\_ 𠄎O)

Đánh đội điểm Đại Không

An ở hai hông sườn

Tụng **Hiếp Chân Ngôn** đó:

“**Tra úm**”

𠄎

\*) TỌM

Đầu tiên tiếng chữ **Tra** (𠄎\_ 𠄎A)

Nên dùng an nơi eo

An xong, tụng Chân Ngôn

“**Tra**”

𠄎

\*) 𠄎A

Chữ **Hạ** (𠄎\_ HA) chuyển mười hai

Gọi **Hác** (𠄎\_ HAḤ) an hai đùi

Tụng **Bể Chân Ngôn** đó:

“**Hác**”

𠄎

\*) HAḤ

Chữ **Hạ** (𠄎\_ HA) chuyển mười một

Gọi **Hám** (𠄎\_ HAM) an hai gối

Xong tụng Chân Ngôn đó:

“**Hám**”

𠄎

\*) HAM

Chữ **Ha** (𠄎\_ HA) chuyển thứ hai (𠄎\_ HĀ)

Lại thêm điểm Đại Không

Gọi **Hám** (𠄎\_ HĀM) an hai chân

Tụng **Túc Ấn Chân Ngôn**:

“**Hám**”

𠄎

\*) HĀM

Đây Thánh Vô Động Tôn

Ma Ha Oai Nộ Vương

Pháp **Bố Tụ** (an bày chữ) bí mật

Mười chín loại Chân Ngôn

An bố các chi phần

Bồ-Tát tu Chân Ngôn

An bố như vậy xong

Tụ thân đồng Thánh Giả







Hay làm rớt chim bay  
Khiến nước sông khô cạn  
Khiến cạn nước ao hồ  
Hay khiến nước chảy ngược  
Hay dời núi khiến động  
Cấm ngăn các Ngoại Đạo  
Khiến Chú Thuật không linh

Lại nữa, Pháp thành tựu  
Đợi đến lúc Nguyệt Thực  
Nhịn ăn một ngày đêm  
Dùng phân của bò vàng  
Chưa rớt xuống mặt đất  
Tô đắp Mạn-Đà-La  
Đề Kinh Đại Bát-Nhã  
Dùng các điệu hoa hương  
Tán rải ở trên Đàn  
Lại dùng bơ bò vàng  
Mẹ con cùng một màu  
Đủ số bơ một lượng  
Đựng trong đồ đồng đỏ  
Dùng cây Khư-Đà-La  
Khuấy bơ mà gia trì  
Khiến hiện ra ba tướng  
Ấm hay thành Kính Ái  
Tướng khói hiện nhan sắc  
Khiến tăng trưởng tuổi thọ  
Tướng ánh lửa (hỏa quang) hiện ra  
Chân đạp trên hư không  
Được thành tựu Đại Tiên

Lại nữa ở đỉnh núi  
Nhịn ăn mà niệm tụng  
Mãn số một lạc-xoa  
Hay thấy các Phục Tàng  
Muôn lấy đều tựu tại

Tiếp Pháp trừ **Tử Tai** (tai nạn gây chết chóc)  
Dùng sữa làm Hộ-Ma  
Ngàn biển làm giới hạn  
Hay trừ tai nạn chết  
Lại Pháp trừ **Đại Tử** (sự chết chóc lớn nhiều)  
Dùng cỏ Cốt Lự, bôi  
Bơ, sữa, mật Hộ Ma  
Mãn một ngàn vạn biển  
Hay trừ nạn chết lớn  
Nhân dân ở trong nước  
Bị tật dịch chết yểu  
Tức là **đại tử nạn** (nạn chết lớn)

Lại nữa pháp thành tựu  
Dùng nhóm bơ, lạc, mật  
Tắm hoa sen Hộ Ma  
Mãn một lạc xoa biển  
**Liên Hoa Đại Cát Tường**  
**Thiên Nữ** hiện trước mặt  
Khiến Hành Giả mãn nguyện

Lại nữa Pháp thành tựu  
Vào trong nước biển, sông  
Sâu đến tận hai vai  
Ở trong tác niệm tụng  
Mãn số ba lạc-xoa  
Được một Đại Tụ Lạc  
Tùy vật đã Hộ Ma  
Được áo màu như vậy  
Nếu dùng lúa Hộ Ma  
Được ngũ cốc không tận

Lại có pháp Hộ-Ma  
Dùng quả Mật La Pha  
Hộ-ma mười vạn biển  
Sẽ được quả làm vua

Lại có pháp Hộ-Ma  
Dùng **Tỷ Lý Dựng Ngu**  
**Hoa**, Hộ Ma mười vạn  
Thành tựu việc Kính Ái

Lại pháp dùng cây Tùng  
Hộ-Ma mười vạn biển  
Được mọi người quy kính

Lại pháp dùng Đại Mạch  
Hộ-Ma mười vạn biển  
Được thành đại trưởng giả

Lại nói Nghi tắc pháp  
**Vẽ Tượng Vô Động Tôn**  
Ở trên Cà Sa vẽ  
Thánh Giả **Vô Động Tôn**  
Rũ lợn tóc bên phải  
Mắt bên trái nhắm lại  
Tay phải cầm kiếm bén  
Tay trái cầm sợi dây (quyển sách)  
Ngồi trên bàn đá báu  
Hiện tướng đang la lớn  
Tướng làm ba cõi sợ

Toàn thân đều màu xanh  
Lại nói vẽ Cà Sa  
Hoặc đỏ hoặc cà-đà  
Tơ lụa của màu vải  
Đấy gọi là Cà Sa

Vẽ Tượng làm thành tự  
Đi đến bờ sông, biển  
Quần áo người tu hành  
Màu sắc y như Tượng  
Bỏ hết các việc đời  
Dứt các ngôn thuyết khác  
Khất thực (đi xin ăn) mà niệm tụng  
Đủ năm lạc-xoa biển  
Xong rồi lại nhịn ăn  
Trọn một ngày một đêm  
Nên dùng Chiên-Na-Ca  
Hình như là hạt đậu  
Hòa bơ làm hộ-ma  
Nhiều nhất là một vụn  
Vô Động Tôn hiện thân  
Phụng sự người tu hành  
Cũng như **Bà-nga-vam** (Thế Tôn)  
Được thành Tam-Ma-Địa  
Cùng chư đại Bồ tát  
Đồng đi đứng , làm việc

Lại nói pháp vẽ tượng  
Dùng quần áo người chết  
Vẽ Thánh Vô Động Tôn  
Tướng mạo như đã nói  
Chích lấy máu thân mình  
Vẽ mắt tượng Vô Động  
Đề Tượng, mặt ở Tây  
Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát  
Mặt Đông, ngồi đối Tượng  
Ba thời đều tắm gội  
Mặc áo tắm ướt át  
Không nói , tác trì tụng  
Đủ mười vụn biển xong  
Dùng các món ăn uống  
Thí (cúng thí) tất cả Quỷ Thần  
Ngày tám, kỳ Hắc Nguyệt (15 ngày cuối của tháng)  
Nhịn ăn một ngày đêm  
Lấy thầy chết chưa rã  
Toàn thân không tỳ vết  
Các căn đều đầy đủ  
Tuổi trẻ, đáng Trọng Phu  
Được thầy chết như vậy



Nên ngồi trên trái tim  
Niệm tụng một vạn biến  
Thây chết liền động đậy  
Người tu không được sợ  
Miệng xác lộ hoa sen (diệu liên)  
Tức liền nên cất lấy  
Cầm, liền bay trong không (đăng không)  
Thành tựu **Trì Minh Tiên**  
Thân trạng như Phạm thiên  
Làm vua trong hàng Tiên

Nếu ba thời trước Tượng  
Niệm tụng đủ sáu tháng  
Tùy sức, làm cúng dường  
Thiêu đốt Trầm Thủy Hương  
Được thành tựu Vương Vị (làm vua)

Lại pháp chú tràng phan (phương, phan)  
Đầy đủ một ngàn biến  
Hay hàng phục tha quân (quân ở nơi khác đến)  
Muốn chặn các oán địch  
Vẽ thân lớn màu vàng  
Bốn mặt và bốn tay  
Miệng lộ răng nanh bén  
Làm hình đại bạo ác  
Khắp thân thành lửa rực  
Tướng ăn nuốt sức khác (tha lực)  
Khi có chiến trận thời  
Đề tượng phía trước quân  
Giống như dùng dây trời (quyển sách)  
Làm tướng cột trời kia  
Khiến kẻ khác quy hàng

Nếu muốn thành Kính Ái  
Lấy muối làm hình người  
Kêu tên rồi chặt cắt  
Hộ-Ma trong bảy ngày  
Dẫu có oai đức lớn  
Đều đi đến phục tòng

Lại có pháp thành tựu  
Hộ-Ma **Nhạ Để Hoa**  
Đủ số mười vạn biến  
Được Dược Xoa Nữ đến  
Phục tòng người Trì Minh

Lại có Pháp Hộ Ma  
Lấy lá gió thổi rơi  
Y Pháp làm Hộ Ma

Khiến kẻ kia điên cuồng

Lại Hộ Ma **Nhiếp Triệu**  
Lấy muối mà thiêu đốt  
Hay nhiếp các Thiên Nữ  
Và triệu nhóm Tiên Nữ

Lại pháp An Tức Hương  
Làm sự nghiệp Hộ Ma  
Trong nước làm Đại Thân

Lại pháp vẽ **Thích-Ca**  
**Mâu-Ni Như Lai tượng**  
Bên phải vẽ **Văn-Thù**  
Hình tượng của **Đồng Tử**  
Trái vẽ **Kim Cang Thủ**  
**Bồ-Tát** hình mỉm cười  
Bên dưới vẽ **Vô Động**  
**Đại Oai Nộ Kim Cang**  
Đeo mọi loại anh lạc  
Dùng nghiêm sức thân phần

Vẽ xong ở trước Tượng  
Niệm tụng năm mươi vạn  
Tất cả đều thành biện  
Đánh giấc dùng **Nhãn ấn**  
Tụng Chân Ngôn chữ **Hồng** ( 紅\_HŪM)  
Hết thầy các oán địch  
Hay khiến bị điên cuồng  
Nếu Hành giả không giải  
Sẽ bị cho đến chết

Lại nữa thành Kính Ái  
Dùng tro thiêu tử thi  
Gia trì đủ bảy biến  
Rải trên thân người kia  
Liên thành tựu Kính Ái

Lại pháp dùng Nguru Hoàng  
Gia trì đủ bảy biến  
Chấm nơi giữa chân mày  
Tất cả đều phục tòng  
Không ai dám chống trái

Lại nữa quán thân mình (tự thân)  
Thành hình trạng **Bổn Tôn**  
Dùng văn tự Chân Ngôn  
An bố các thân phần  
Các loài khó điều ngự

Quý Thần thường theo dựa  
Tất cả đều tan hoại  
Lại khi Chánh Báo hết  
Hay sống thêm sáu tháng

Lại trên vách vẽ **Kiểm**  
Dùng Ròng **Câu Lý Ca** (Kulika)  
Quán quanh ở trên kiếm  
Gia trì một ngàn biến  
Trong kiếm quán chữ A (𑀅)  
Sanh ánh lửa oai mãnh  
Khiến người bệnh nhìn vào  
Tức được **a-vĩ-xả** (Avisa:biển nhập)  
Hỏi gì đều nói rõ

Nếu như trong mỗi ngày  
Tụng một trăm tám biến  
Vô Động Tôn thường theo  
Bồ Tát tu Chân Ngôn  
Khi ăn còn dư thừa  
Đem để nơi sạch sẽ  
Cúng Vô Động Sứ Giả  
Tùy tâm được Tất Địa

Lại Pháp nơi giận dữ  
Đọc Chân Ngôn chữ **Hồng** (𑀅\_HŪM)  
Hay chận đứng mưa, mây

Lại pháp dùng Thứ Mộc (cây có gai nhọn)  
Làm sự nghiệp Hộ Ma  
Hay chận mưa gió lớn  
Lại hay thành mọi việc

Lại nữa Pháp vẽ Tượng  
Ở trên cà-sa vẽ  
Nên dùng màu đen xanh  
Rũ lọn tóc bên trái  
Làm hình trạng **Đồng Chân** (đồng tử)  
Tay cầm **Thước-Khất-Đề**  
Hoặc cầm **Bạt-Chiết-La** (chày Kim Cang)  
Tròng mắt màu hơi đỏ  
Chung quanh lửa cháy mạnh  
Ngồi ở trên bàn sơn (ngọn núi như cái bàn)  
Núi đỏ màu vàng đỏ  
Mặc áo quần màu xanh  
Tướng mạo như con nít  
Đôi trước Tượng vẽ này  
Kết tất cả Mật Ấn  
Thầy đều được thành tựu

Việc nghĩ nhớ lúc trước  
Hoặc cũ hay là mới  
Thầy đều thành tựu được  
Hết thầy pháp ấn hình  
Luân, kiếm, Phi không, thuốc

Nếu không có tượng vẽ  
Chỉ ở nơi thanh tịnh  
Niệm tụng đều thành tựu

Lại pháp dùng cái kiếng (gương soi)  
Trong kiếng thấy các việc  
Hoặc Tượng vẽ trên vách  
Hỏi xem các sự việc  
Thầy đều được tùy ý

Lại dùng người không bệnh  
Đồng nam hoặc đồng nữ  
Làm pháp a-vĩ-xa (Pháp Biên Nhập)  
Hỏi các việc ba đời  
Thầy đều được thành biện

Tiếp lại nói Pháp Môn  
Thành Tựu của Sứ Giả  
Ngày một, kỳ Hắc Nguyệt  
Trước tượng, ba thời niệm  
Đều một trăm tám biến (108 biến)  
Đến ngày mười lăm, bạch (kỳ Bạch Nguyệt: 15 ngày đầu của tháng)  
Lúc mặt trăng tròn đầy  
Như trước đã diễn nói  
Đầu tiên pháp Thừa Sự  
Dùng củi cây Khổ Luyện  
Và dùng Bạch Giới Tử (hạt cải trắng)  
Từ hoàng hôn khởi đầu  
Hộ-Ma đến nửa đêm  
Sứ Giả liền đi đến  
Chẳng đến, hết một đêm  
Quyết định sẽ xuất hiện  
Đến hỏi người Trì Minh  
Nếu có mong cầu gì  
Tùy ý mà sai khiến  
Thầy đều y phụng hành

Nếu muốn đến cung Trời  
Sứ giả đều công đi  
Khiến bắt nhóm Phi Hậu  
Thê Nữ Trời Đế Thích  
Cũng đều hai đem đến  
Nếu bảo xây cung quán



Thầy đều hay thành biện  
Khiến xúc miệng xỉa răng  
Quét dọn làm các việc  
Thầy đều theo ý làm  
Nếu sai khiến làm việc  
Tất cả đều làm xong  
Như là của Thánh Giả  
Đều khiến thành biện hết

Nếu Hộ-Ma một đêm  
Sứ Giả không xuất hiện  
Tức quyết định sẽ chết

**Thánh Vô Động Sứ Giả**  
**Pháp Môn** đã nói xong.

KIM CANG THỦ QUANG MINH QUÁN ĐỈNH KINH  
TỐI THẮNG LẬP AN THÁNH VÔ ĐỘNG TÔN ĐẠI OAI NỘ VƯƠNG  
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP PHẨM  
\_MỘT QUYỀN (Hết)\_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 08/03/2012

**ĐỀ LỊ TAM MUỘI GIA BẤT ĐỘNG TÔN OAI NỘ VƯƠNG  
SỨ GIẢ NIỆM TỤNG PHÁP  
\_MỘT QUYỀN\_**

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch.

Việt dịch: Sa Môn **THÍCH QUẢNG TRÍ**

Phục hồi Phạn Chú: **HUYỀN THANH**

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Kim Cang Thủ Bồ Tát rằng: “Ta nay vì ông nói **Vô Lượng Lực Thần Thông Vô Động Sứ Giả** khéo hay thành tựu hết thảy sự nghiệp. Trước cần sửa Tâm, mới có thể phòng trừ các loạn tướng, chế tâm một chỗ. Trước đánh lễ hết thảy chư Phật Bồ Tát, sám hối... khiến ba nghiệp thanh tịnh, sau đó làm hết thảy sự nghiệp. Nếu có vọng niệm, làm Pháp thiếu sót. Sự tức phạm **Tam Muội Gia** (Samaya) nên mỗi ngày ba thời trì tụng Minh này liền diệt các tội chướng đã phạm ở trên. Minh rằng:

**Năng mờ tát đề lị gia địa vĩ ca nẫm, tát phạ đát đà nghiệt đa nẫm. Úm, vĩ ra nẫm, ma ha chước yết ra, phạ nhật lị, tát đa tát đa, sa ra đế, sa ra sa ra đế, đát ra dị dị, vĩ đà ma nễ, tam bạn đà nễ, đa ra ma đế, tát đà nghiệt lê dã, đát lẫm diễm, sa phạ ha.**

ॐ म् श्रिये ध्विकानाम् सर्वा तथगतानाम् उं वीर्ये वीर्ये मन्वरे  
वैर्ये मन्वरे मन्वरे मन्वरे मन्वरे मन्वरे मन्वरे मन्वरे मन्वरे  
वैर्ये मन्वरे मन्वरे मन्वरे मन्वरे

NAMO STRIYA-DHVIKĀNĀM SARVA-TATHĀGATĀNĀM  
OM\_ VIRAJI VIRAJI, MAHĀ-CAKRA-VAJRI, SATA SATA, SARATE  
SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMATI, SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHI  
AGRYE TRĀM SVĀHĀ

Lại muốn tiêu tiện, nên tụng Chú sau bảy biến, dùng Chùy Ấn hộ thân năm chỗ: trán, hai vai, tim, cổ họng rồi xả Ấn trên Đảnh. Minh rằng:

**Úm, a giả la ca năng, chiến nòa, sa đà gia, hồng phẩn tra**

ॐ अकाला काना कान्दा सधया हुं फट्

OM\_ ACALA-KĀNA CAṆḌA-SĀDHAYA HŪM PHAT

Làm xong nên tây tịnh. Khi ra rửa tay, xúc miệng, đi đến Tịnh Xá như trước lễ Phật sám hối xong, chấp tay thanh tịnh tâm, đem hai ngón cái để trên trán, định ý, tụng **Tam Muội Gia Minh** rằng:

**Năng mờ tát phạ mẫu địa tát đát phạ nẫm. Năng mờ tô tát đề sa đát nễ, a nghiệt lê, ca rô ni, rô la nhĩ đa dị, a bá duệ, a đế mãng lê, năng mãng tổ đồ, bà mãng tát đề đà gia kế tị dụ, mãng hạ khát lị bế tộ, sa phạ ha**

Lại dùng **An Ấn Minh Ấn** hộ thân. Hai ngón út xoa nhau bên trong, lòi ra nơi hở khẩu của ngón cái, kèm dựng hai ngón giữa, hai ngón vô danh để ở lưng hai ngón giữa, hai ngón trở đều nắm hai ngón vô danh, dựng hai ngón cái vịn hai ngón giữa tức thành. Minh rằng:

Năng mô tam mãn đà một đà năm. Úm, Hạ ra hạ ra măng hạ di nễ đa, hồng phần tra

ॐ समं वृक्षं उं हारा मन्मन्त्रं हं हं

NAMO SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM HĀRA HĀRA MAHĀ-MENITĀ HŪM PHAT

Hành Giả nên tịnh nghiệp chướng, tẩy trừ cấu uế vô thi của thân tâm khiến được thanh tịnh. Tẩy (tắm) có hai loại: một là bên trong, hai là bên ngoài. Bên trong (nội) là đối với các hữu tình trên khởi quán nhóm bốn tâm vô lượng Từ Bi Hỷ Xả, thanh tịnh vô ngã... Bên ngoài (ngoại) là dùng nước mà tẩy rửa khiến được thanh tịnh. Tức kết Tam Muội Gia Ấn tụng Tam Muội Minh sau dùng Chùy Ấn Minh trừ cấu uế. Tay phải: ngón cái vịn trên móng ngón trỏ, mở đứng ba ngón kia như chày Kim Cang. Minh rằng:

Úm, a giả la ca năng, chiến trà, sa đà dã, hồng phần tra.

ॐ अखलं कर्म वृक्षं मन्त्रं हं हं

OM\_ ACALA-KĀṆA CAṆḌA-SĀDHAYA HŪM PHAT

Lại nói gia trì nước, đất khiến thanh tịnh. Trước tẩy rửa eo lưng xong xuống dục y (áo tắm) cùng rửa tay, xúc miệng. Ấn ấy là: trước chấp tay, co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay, vốc nước xoay qua phải. Tức Đất... cũng như vậy. Minh rằng:

Năng xú tam mãn đa phạ nhật ra nũa. Đát ra tra, a mẫu già chiến nũa, măng hạ lỗ sa nũa, sa phả tra dã, hồng hồng, đát ra sa dã, đát ra sa dã, hồng đát ra tra, hàm, mam.

ॐ समं वृक्षं हं अमयं वृक्षं मन्त्रं त्रयं हं हं हं  
अमयं हं हं हं

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM\_ TRĀṬ\_ AMOGHA-CANḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀMAYA TRĀMAYA HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

Tẩy rửa thân tâm trong ngoài được thanh tịnh. Hành Giả lại nên kết Giới, dùng tay phải: ngón giữa trở xuống, ba ngón nắm ngón cái làm quyền, dựng thẳng ngón trỏ. Dem Ấn xoay bên phải tức thành Kết Giới, xoay bên trái thành Giải Giới cũng thành Tịch Trừ khiến thành mười phương giới. Minh là:

Úm, hồng, măng hạ tứ mạn, bạn đà nễ, măng đà măng đà, phạ nhật ra, úm phạ nhật lợi ni, hồng phần tra.

ॐ हं मन्मन्त्रं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं हं हं

OM\_ HŪM MAHĀ-SĪMĀ BADHANI, BANDHA BANDHA VAJRA VAJRINĪ HŪM PHAT

Lại kết Bị Giáp Ấn: Trước tiên chấp tay, mỗi mỗi co ngón trỏ, ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, mở thẳng ngón cái, ngón út, ngón giữa đứng như chày Kim Cang ba chia. Đây gọi là Vô Năng Thắng Kim Cang Giáp Ấn. Minh rằng:

Úm, hồng phạ nhật ra, ca phạ chế, hóc, phạ nhật ra, hồng phần tra

ॐ हं वृक्षं कवचं वृक्षं उं हं हं

OM\_ HŪM VAJRA-KAVACE VAJRA HŪM PHAT

Dùng Ấn ấn năm chỗ thành Bị Giáp (mặc áo giáp) xong, sau đó tùy ý tắm gội.

Lại làm Quán Đảnh. Hai tay, ngón vô danh, ngón út xoa nhau trong lòng bàn tay, nắm lại thành quyền, dựng thẳng hai ngón giữa dính đầu ngón, hai ngón trỏ đè móng

hai ngón giữa, hai ngón cái vịn hai ngón vô danh tức thành **Quán Đảnh Ấn**. Minh rằng:

**Năng mô tát đế lị dã địa phệ nghiệt đa nẫm, tát phạ đát tha nghiệt đa nẫm. Hột lị, thiết đà năng ty dã, ra thấp mi, tỳ sái kế, tỳ tiên dã đát mẫu nỗ để ba, phạ la phạ để, mạt la giá lệ, sa phạ ha**

Lại dùng **Giáp Ấn** hộ thân tám gọi. Khi mặc áo thì tụng Minh này:

**Úm, hồng sa tra dã, sa hê, hồng, lạc khất xoa, mam, phẩn tra**

ॐ ह्रं श्रं स्रं यं म्रं ऋं रं ऋं म्रं ऋं

OM\_ HŪM ŚAṬĀYA-SAHE HŪM RAKṢA MĀM PHAṬ

Gia trì chỗ ở khiến thành đất Kim Cang không thể hoại. Nơi đất này, tưởng có tòa Kim Cang. Ấn ấy là: Duỗi bằng hai tay, ngửa lòng bàn tay hướng lên trên, tay phải đè tay trái, tụng Minh này:

**Úm, hồng phạ nhật ra, sa nễ noan, hồng phẩn tra**

ॐ ह्रं ह्रं व्रं ऋं म्रं ऋं व्रं म्रं ऋं

OM\_ HĀM HŪM, VAJRA-ĀSANAVAT HŪM PHAṬ

Lại dùng **Như Lai Sở Sanh Ấn**. Nơi tòa Kim Cang này lần lượt an bố chư Phật Thánh Chúng, dùng An gia trì. Ngửa các ngón tay, phải trái xoa nhau bên trong, nắm lại làm quyền, mở thẳng hai ngón út. Tụng Minh này:

**Năng mô tát phạ một đà mẫu địa tát phạ nẫm. A mãng la, vĩ ca la đa đế nhĩ nễ, a la thệ, sa phạ ha**

ॐ म्रं म्रं व्रं व्रं व्रं म्रं व्रं म्रं व्रं म्रं व्रं म्रं व्रं म्रं व्रं म्रं व्रं

NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM\_ AMALA VIKARA TĀT MIDI ĀRTHE SVĀHĀ

Bố trí Thánh Chúng xong, dùng Như Lai Sở Sanh Ấn, tưởng Át Già phụng hiến chư Phật Bồ Tát và Phật Đảnh.... Nếu hay thường làm Pháp này cúng dường, niệm tụng sẽ mau được thành tựu.

Lại quán **Bất Động Tôn** (Acala-nātha) trụ ở Bồn Vị. Dùng **Quán Đảnh Ấn Chú** trước dâng hiến. Liên tụng **Bồn Minh** 21 biến xong, đánh lễ các Thánh Chúng. Dùng **Kết Giới An** xoay bên trái giải Giới. Lại kết **Tam Muội Gia Ấn** xong định ý đứng dậy đi đến Tịnh Xá, như thường lễ sám. Đến Đạo Tràng rồi, lấy chày ấn năm chỗ trên thân để trừ cầu, như trước kết Giới gia trì Bồn Tôn, sau đó ngồi yên dùng Như Lai Sở Sanh Ấn dâng Át Già, tụng **Bồn Tôn Minh** 21 biến như Pháp Quán Đảnh trước cúng dường Bồn Tôn.

Ngồi xuống định thân tâm, sau kết **Tường** (bức vách) các Ấn tức kết **Tường Ấn**. Hai tay: thẳng hai ngón út dựa bên, co hai ngón vô danh ngón giữa vào trong lòng bàn tay, cong hai ngón trở để bên hai ngón giữa như móc câu, co hai ngón cái đè lóng dưới của ngón trở, để Ấn trên đảnh, xoay bên phải ba vòng liền thành bức tường Kim Cang chẳng hoại. Minh rằng:

**Úm, hồng phạ nhật ra, mạn đồ lê, mãn đà mãn đà, hồng phẩn tra**

ॐ ह्रं व्रं म्रं व्रं व्रं व्रं व्रं म्रं व्रं ऋं

OM\_ HŪM VAJRA-MANḌALE BANDHA BANDHA HŪM PHAṬ





Lại nói phước **Thieu Hương**  
Hay khiến gia trì này  
Nghịệp chương phiền não hết  
Hành Giả tu phước nghịệp  
Xa nghe các phương tiện  
Thầy đều lại gia trì  
Pháp Thân , mây mùi thơm (Hương Khí Vân)  
Cúng dường Phật Bồ Tát  
Minh rằng:

**Năng ma tất để lị dã na phạ nghịệp đa nãm, tát phạ đát tha nghịệp đa nãm.**  
**Úm, a nghịệp lị, thỉ khí thỉ khí, độ mãng thỉ khí, độ mãng thỉ khí, sa phạ ha**  
ॐ मः (अथ द्वागतां नमः सर्वतथागतानाम् उ म् (अथ द्वागतां नमः सर्वतथागतानाम्) ॐ अग्नि  
NAMAḤ STRIYA-DVAGATĀNĀM SARVA TATHĀGATĀNĀM \_ OM AGRI  
ŚIKHI ŚIKHĪ, DUPAM-ŚIKHI DUPAM-ŚIKHI SVĀHĀ

Lại nói **Ấm Thực Minh**  
Cúng Dường Phật công đức  
Hay khiến cho Hành Giả  
Mau chứng Giải Thoát Môn  
Lìa ba khô cột buộc  
Thường nghĩ đến Huệ Mạng  
Chứng đầy đủ ba Thân  
Minh rằng:

**Năng ma tất để lị dã na phạ nghịệp đa nãm, tát phạ đát tha nghịệp đa nãm.**  
**Úm, phạ lân, năng đà tứ, mãng ha phạ lệ, sa phạ ha**  
ॐ मः (अथ द्वागतां नमः सर्वतथागतानाम् उ म् (अथ द्वागतां नमः सर्वतथागतानाम्) ॐ अग्नि  
NAMAḤ STRIYA-DVAGATĀNĀM SARVA TATHĀGATĀNĀM \_ OM  
BALIḤ DĀDE MAHĀ-BALIḤ SVĀHĀ

Lại nói **Đền cúng dường**  
Sức công đức trang nghiêm  
Hay khiến cho Hành Giả  
Niệm tụng mau thành tựu  
Quả Như Ý Bồ Đề  
Quang minh chiếu Pháp Giới  
Hay phá trong ba cõi  
Hết thầy các chúng sanh  
Nghịệp vô minh phiền não  
Minh rằng:

**Năng ma tất để lị dã na phạ nghịệp đa nãm, tát phạ đát tha nghịệp đa nãm. A**  
**nghiệp để nhậ ra lam để nễ tỷ dã nhu để thỉ khí, sa phạ ha**

Trên nói năm Cúng Dường  
**Đồ, Hoa, Thieu, Thực, Đăng**  
Các Chú, tụng tám biến  
Hay khiến vật cúng dường  
Như may trần Pháp Giới  
Khiến cúng dường đầy đủ







khi ăn, Tâm không quên “*Ta thường ngày đêm theo bên cạnh để ủng hộ, lại tùy ý mau được thành tựu*”.

Hành Giả nếu ban đêm khi ngủ nghỉ. Trước tiên kết **Tịnh Thất Trang Nghiêm Ấn**, xoay lưng tay trái để ở trái tim, sau xoay tay phải để ở đánh, lại chia hai tay ra chà lẫn xuống dưới, tụng Minh rằng:

**Na ma tát đế lị dã na phạ nã nga đa nã, tát phạ đất tha nguyệt đa nã. Ma hạ tam ma dã, nguyệt đế, tam ma, nguyệt ra ma ma tha nguyệt ra ma, đất ra lộ kế kể đạt ma đà phạ điêm đa tăng già đế, sa phạ ha**

Tịnh gia trì xong. Liền chắp hai tay lại, duỗi hai cánh tay ra để ở đánh, hướng phương Đông, mặt chạm đất, lại duỗi hai chân, chí thành sám hối (quỳ thẳng lưng). Khi lễ thời quán tưởng hết thầy chư Phật Bồ Tát đều ở tại Bản Thổ, nói lời như vậy: “*Nay con bỏ thân này, làm tôi tớ cúng dường phụng trì hết thầy Phật, Cúi xin thương xót, nhiếp thọ cho con được thành tối thượng*”. Như vậy bạch ba lần, sau đó tùy ý ngủ nghỉ, thường niệm Minh tương tác, mau khởi ý.

Lại **Bất Động Tôn Pháp Phẩm** ghi rằng: “*Đức Phật nói: Bất Động Sư Giả hay lợi ích thành tựu tất cả sự nghiệp*”

Hành Giả nếu muốn tu hành làm các Pháp. Trước phải tụng đủ mười vạn biến xong, tức vào ngày tám (8) hoặc ngày 15, một ngày một đêm làm cúng dường lớn. Ở trước Tượng dùng cây Khô Luyện 1008 cái trộn bơ mà thiêu đốt, một biến thiêu đốt một cây, đủ 1008 biến xong, sau đó làm các Pháp đều thành tựu. Hành Giả có nói ra lời nào thì mọi người đều kính trọng không dám trái lệnh. Nếu muốn cột trói, hỏi các việc, sai khiến làm hư hoại thì tùy theo ý đều được.

Lại vào ngày Nguyệt Thực, lấy phân bò chưa rót xuống đất, tô đắp Mạn Đà La, tùy ý lớn nhỏ. Trên Đàn rải các thứ hoa, trong Đàn để tráp Kinh **Đại Bát Nhã**, lấy váng sữa của con bò, mẹ con đồng màu, đựng trong cái chén đồng, lấy cây Khư Đà La như cây tăm xĩa răng dài khoảng 12 ngón tay, ở trước Đạo Tràng gia trì, niệm tụng không hạn biến số khiến ba tướng hiện ra, khi hết Nguyệt Thực liền ngưng.

Lại ở trên đỉnh núi, xoa tô Đàn, nhịn ăn niệm tụng đủ mười vạn biến tức thấy tất cả Phục Tàng trong lòng đất.

Lại có Pháp. Lấy sữa, liên tục ném vào trong lửa, Hộ Ma niệm tụng một ngàn biến thì hay trừ tật bệnh.

Lại lấy Cu Lậu Thảo trộn bơ, lạc, Mật... Hộ Ma mãn một vạn biến thì hay trừ đại tật bệnh.

Lại lấy hoa sen trộn tô, mật, lạc... bỏ vào trong lửa, tụng mãn một vạn biến sẽ được **Liên Hoa Cát Tường Thiên Nữ** ban cho các nguyện

Lại đến sông biển, lội xuống nước sâu đến rốn, tụng ba mươi vạn biến thì được **Vĩ Sa Gia** (Viṣaya: cảnh giới)

Lại có Pháp. Lấy các thứ hoa ném vào trong lửa thiêu đốt, tùy theo màu của hoa, được quần áo y như màu hoa.

Lại thiêu đốt Ngũ Cốc sẽ được lúa gạo, tùy ý thọ dụng

Lại lấy cây Vĩ La Phạ ném vào trong lửa thiêu đốt, tụng mãn mười vạn biến liền được vua chúa kính yêu.

Lại lấy cây Tất Lị Thương Ngung ném vào trong lửa thiêu đốt sẽ khiến mọi người kính yêu.

Thiêu đốt Xi Mộc liền được vô lượng tội tớ (bộc tông)



Thieu đốt Đại Mạch liền làm Trưởng Giả.  
Các Pháp trên đều niệm tụng đủ mười vạn biến.

Lại nói Pháp vẽ tượng Bất Động Tôn. Dùng lụa sạch đẹp không có lông tóc, vẽ Bất Động Tôn mặc quần màu đất đỏ, xoa lọn tóc xuống bên trái, mắt ngó nghiêng, tay trái cầm Kiếm, tay phải cầm sợi dây (quyển sách), ngồi trên hoa sen báu, chau mày nhăn mặt giận dữ, làm tướng **Hàng Tam Thế** (Trailokya-vijaya).

Như vậy vẽ xong, đem Tượng đến bên bờ sông biển, như Pháp xoa tô Đàn, an Tượng. Hành Giả cũng mặc áo màu đỏ, tâm không tham đắm, lặng lẽ an tâm, xin ăn mà sống. Ở trước Tượng tụng đủ 50 vạn biến liền ở trong ban đêm, lấy Chiêm Mạt một vạn đoạn, mỗi đoạn mỗi biến ném vào trong lửa mà thiêu đốt hết thì Bất Động Tôn liền hiện thân làm cho Hành Giả đầy đủ mọi điều mong cầu, tự thân Hành Giả là Như Lai Sứ Giả, chứng Tam Ma Địa, đồng địa vị của Bồ Tát.

Lại muốn hàng phục hết thầy người ác. Lấy vải trong rừng Thi Đà, vẽ Bất Động Tôn. Dùng máu của mình mà tô Tượng. Để Tượng hướng Tây, Hành Giả ngồi hướng Đông niệm tụng. Mỗi ngày ba thời tắm gội, mặc quần áo ướt, trước Tượng niệm tụng mãn mười vạn biến xong, tức mọi việc làm đều tùy ý thành tựu, mỗi ngày đều ban cho Quỷ Thần đồ ăn uống.

Lại có Pháp. Vào ngày tám (8) của kỳ Hắc Nguyệt, ở Hàn Lâm (rừng Thi Đà) lấy Mẫu Gia Ma Nỗ Sa, ngồi trên đó niệm tụng mãn mười vạn biến thì Ma Nỗ Sa (thầy chết) liền cử động, không được sợ hãi, Ma Nỗ Sa há miệng nhả ra hoa sen, liền cắt lấy sẽ hay làm cho tự thân như Đồng Tử mười sáu tuổi, tóc như hoa sen, bay lên hư không đến cõi trời Phạm Thiên, làm Đại Minh Vương Chủ.

Lại ở trước Tượng, mỗi ngày ba thời niệm tụng, tùy sức cúng dường, đốt Trầm Thủy Hương như vậy cúng dường mãn sáu tháng không ngừng liền được Vĩ Sa Gia Chủ.

Lại có Pháp. Muốn phá quân trận, gia trì tự quân tinh (lá cờ) một vạn biến rồi cầm đi, đến trước trận thì quân trận liền bị phá tan bỏ chạy

Lại muốn cột trời quân lính bên kia. Ở lá cờ vẽ Bất Động Tôn có bốn mặt bốn tay, thân màu vàng, trên dưới đều lộ răng nanh, tướng giận dữ đáng sợ, quanh thân rực lửa, hình trạng như Trời. Hành Giả cầm cây cờ đến chỗ quân giặc, lại tướng Sứ Giả dùng dây cột trời quân chúng ắt quân giặc đứng yên không động.

Lại có Pháp. Muốn khiến quân giặc tự đánh nhau rồi rút lui, lấy lông chim Quạ già, Cú, Cáp... tụng Minh gia trì rồi ném vào trong lửa., thiêu đốt mãn một ngàn biến thì quân giặc tự đánh lẫn nhau.

Lại có Pháp. Muốn **Xã Đồ rô** (Śatrū: Oan Gia) chết, lấy lúa nếp tụng Chú gia trì rồi ném vào trong lửa, lại tướng Xã Đồ rô ấy bị Sứ Giả dùng dây cột trời đem về phương Nam, buồn khổ thổ huyết mà chết. Tộc loại của nhóm ấy đều chẳng được khỏi bệnh, không có người nào tồn tại.

Lại có Pháp. Muốn khiến chủ soái của quân địch bị chết; lấy đất, muối, sáp, lá Khổ Luyện... giã nhỏ trộn lại làm bùn đất, đắp tượng kẻ ấy, để trên đất, tụng Chú gia trì rồi chặt đứt ắt kẻ kia liền chết.

Lại có Pháp. Muốn khiến quân giặc hết lương thực bị đói khổ; lấy bông lúa gia trì thì quân ấy liền hết lương thực.

Lại có Pháp. Muốn quân giặc đều hàng phục, kết **Bất Động Tôn Nhân Án**, đọc chữ **Hồng** (HŪM) một cách giận dữ, tướng Thánh Giả sai khiến Quỷ Thần cột trời dẫn quân kia đến, ắt quân giặc ấy liền hàng phục.

Lại có Pháp. Muốn được Đại Ái Lạc, lấy bảy thứ muối làm hình kẻ kia, chặt từng đoạn, niệm tụng bảy biến thì người kia liền vui vẻ yêu kính.

Lại lấy hoa **Câu Tô Ma** (Kusuma) thiêu đốt, tụng Chú mười vạn biến sẽ được nữ Dạ Xoa tìm đến, trong ba việc mong cầu đều được.

Lại lấy hoa **Mạn Đà La** (Māṇḍara), xung tên kẻ kia, gia trì tức khiến hoang loạn (điên cuồng).

Lại lấy muối gia trì rồi thiêu đốt thì Thiên Nữ liền đến, tùy ý sai bảo.

Lại gia trì An Túc Hương rồi thiêu đốt, liền được vua quan nhớ nghĩ đến.

Lại nói Pháp **vẽ tượng**: Ở giữa vẽ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, bên trái vẽ Mạn Thù Đồng Tử, bên phải vẽ Cháp Kim Cang Bồ Tát với mặt hơi cười, tay cầm chày Kim Cang. Ở dưới Cháp Kim Cang vẽ Bất Động Tôn với các thứ trang nghiêm. Ở trước Tượng tụng 50 vạn biến, sau đó làm hết thấy sự nghiệp đều được tùy ý.

Lại có Pháp. Lấy tro thiêu của xác chết, tụng bảy biến gia trì rồi đem cho kẻ kia, liền được yêu thích.

Lại có Pháp. Lấy Ngưu Hoàng gia trì bảy biến rồi chấm lên trán sẽ hay khiến mọi người nhìn thấy đều kính trọng, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) không thể gây tổn hại, thành tựu rước rờ.

Lại ở thân của mình, an bố chữ Phạn thì chúng La Sát, loài gây chướng kia trong khoảng một trăm Do Tuần thầy đều bỏ chạy.

Lại có Pháp. Nếu có người bị rắn cắn, trải qua sáu tháng chưa hết bệnh. Tụng Chú gia trì, ở trên cánh tay của người ấy vẽ Kiếm Khế, liền khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Vẽ Luật Ca Đại Xà quấn trên cây kiếm, quanh kiếm có lửa cháy, tụng Đại Minh gia trì mãn một ngàn biến, dùng chỉ vào người bệnh tức tự nói ra. Nếu tụng gia trì vào người bệnh 108 biến tức thường được Thánh Giả ủng hộ. Nếu mỗi ngày gia trì đồ ăn dư rồi đem để ở chỗ sạch cúng dường Sứ Giả sẽ thường được như nguyện.

Lại có Pháp. Vẽ Bất Động Tôn mặc áo màu đất đỏ, xoa lộn tóc bên trái, mắt ngó nghiêng, hình Đồng Tử, tay phải cầm chày Kim Cang để ở trái tim, tay trái cầm cây gậy báu, mặt hơi đỏ, ngồi trên hoa sen, tướng giận dữ, khắp thân rực lửa. Ở trước Tượng, kết Ấn mình ưa thích, niệm tụng thì hết thầy đều được thành tựu. Y theo trước niệm tụng sẽ bay lên hư không, ẩn hình, tất cả việc mong ước đều được tùy ý thành tựu. Nếu không có Tượng thì ở một mình nơi yên lặng, hoặc trong chùa, hoặc trong động, núi... xa lìa nơi ồn ào, cầu hết thầy mọi việc đều được thành tựu.

Lại có Pháp. Gia trì vào loài gây bệnh sốt rét khiến chúng bị cột trời, tự nói ra.

Lại gia trì vào cái kiếng, ắt Thánh Giả hiện trong kiếng, hỏi việc gì đều nói

Lại dùng Đồng Nam, Đồng Nữ khiến tám gôi sạch sẽ, mặc quần áo mới rồi đi vào trong Đàn, triệu thỉnh Thánh Giả vào Đạo Tràng gia trì. Hỏi Đồng Tử kia ắt hết thầy mọi việc đều được.

Lại có Pháp. Muốn thành tựu Pháp của Hệ Ca La, vào giữa trưa ngày một của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước Tượng cúng dường các thứ hương hoa không ngừng, tụng Đại Minh 108 biến, tướng niệm trong Đàn chư Phật Bồ Tát nhiếp thọ. Mỗi ngày đều như vậy niệm tụng, mãn một tháng. Lại lấy Khổ Luyện, Mộc Hương, lại lấy Át Ca Mộc bôi lên đó rồi hòa với hạt cải trắng gia trì, ném vào trong lửa thiêu đốt. Từ giờ Tuất đến giờ Tý cho đến giờ Dần thì Hệ Ca La liền đến nói với Hành Giả rằng: “*Cầu Ta làm việc gì?*”, nhiếp thọ Hành Giả sau đó luôn theo bên cạnh Hành Giả tùy theo Hành Giả mà làm, tùy thuận cung cấp điều cần dùng; muốn lấy tám xỉa răng, lấy nước xúc miệng... thường luôn ở hai bên cho đến bảo lên cung Trời lấy Thiên Nữ thì cũng đem đến.









ĐỀ LỊ TAM MUỘI DA BẤT ĐỘNG TÔN THÁNH GIẢ  
NIỆM TỤNG BÍ MẬT PHÁP  
\_QUYỀN THƯỢNG\_

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện\_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng Chiếu  
dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

ĐỀ LỊ TAM MUỘI DA BẤT ĐỘNG MINH VƯƠNG  
BỒN SỰ THẦN LỰC TỨC CHƯỞNG BÍ YẾU  
\_PHẨM THỨ NHẤT\_

Ta, Bạc Già Phạm **Đại Nhật Thế Tôn** (Vairocana-lokanātha) lại vì người tu Chân Ngôn nói **Nhân** trừ Chướng. Tất cả Pháp **Chướng** có vô lượng nhưng thiết yếu đều do từ nơi tâm sanh ra. Lại do Hành Giả đời quá khứ tùy theo Pháp **Xan** (Tham lẫn) cho nên hiện đời có nhiều các Chướng, nên biết Nhân Duyên đây cũng tùy tâm mà sanh, nên biết Xan Tham là Nhân của các Chướng, nếu hay trừ **Nhân Chướng** ấy thì các Chướng tự dứt.

Nếu hay đối trị mà trừ tức **Tịnh Bồ Đề Tâm** vậy.

Nếu niệm **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), tức là hay trừ Nhân của các Chướng.

Lại tất cả các Chướng do tâm phân biệt sanh, Tư Hữu của Tâm tức là Chướng, ấy là nhóm Phiền Não, Tùy Phiền Não trong Tâm. Nếu li các phân biệt tức là tịnh Tâm Bồ Đề

Do Chân Ngôn Hành Giả nhớ niệm Tâm này. Tức li hết thấy các lỗi, ý thường suy nghĩ **Vô Động Thánh Giả** (Ārya-acala) liền hay trừ hết thấy chướng như trước đã nói. **Vô Động Minh Vương** (Acala-vidya-rāja) này là Pháp Thân của Như Lai. Do tự nguyện nên trong tướng **Vô Tướng** mà hiện tướng đó, hộ hết thấy Chân Ngôn Hành Giả. Nếu hay thường niệm tức li hết thấy chướng tức là Vô Động vậy. Đây tức là Tâm Bồ Đề chân tịnh, lấy nghĩa này để biểu thị nên nhân việc mà lập tên gọi. Minh Vương này nhắm một mắt cũng có ý sâu xa. Do Phật soi xét chỉ có một, không có hai, không có ba. Phần dưới của Ấn ấy thì tự nói vậy.

\_ Ngày Bí Mật Chủ! Tất cả gió ác (ác phong) nên tụng niệm chữ A (𑖀) cũng có ý thâm sâu. Chính là lấy chữ A làm thân, dùng Môn chữ **vốn vô sanh** này mà làm thân ta, Vô Ngã làm chữ HA (𑖀𑖡), Tâm tụng. Dùng bột hương chấm điểm mặt đất làm bảy chấm tròn,

Gió (phong) này, trước tụng chữ HA, ở trong gia thêm 7 chấm để che chắn tốt, rồi mới y theo **Phộc Dữu** (Vāyu:gió) dùng cái chén bằng ngói (ngõa oản) che hợp lại. Chén ngói này là nghĩ nhớ (tr niệm) **Di Lô** (Sumeru: núi Tu Di) của Đại Chúng Sanh, mọi thời trên đó tưởng chữ A và điểm làm **Phong Đại Phộc Cơ** ấy (cái máy để cột trời Phong Đại), trước kia Phật đã nói là khi tạo lập Đàn nếu có gió lớn gây chướng là do lập ở nơi đất trống, cần phải dừng lại. Nên tưởng chữ A (𑖀) này tràn khắp bên trong thân phần, chữ này làm màu sắc của **Kim Cang Bất Động** tức là màu vàng ròng.

Như vậy tưởng xong, lại tâm tụng chữ A (𑖀), ở **Phương Phong** (phương Tây Bắc) dùng hương bột (đồ hương) vẽ một vòng tròn nhỏ ở mặt đất với các điểm nhỏ như

viên đạn ☉☉, đủ số xong, liền dùng chén ngói đập lên. Trên chén ngói tướng chữ A, dùng chữ này làm núi Kim Cang mà trấn áp. Các **núi Tu Di** (Sumeru) của ba ngàn Đại Thiên hợp làm một Thê mà che trên ấy. Lại ngay lúc đó, mọi thời trên vật khí tác tướng chữ A, chữ A này là nghĩa Kim Cang bất động, thêm một chầm là biến khắp mọi nơi. Nay Kim Cang bất động này biến khắp mọi nơi, tức là nghĩa tăng thêm rộng lớn.

\_ **Bí Mật Chủ! Thủy Chương Pháp** là: nhớ nghĩ chữ LA (𑖀-RA) tràn khắp nơi trong thân của mình, làm đám lửa nóng Đại Lực màu đỏ, tức là vòng lửa mạnh, từ bên trong tuôn ra khắp nơi trên thân như **tràng hoa** (Man) làm hình Đại Lực hung ác đáng sợ, tay cầm Đại Dao Ấn. Làm hình giận dữ xong, vẽ dưới đất làm tượng mây hoặc làm tượng Rồng Rắn, dùng Dao Ấn chặt đứt hình mây ấy tức diệt tan.

Do mây là Nhân nơi y cứ của các **Thủy** (nước) tùy theo phương khởi chương mới có thể làm được, như mưa từ Đông đi đến tức làm ở phương Đông. Hoặc làm Kim Cang Quyết (cây cọc Kim Cang) dùng chặn đứng gió này. Cây cọc này lấy cây Khư Đà La làm chày Kim Cang một chia (Độc Cỗ Kim Cang Xử) dùng Kim Cang Chân Ngôn gia trì, tướng đồng hết thủy Kim Cang mà đóng, cũng tùy nơi phương diện. Nên tướng tự thân đồng với hết thủy Kim Cang, sau đó mới làm. Cây cọc này là Kim Cang ba chia (Tam Cỗ Kim Cang) trừ bỏ các chia bên tức thành Kim Cang một chia (Độc Cỗ Kim Cang), nhỏ nhất là Kim Cang Châm (cây kim Kim Cang) tức trừ hết thủy chương nạn.

\_ Lại nói **Đại Uy Đức Phần Nộ Bất Động Đại Lực Chân Ngôn Pháp**. Ở trong Bản Mạn Đồ La làm trụ, người trì tụng ở trong Mạn Đồ La vẽ làm hình tượng kẻ kia, dùng bàn chân trái dẫm đạp trên đỉnh đầu của hình ấy sẽ trừ dứt, chết không có nghi. Sau lại nói phương tiện khác khiến trừ hết thủy chương, như trước đã nói Bất Động Minh Vương Bản Mạn Đồ La tức là Tam Giác Mạn Đồ La, trong đó là màu đen, người trì tụng tướng thân mình là tượng của Bất Động Tôn Minh Vương.

Lại ở trong đây tác pháp, có hai ý: Một là tướng **Bất Động Tôn** ở trong Đàn tròn dẫm đạp lên trên kẻ kia, hai là tướng tự thân là Bất Động Tôn. Tức là dùng Bản Chân Ngôn Ấn mà dẫm đạp lên trên. Trong tam giác vẽ kẻ gây chương nạn, sau đó vào trong dùng chân trái dẫm đạp trên đỉnh đầu kẻ ấy, thêm hình đại phần nộ, kẻ kia tức thời thối lui. Nếu kẻ kia vi phạm giáo lệnh này tức tự chặt đứt mạng căn. Cho nên người trì tụng nên sanh tâm Từ Bi mà nghĩ rằng: “*Đừng nên đoạt mạng kẻ kia*”. Có điều mật ý trong đây thì Bất Động là kẻ gây chương, tức là từ Tâm sanh ra Pháp của nhóm xan tham, hay gây tất cả chương nạn cho người tu hành.

Nay Vô Động Minh Vương này tức là **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-jñāna), **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-citta), nên biết đây tức là sức mạnh vô cùng hay hại hết tất cả lỗi lầm của nhóm Tùy Miên khiến cho nhóm ấy bị chặt đứt hết, tức là nghĩa bị chết

Như trong **Hội Du Đà**, Đức Phật mới thành Chánh Giác, trong Đại Tập Hội hết thủy Mạn Đồ La, chỗ nhiếp **Chúng** (Saṃgha) trong ba cõi, có **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) tức là chủ của ba ngàn Thế Giới, trụ trong ba ngàn cõi, do Tâm ngã mạn nên không nghe lệnh mời (triệu mạng) mà tự nghĩ rằng: “*Ta là chủ của Tam Giới, có ai hơn được mà dám triệu Ta vậy?!...*” Rồi lại nghĩ rằng “*Các vị Trì Minh sợ tất cả uế ác. Nay Ta hóa làm rất cả vật dơ uế vây quanh bốn mặt rồi trụ ở giữa thì các vị Trì Minh có dùng Chú Thuật, cũng chẳng làm gì được*”.

Thời Vô động Minh Vương vâng theo Giáo Mạng của Đức Phật, kêu triệu vị Trời ấy. Thấy vị đó làm các việc như vậy, liền hóa làm **Thọ Xúc Kim Cang** (tức là Bất Tịnh Kim Cang) khiến bắt vị ấy.

Bây giờ **Bất Tịnh Kim Cang** trong giây lát ăn nuốt hết thầy các uế không còn dư sót, liền bắt đền vị ấy đến chỗ Phật. Vị ấy nói: “*Ngươi là loại Dạ xoa còn Ta là chủ chư Thiên, làm sao có thể nghe lệnh mời của Ngươi*”. Liền bỏ chạy trở về, như vậy bảy lần.

Khi ấy Vô Động Minh Vương bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Hữu Tình này cố ý phạm Tam Muội Gia Pháp của chư Phật ba đời, nên làm gì để trị?”

Đức Phật dạy: “Liền nên chặt đứt kẻ ấy”

Thời Bất Động Minh Vương bắt lấy **vị ấy** (Maheśvara), dùng chân trái đạp lên đánh đầu trong nửa vành trăng, chân phải đạp lên đầu **vợ của vị ấy** (Uma) trên nửa vành trăng. Bây giờ vị Đại Tự Tại Thiên liền mạng chung, ngay trong lúc mê man ấy thì chúng vô lượng Pháp, được thọ ký sanh vào thế giới **Hôi Đục**, thành Phật hiệu là **Nhật Nguyệt Thăng Như Lai**”

Đây đều là việc bí mật. Ăn hết thầy các đồ dơ ác... là ăn nuốt căn đục dơ uế của nhóm nghiệp ác, phiền não. Đây tức là vì Pháp mà kết thúc bỗ mạng. Là chặt đứt hết tất cả Tâm Pháp của vị ấy nhập vào **Vô Sanh Pháp Tánh**, ở trong đây được hết thầy Phật thọ ký chứ không phải là giết chết.

Bây giờ chư Thiên nhìn thấy Tam Thiên Giới Thiên Vương do không thuận theo Tam Muội Gia của chư Phật nên tự phải mạng chung. Hết thầy đều kính sợ tự nói rằng: “*Thiên Chủ còn như vậy thì Ta làm sao không đến!...*” Liền cùng nhau đi đến chỗ Phật, ở trong Đại Mạn Đà La, mà được pháp lợi.

Thời Vô Động Minh Vương bạch Phật rằng: “Đại Tự Tại Thiên này, nên khiến làm thế nào?”

Đức Phật dạy: “Ông nên làm cho sống lại”

Thời Vô Động Minh Vương liền nói **Pháp Giới Sanh Chân Ngôn**. Khi ấy vị Đại Tự Tại liền sống lại, tức rất vui vẻ bạch Phật rằng: “Thật là hiếm có! Con đầu tiên được kêu đến đây hướng về Đức Phật. Vị Dạ Xoa này là loại nào mà con chẳng thể biết?”

Đức Phật dạy: “Đây là chủ của chư Phật”

“Con nghĩ rằng chư Phật là đấng Tôn Quý trong hết thầy, làm sao lại dùng vị này làm chủ ? !... Đây là chỗ không hiểu được. Nay mới biết sức của Đại Vương này khiến cho con được thọ ký làm Phật, nên biết thật là Tôn của chư Phật”

Này Bí Mật Chủ! Đại Tự Tại Thiên là chủ của ba ngàn Thế Giới tức là tự tâm của chúng sanh, ấy là **Vô Minh Trụ Địa** ở trong các Hoặc được tự tại, chỉ trừ Tâm Đại Bồ Đề chứ không ai có thể giáng phục được. Chặt đứt mạng sống kia, tức là tác Chứng ở trong Thế Giới **Tịch Nhiên**. Sống lại tức là khởi các Tuệ Môn. Chính vì thế cho nên Chân Ngôn Hành Giả nên mỗi mỗi thuận theo Mật Ngữ của chư Phật.

Lại có Pháp. Đem hai loại Giới Tử (hạt cải) với các thuốc độc hòa trộn lại làm hình tượng kẻ gây chướng kia, rồi dùng xoa bôi khiến cho thân kẻ kia như bị lửa đốt, mau bị trúng thương cho nên gọi là mau bị dựa dính. Cho đến hàng Đại Phạm gây Chướng còn dính, huống là các loại khác.

Phạm Pháp này đều cần trì tụng Đại Thành Tựu Giải Pháp lâu dài rồi mới có thể làm. Nếu chỉ nghe Pháp liền cầu được dùng như vậy thì không có lý này. Dùng cái cọc (quyết) bằng cây Khư Đà La, nếu không có cây này thì dùng cây Khổ Luyện cho đến dụng **tân thiết** (Thép Mới) cũng được. Cần biết việc này vậy”.

Thời Kim Cang Thủ bạch Phật rằng: “Như con biết nghĩa của Đức Phật Thế Tôn đã nói. Con cũng biết địa vị trụ trong Mạn Đà La. **Thế Tôn Tôn Chủ** hiện oai khiến

trụ địa vị ấy. Giáo Sắc của Như Lai như vậy chẳng dám ản dấu. Tại sao vậy? Vì Phật Tam Muội Da này là Thầy của hết thầy Chân Ngôn, tức là Tánh trụ”

Kim Cang Thủ bạch Phật rằng: “Đại Vô Động Minh Vương này (tức là Tôn Chủ) hay làm các việc oai mãnh như vậy, hay điều phục việc khó điều. Đây là Sứ truyền Giáo Lệnh của bí mật như vậy.

Như Bồn Tôn là Phật Bộ, tức bên trong Kim Luân, nếu làm như vậy ắt có linh nghiệm. Hiện Oai Đức này tức là lời nói có hiệu nghiệm, khiến cho người tu hành nếu làm như vậy ắt khiến cho có hiệu nghiệm, trong các sanh tử được nghe biết khắp cả, chẳng dám ản dấu **Chân Ngôn Chủ** của điều này. Thế bên bậc Trì Kim Cang rất oai mãnh chẳng dám ản dấu. Do nói Tôn này có linh nghiệm cho nên làm các việc thiện đều thành, các loài gây chướng chẳng dám ản dấu chỗ mà Như Lai đã giáo sắc. Đây tức là Tam Muội Da của chư Phật ba đời ở mười phương. Chúng con, hết thầy Chấp Kim Cang cũng nên làm Pháp này, chỗ nên làm tùy theo Tam Muội Da này không dám bỏ mất. Tại sao vậy? Đây tức là Tánh của các Chấp Kim Cang, thế nên sẽ trụ ở Pháp này.

Như nhóm **bốn Tính** mỗi mỗi đều có **Gia Pháp**. Nếu mất Gia Pháp ắt chẳng gọi là kính thuận sự dạy bảo của Tổ Tiên, cha mẹ... bị người đời gọi là **ác tử** (Con bất hiếu). Nay Đại Hùng Mãnh này đều điều phục sự khó điều phục, tuyên bố sự dạy bảo (giáo), là Pháp **Gia Tính** của nhóm Kim Cang Ta, ấy là nhà của Như Lai Chủng Tánh.

Các hàng Bồ Tát tu hành Môn Chân Ngôn của nhóm này, trụ ở trong cõi rể, làm hết thầy sự nghiệp. Đây là lời nói mà **Kim Cang Thủ** dùng Thân khuyên nhủ siêng năng thực hành. Chỗ nên làm sự nghiệp của chúng con cũng lại như vậy. Nếu đời vị lai, người trì Chân Ngôn cũng nên trụ ở địa vị này, ấy là **Gia Pháp** của Như Lai, nên dùng vô lượng Môn hàng phục các chướng, khiến cho Pháp của Như Lai không dám ản dấu vậy.

Người hành Chân Ngôn này cũng đối với các Tôn, nếu muốn làm **Hàng Phục** tức nên tự thân làm **Vô Động Tôn** trụ ở trong vòng lửa (hỏa luân) cũng gọi là **Hỏa Sanh Tam Muội**”.

Này Bí Mật Chủ! Nếu lấy các màu sắc vẽ các Tôn trong Mạn Đồ La. Trước tiên Đức Phật nói Bốn Tôn đều có hình sắc, phần dưới sẽ nói. Như bên trên nói tùy theo Bốn Vị, trụ mà làm sự nghiệp.

Ấy là hết thầy các Tôn ở trong Hội. Nếu thấy vị ấy có màu vàng, tức tương ứng ngôi trong Kim Cang. Màu trắng tức ngôi trong Thủy Luân. Màu đỏ tức ngôi trong Hỏa Luân. Màu đen tức ngôi trong Phong Luân. Tiếp theo bên dưới có **chữ có màu sắc** là tên gọi riêng của Phạm Âm. Đây là hình tướng. Như vậy, yên lặng tức tu ngôi trong Đàn tròn. Các loại nên mỗi mỗi y theo Giáo mà vẽ. Thế nên chư Phật đã nói: “*Đạo ấy huyền đồng chẳng phải là cái Tôi*”, cho nên nói muốn khiến cho chúng sanh khởi niềm tin quyết định.

Này Bí Mật Chủ! Đời vị lai sẽ có chúng sanh kém Huệ không tin nghe Pháp này. do trước kia không có **Tín Căn** cho nên nghe điều này nhưng chẳng tin. Vì nhóm chúng sanh này là hàng độn căn, thiếu Trí, chẳng đủ lòng tin cho nên nghe việc thâm sâu này không thể hiểu rõ, khiến tăng thêm lưới nghi ngờ. Đây tức nói lý do gây ra chướng ngại.

Như vậy, chân thật vẽ hình sắc và trì tụng... mỗi mỗi đều có Ý sâu xa, vẽ việc không thể nghĩ bàn của Như Lai đấy. Như nhóm vẽ hình sắc này đều y theo Pháp chẳng nghi ngờ thì hay thâm nhập Pháp Giới bất tư nghi, chỉ người có niềm tin mới được nhập vào.





**Bên trái rũ một lọn tóc hướng xuống dưới** là nghĩa của rũ lòng Từ Bi, thương nhớ chúng sinh hèn ác rất khổ não.

Nói **Vô Động Sứ Giả** tức là Đại Nhật Như Lai, như vị vua của Thế Gian ra lệnh sai khiến một người gấp rút truy bắt đem người kia đến, bên trên đến vương công bên dưới đến dân thường, không kể giàu nghèo sang hèn... chẳng ai dám trái nghịch đều tùy theo sự sai khiến đi đến chỗ của nhà vua, không kể thiện ác mỗi mỗi đều y theo Giáo Mạng. Nghĩa của **Vô Động Sứ** cũng lại như vậy, hay khiến cho người hành Chân Ngôn gần gũi thấy Phật, cho nên phát Tâm rộng lớn, trong địa vị **Quán Đảnh** là con trưởng của Phật, Đức Phật khiến Nguyên thanh tịnh cõi nước của Phật, Thần Thông du hý.

**Tay phải cầm cây kiếm.** Như sự chinh chiến, phòng ngự của Thế Gian cũng đều cầm vũ khí sắc bén thì mới thắng được. Bồ Tát cũng như thế

**Tay trái cầm sợi dây** là nghĩa *cột trói*. Lại như Thế Gian kín đáo bắt một người. Như có kẻ trái nghịch khó hàng phục, liền dùng sợi dây cột buộc kéo đi. Sợi dây bí mật của chư Phật hàng phục **bốn Ma** cũng lại như vậy.

**Ngồi trên bàn đá** cũng là nghĩa *bất động*, Như núi non ở đời cũng dùng đá trấn áp thì mới đứng yên. Lại như biển lớn cũng dùng Núi Tu Di trấn áp thì mới được thường yên, lắng trong viên mãn. **Bất Động** cũng như thế, do do Tánh của tảng đá lớn hay sanh ra hết thảy vật báu. **Vô Động** (Acala) ngồi trên bàn đá lớn cũng hay sanh ra báu Công Đức của Phật, cũng là nghĩa *hàng phục bốn Ma*.

**Bất Động** cũng tự thân mình phát ra ánh sáng nóng rực của lửa, tức là Bản Tôn tự trụ **Hỏa Sanh Tam Muội**

Lại nói rõ **lửa** có bốn nghĩa: hai loại thuộc Thế Gian, hai loại thuộc Xuất Thế Gian.

**Lửa Thế Gian.** Thứ nhất là **Nội Hỏa** (lửa bên trong), tên gọi của ba Độc phiền não là **lửa**, hay thiêu đốt các Công Đức tốt lành của chúng sanh. Thứ hai là **Ngoại Hỏa** (lửa bên ngoài) hay thành tựu chúng sanh, nuôi dưỡng vạn vật.

**Lửa Xuất Thế Gian** là lửa **Đại Trí** vậy.

Như trong 95 Pháp của Ngoại Đạo thì pháp thờ lửa là hơn hết. Như con Rồng lửa to lớn biến làm lửa Xuất Thế thiêu đốt gây tổn hại chúng sanh, cũng hay thiêu đốt mọi vật. Lửa **Vô Động Trí** trước tiên hay hàng phục Rồng lửa, chế ngự các Đạo khác, bên trên đến **Đẳng Giác**, bên dưới đến chúng sanh, đều hay thiêu đốt các phiền não cho đến tập khí Đại Trí của Bồ Đề, cũng hay thiêu đốt hết thảy Vô Minh, phiền não, chướng ngại hắc ám của chúng sanh.

Lại chữ câu Chân Ngôn của Bản Tôn có nghĩa **Hỏa Sanh**, tức là câu **Ma Hạ Lô Sa** (Mahā-roṣa: Đại sinh khí, đại phần ác). Lửa Trí này trụ tại **A Tụ Nhất Thiết Trí Môn**, lớp lớp thiêu đốt tập khí phiền não rộng lớn của Bồ Tát khiến cho không còn dư sót, cho nên gọi là **Hỏa Sanh Tam Muội**.

Lại nghĩa của **Vô Động** là cầm giữ cây kiếm sắc bén hay đoạn hoại nghiệp sanh tử, yêu thích, phiền não. Hàng phục tham, sân, si, ngã mạn, phiền não trong ba đời.



NAMO RATNA-TRAYĀYA  
NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆĀYE – MAHĀ-YAKṢA -SENAPATĀYE  
OM – SUMBHA NISUMBHA HŪM – GRṆA GRṆA HŪM – GRṆA  
APAYA HŪM – ĀNAYA HOḤ – BHAGAVAM VIDYĀ-RĀJA HŪM PHAT  
NAMAḤ

**Liên Hoa Bộ Minh Vương Tâm:**

“Úm, vĩ lộ chỉ ninh, sa phộc ha”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM\_ VILOKINI SVĀHĀ

**Phật Bộ Minh Vương Tâm:**

“Úm, nhạ phộc nhật ra, lộ giả ninh, sa phộc ha”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM\_ JAḤ \_ VAJRA-LOCANI SVĀHĀ

**Kim Cang Bộ Minh Vương Tâm:**

“Úm, mẫn độ lệ nễ dị bát đế sa phộc ha”

Niệm tụng xong, lúc muốn nằm ngủ thời tác **Quang Trang Nghiêm Ấn** lúc trước.

Lại dùng **Bộ Mẫu** hộ Thân, lại **Bị Giáp** gia trì chỗ nằm, sau đó lắng sạch Thân Tâm. Tụng **Minh** là:

“Úm, phệ xa nễ hồng”.

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM\_ VEŚANI HŪM

Dùng Gia Trì này khiến không có mộng ác. Nếu có mộng thấy các Tướng ác, liền tụng **Minh** này là:

“Úm, phộc nhật ra na la ha na ma tha bàn xà ra noa hồng phan”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM\_ VAJRA DARA HANA MATHA PACA RAṆA HŪM PHAT

Tụng 108 biến, ở chỗ nằm ngủ, như Pháp **Tịch Trừ, Kết Giới**

– Nếu muốn biết tướng Thiện Ác, nên dùng ba Bộ Minh Vương Tâm lúc trước gia trì Đàn, nước thơm bảy biến, rồi uống ba bụm kèm rưới vẩy trên Thân.

– Nếu lúc niệm tụng cầu thành tựu thời như bên trên tác Pháp rồi mới nhận lấy tướng tốt lành.

“Hết thấy chúng sanh

Vô Minh che lấp

Chỉ cầu Bồ Đề

Chẳng thể tin nhận

Ta nay vì họ

Chẳng vì Thân mình

Nguyện xin Như Lai

Vào lúc Thành Tựu

Trả lại (Ta) biến số”

Tụng Kệ xong rồi, dùng **Bách Tụ Minh** gia trì

Lại dùng **Bộ Mẫu** hộ Tôn với Thân của mình  
Dùng **Tam Muội Da Đại Kết Hộ**, chuyển Ấn ấy vòng theo bên trái, dùng câu  
**Văn Xà** liên thành **Giới** vậy

ĐỀ LỊ TAM MUỘI DA BẤT ĐỘNG TÔN THÁNH GIẢ  
NIỆM TỤNG BÍ MẬT PHÁP  
\_QUYỂN THƯỢNG (Hết)\_

ĐỀ LỊ TAM MUỘI DA BẤT ĐỘNG TÔN THÁNH GIẢ  
NIỆM TỤNG BÍ MẬT PHÁP  
\_QUYỀN TRUNG\_

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện\_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG Phụng Chiếu  
dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

CĂN BẢN CHÂN NGÔN  
\_PHẨM THỨ HAI\_

Trong Kinh Tam Muội Da lược nói: **Vô Động Minh Vương Căn Bản Bí Yếu thành tựu hết thấy sự nghiệp** vì muốn cho các người tu hành hiển phát **Thật Trí** của chư Phật. Chư Phật Ứng Chánh Đẳng Giác ba đời đều do thành tựu **Đà La Ni Môn, Tam Ma Địa Môn** ở dưới cây Bồ Đề hiện chứng **Tối Thắng Tam Giải Thoát Môn** đầy đủ **hết thấy Trí** (nhất thiết Trí)

**Thích Sư Tử** (Śākya-siṃha) kia do được **Vô Tỷ Đại Minh Chú Tạng**, cho nên hay tòi phục ma quân lợi lạc hết thấy. Thế nên người có Trí an Tâm trong sự bí mật của Môn này làm **Hạnh**, cần phải tịnh **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) tu hành Pháp này mau được thành tựu hết thấy Trí

Ta, Bạc Già Phạm Đại Nhật Thế Tôn lại vì hết thấy người tu Chân Ngôn. Vì muốn trừ chướng cho nên trụ ở **Hỏa Sanh Tam Muội** nói **Đại Tội Chướng Chân Ngôn** này. Oai thể của **Bí Mật Minh** này hay trừ hết thấy mọi loại chướng nạn của hữu tình, cho đến **Phật Đạo** (Buddha-mārga) dưới cội Bồ Đề, dùng sức của Chân Ngôn này cho nên hết thấy Ma quân không có gì chẳng tan hoại, hưởng chi là hết thấy các Chướng của Thế Gian.

Lại minh họa Chướng này, lược có hai loại:

1\_ **Nội Chướng** (chướng bên trong) là từ Tâm của mình sanh ra, loại ấy rất nhiều không thể nói hết.

2\_ **Ngoại Chướng** (chướng bên ngoài) từ bên ngoài mà sanh ra, loại ấy cũng rất nhiều, nên dùng lời thiết yếu đều hay trừ Chướng vậy.

Liên nói **Đại Tội Chướng Thánh Giả Bất Động Minh Vương Oai Nộ Minh** là:

“**Năng ma tam mãn đá phạ nhật ra nẫm(1) đất ra-tra, a mô già chiến nũa (2) ma ha lộ sái ninh (3) sa-phả tra dã, hồng (4) đất ra ma dã, đất ra ma dã (5) hồng, đất ra tra ham hàm (6)**”

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम् त्राट् अमोग्हाकान्दा महा-  
रोषाणा सफाट्या हुम त्रामया त्रामया हुम त्राट् हाम माम्  
ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM\_ TRĀṬ\_ AMOGHA-CANḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀMAYA TRĀMAYA HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

\_ **Bí Mật Thích** nói rằng:

**Năng ma tam mãn đá phạ nhật ra nẫm** (NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM):  
Quy mệnh khắp cả **Phần Nộ Kim Cang Vương** (Krodha-vajra-rāja)

**Đất ra tra** (TRĀṬ): Tàn hại phá Chướng.



**A mô già chiến nũa** (AMOGHA-CANḌA): sự cùng cực trong sự cực ác của **Bất Không Oai Nộ**, là hình trạng bạo ác không có gì vượt qua được, cho đến các Chương của hết thầy Thế Gian khiến cho không có dư sót. Là ác trong ác vậy.

**Ma ha lộ sái ninh** (MAHĀ-ROṢAṆA): Đây là **Đại Nộ**, rất phần nộ bạo ác trong sự cực ác, tức là **Đệ Nhất Nghĩa** (Chân Lý tối cao) của chư Phật, oai mãnh tàn hại Thế Gian tận sào huyết Định, nhập vào **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), quy y **Kim Cang Giới** (Vajra-dhātu)

**Sa-phả tra dã** (SPHAṬYA): Phá hoại

**Hồng** (HŪM): Khủng bố

**Đát ra ma dã** (TRĀMAYA): kiên cố, bền chắc

**Hồng, đát ra tra** (HŪM TRĀṬ)

**Ham hàm** (HĀM MĀM): Chủng Tử

Dùng hai chữ sau làm **Chủng Tử** (Bija), trong nghĩa của các câu đều hay thành sự nghiệp.

Đầu tiên, **Chiến Nũa** (𑖀𑖩: CANḌA) nghĩa là chết, vào **A Tự Môn** (𑖀\_A) tức là nghĩa *không có sanh tử*

**Đò** (𑖀: DA) nghĩa là **Chiến** (đánh nhau), dùng vua **Đại Thế** không có sanh tử này cùng với các **bốn Ma** đánh nhau vậy.

Tiếp đến **Ma** (𑖀:MA) nghĩa là **Ngã** (cái tôi), vào **A Tự Môn** tức là **Vô Ngã** (không có cái tôi), cũng là **Không Tam Muội** (Sūnya-samādhī) vậy

Chữ **Lô** (𑖀: RO) có chữ **La** (𑖀:RA) là nghĩa của **Cầu Chương** làm **Thể**. Có tiếng **Ồ** (𑖀:U) là **Tam Muội** (Samādhī), tức **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chỉ) làm **Đại Tam Muội** vậy

**Ninh** (𑖀: NA) nghĩa là **Chiến** (đánh nhau), vào **A Tự Môn** tức **Đại Không Tam Muội**

**Tát** (𑖀:SA) nghĩa là cứng bền (kiên)

**Phả** (𑖀: PHA) nghĩa là bọt nước, biết Pháp của Thế Gian như đồng bọt, cho nên dễ phá hoại. Bên cạnh có điểm của chữ A (𑖀: PHĀ) tức là **Hành**

**Tra** (𑖀:Ṭ) nghĩa là **Chiến** (đánh nhau), hay đánh phá Chương đáng sợ, khiến cho bị phá nát.

**Dã** (𑖀:YA) nghĩa là **Thừa** (Yāna)

**Hồng** (𑖀: HŪM) là **Đại Không Tam Muội**

Như bên trên nói **Đát** (𑖀: TA) là **Như** (Tatha), **La** (𑖀:RA) là không có dơ, **Tra** (𑖀: Ṭ) là tạo làm. Ấy là *tất cả Pháp không có tạo làm*

Bên trên chữ **Ham** (𑖀: HĀM) có điểm không, nghĩa là Viên Tịch, cũng gọi là **Đại Không Trí** (Mahā-sūnya-jñāna)

Vào **Ha Tự Môn** (HA) nghĩa là **Hạnh**, lại có tiếng A (𑖀: HĀ), nên là **Bồ Ma Chương Kim Cương Tam Muội Hạnh**

**Dã** (𑖀:YA) tức là **Đại Không**, dùng Hạnh **Đại Không Bất Động** khủng bố tất cả Ma Chương

Chữ **Hàm** (MĀM: 𑖀) cũng gọi là **Đại Không Trí**. Vì **Ma Tự Môn** (𑖀:MA) nghĩa là **Ngã** (cái tôi), do vào **A Tự Môn** nên là **Vô Ngã** (không có cái tôi). Ấy là *tất cả Pháp vốn không có sanh diệt*. Lại dùng **Đại Không Vô Ngã Tam Muội** mà khủng bố chúng Ma, do chữ này cũng có tiếng **A** (A) với **dã** (YA) vậy



“Năng ma tam mạn đát phạ nhật-ra xá (1) đát-ra tra, a mô già chiến đồ (2) ma ha rô sái nũa (3) tát-phả tra da hồng (4) đát-ra bà da đát-ra bà da, hồng đát lộ-tra, hồng đát lộ tra”

ॐ ह्रं ह्रं वज्रसमय वज्रकवच ऋ वज्र ह्रं रुद्र  
ह्रं वज्र ह्रं वज्र

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM TRĀṬ AMOGHA-CANḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀMAYA TRĀMAYA HŪM TRĀṬ HŪM TRĀṬ

#### 4\_ Bất Động Kim Cang Trước Giáp Ấn Minh

Cơ Giới Phương (2 ngón vô danh) vào lòng bàn tay, cùng dính lưng nhau. Cơ Tiến Lực (2 ngón trở) vào lòng bàn tay cũng lại như vậy. Dựng sáu Độ (6 ngón tay còn lại) hợp Tam Cổ Chử (cái chày ba chia), mở cổ tay, ấn trên thân đánh, gia trì năm chỗ rồi bung tán trên đánh. Đây gọi là Kim Cang Giáp.

Minh là:

“Úm hàm hồng, phạ nhật-ra tam ma duệ, phạ nhật-ra ca phạ chế hộ, phạ nhật-ra hồng phán tra”

ॐ ह्रं ह्रं वज्रसमय वज्रकवच ऋ वज्र ह्रं रुद्र

OM\_ HĀM HŪM\_ VAJRA-SAMAYE VAJRA-KAVĀCE HOḤ\_ VAJRA HŪM PHAṬ

Dùng Minh Ấn này ấn năm chỗ, liền thành Trước Giáp (mặc áo giáp) tùy ý tắm rửa.

#### 5\_ Bất Động Kim Cang Quán Đảnh Ấn Minh

Giới Phương (2 ngón vô danh) Đan Huệ (2 ngón út) cài chéo nhau bên trong, dựng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp phụ Tiến Lực (2 ngón trở), Trí (ngón cái phải) vịn lưng Phương (ngón vô danh trái), Thiền (ngón cái trái) cũng như thế. Đây là Bản Tôn Quán Đảnh Ấn

Minh là:

“Năng ma tát-đa-la dã địa-vĩ nghiệt đa nẫm, tát ra phạ đát tha tô đá nẫm, hột-lị tát ra phạ mẫu đà na tì la ba ba la thấp ma tỳ sái kê, a tỳ sãn giả đát mô nỗ đệ bá la phạ để vĩ ra dã lệ, sa-phạ ha”

Người tu Chân Ngôn mặc giáp hộ thân, tắm rửa mặc áo xong

Minh là:

“Úm hàm hồng, tắc-phả tra da, tát hệ hồng, la ca sa, hàm phán tra”

ॐ ह्रं ह्रं मूढय मश्रु ह्रं रक्ष ह्रं रुद्र

OM\_ HĀM HŪM\_ SPHAṬYA SAHYA HŪM RAKṢA HĀM PHAṬ

\_ Bất Động Kim Cang Chử Ấn Chân Ngôn, dùng ở hết thầy nơi dơ uest.

Người tu Chân Ngôn muốn đến các nơi dơ uest. Trước tiên dùng Chử Ấn (Ấn cái chày) ấn năm chỗ là hai vai, trái tim, vàng trán, cổ họng, đánh đầu. Khi dùng ấn thời dùng Minh gia trì, đến trên đánh đầu thì bung tán

Tụng Minh là:

“Úm, a giả la ca nũa, chiến đồ sa đà da, hồng phán tra”

ॐ मवल ऋम वृ मवय ह्रं रुद्र

OM\_ ACALA-KĀṆA CANḌA-SĀDHAYA HŪM PHAṬ

# KẾT HỘ ĐẠO TRÀNG \_PHẨM THỨ TƯ\_

## 1\_ Vô Động Kim Cang Tam Muội Da Ấn Minh

Như vậy y theo Pháp tắm rửa xong, liền đi đến Tịnh xá, dùng Tâm thanh tịnh, như thường chấp tay, dựng thẳng 2 độ Thiên Trí (2 ngón cái) để ở trên danh, suy nghĩ chư Phật Bồ Tát như đối trước mặt. Buông thả Thân Tâm ấy, thân nhiên Thiên Duyệt vào Tam Muội Da

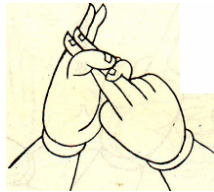
**Minh** là:

**“Nặng ma tát phạ mẫu đà mạo địa, tát đất-phạ nặng. Na mạc tô tát địa sa đạt nễ, a nghiệt-lệ ca rô nễ, phạ ra đề đất ra dị, a bà duệ, a để ma lệ, na mạng tổ-đô đế, ba la ma tát địa đà dã, kế tì dụ, ma ha cật-lị bết tộ, sa phạ ha”**

Thiên Trí (2 tay) kèm hợp Liên Hoa Chương  
Gia trì **Bổn Minh** an trên trán  
Suy nghĩ *các Pháp vốn chẳng sanh*

## 2\_ Bất Động Oai Nộ Tịch Trừ Chướng Nạn Ấn Minh.

Nguyệt (ngón giữa trái) Lược (ngón trỏ trái) cùng dựng thẳng  
Huệ (ngón út trái), Phương (ngón vô danh trái) như thế móc  
Trí Độ (ngón cái trái) vịn như vòng  
Dùng Nhân (ngón giữa phải) Tiến (ngón trỏ phải) như Kiếm  
Xỏ vào trong bao Định (tay trái)  
Đây tên **Vô Động Kiếm**



Kết hộ **Phương Ngung Giới**

Rút đao quay bên trái

Tịch trừ hết thầy Ma

Cầm kiếm xoay bên phải

Ngón dưới **Kim Cang Quyết**

Trên kết **Hư Không Giới**

Lại tụng **Bí Mật Minh**

**“Nặng ma tam mạn đá phạ nhật-ra noãn, đất-ra tra chiến đồ, ma ha lộ sái nũa, sa-phả tra da, hồng, đất-ra tra, ham hàm”**

ॐ नमो समन्तवैज्रानाम् त्रैलोक्यमहासुखं ॐ नमो ह्यै ॐ नमो ह्यै ॐ नमो ह्यै ॐ नमो ह्यै

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM \_ TRĀṬ\_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

Ngâm tụng 3 biến hoặc 7 biến, đem Ấn xoay theo bên phải là **Kết Hộ**, chuyển theo bên trái là **Tịch Trừ** cùng với trên dưới. Oai lược của Minh đầy hay ủng hộ lớn cho **Đại Giới** khắp mười phương cùng với **Hộ Thân** và **Tịnh Trừ** nơi chốn, cho đến ba cõi... còn hay phòng hộ được, hướng chi là Pháp đầy đã làm ở một phương, Thời tùy theo Hành Giả, Tâm niệm **Minh Ấn** với nơi hướng đến, hay khiến cho mọi mọi loài với quyền thuộc của Võng Lượng khó điều phục... đều nhìn thấy oai nộ của Kim Cang rực rỡ như đồng lửa lớn vòng khắp chốn ấy.

Công năng của Ấn này rất lớn, khó nói hết. Nếu người trụ ở đời nói công năng ấy thì cũng chẳng thể hết được. Đây gọi là **Vô Động Kim Cang Kiếm**, Ấn Minh này cũng dùng thông cho **Hộ Thân Kết Giới** của 5 Bộ

### 3\_ Vô Động Kim Cang Năng Thành Tụ Nhất Thiết Sự Nghiệp Chử Ấn Minh.

Dụng mở **Chỉ** (?Quán)**Vũ Chương** (lòng bàn tay phải)  
Thiên (ngón cái phải) Tiến (ngón trỏ phải) vịn như vòng  
Đều dụng ngọn Kim Cang  
Đẩy tên **Vô Động Chử** (chày Vô Động)



Lại tụng **Mật Ngôn** là:

**“Năng ma tam mạn đa phạ nhật-ra noãn, chiến nĩa. Úm, a giả la, ca nĩa giả rô, sa đà da, hồng phán tra”**

**ॐ मन्मन् वज्रन् वज्रं उम्बलं कर्म वज्रं मन्मन् ॐ रुद्र**

\*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM CAṆḌA OM ACALA-KĀṆA CAṆḌA-SĀDHAYA HŪM PHAT

**Chử Minh Ấn** này hay thành tựu hết thảy sự nghiệp, cho đến tắm gội, làm đất sạch cùng với Hộ Thân, Kết Giới đều dùng Minh Ấn này.

### 4\_ Vô Động Kim Cang Tường Ấn Minh

Giới Phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trỏ) co vào chưởng (lòng bàn tay)

Dụng cạnh Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) với Đàn Huệ (2 ngón út)  
Co Thiên (ngón cái phải) vịn vạch dưới của Tiến (ngón trỏ phải)  
Trí (ngón cái trái) vịn Lực (ngón trỏ trái) cũng như vậy

Tụng **Minh** là:

**“Úm, hàm hồng, phạ nhật-ra, mạn đồ lệ, bạng đà bạng đà, hồng phán tra”**

**ॐ ॐ ॐ वज्र मन्मन् वज्रं ॐ रुद्र**

OM HĀM HŪM, VAJRA-MANḌALE BANDHA BANDHA VAJRA HŪM PHAT

Tụng Minh ba biến, đem Ấn chuyển theo bên trái 3 lần, tùy theo Tâm xa gần, liền thành tựu **Tường Giới**

### 5\_ Vô Động Kim Cang Vãng Ấn Minh

Giới Phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trỏ) chéo bên trong

Sáu ngón dựng hợp dựa đầu ngón

Mở cổ tay, trên đánh chuyển ba vòng (theo bên phải)

Liên thành **Kim Cang Kiên Cố Vãng**

Tụng **Minh** là:

**“Úm ham hồng, phạ nhật-ra tát-la bộ phạ nễ mộ, hồng phán tra”**

Kết Ấn này xong, tụng Minh 3 lần, ở trên đánh xoay theo bên phải 3 vòng, liền thành **Vãng Giới**



## 6\_ Vô Động Kim Cang Hỏa Diễm Ấn Minh

Nghiêng hai lưng bàn tay, xoa nhau (cài chéo nhau)

Liên thành **Bốn Tôn Tam Muội Hỏa**

Hết thầy Ma quân đều bỏ chạy

Tụng **Minh** là:

“**Úm hàm hồng, phạ nhật-ra nhập-phạ lệ, hồng phán tra**”

ॐ ह्रीं ह्रं वज्रहृं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

OM\_ HĀM HŪM, VAJRA-JVALE HŪM PHAT

Kết Hỏa Diễm Ấn này xong, tụng Minh 3 biến, ở bên ngoài bức tường Kim Cang xoay theo bên phải ba vòng, liên thành **Hỏa Viện**

## CÚNG DƯỜNG \_PHẨM THỨ NĂM\_

### 1\_ Vô Động Kim Cang Tọa Ấn Minh

Duỗi ngựa chường Định (lòng bàn tay trái) nâng lưng Huệ (bàn tay phải)

Hành Nhân tướng thành **Tòa Kim Cang** (Vajrāsana)

Trên Tòa, an Ấn đã sanh ra

Hết thầy Thánh Giả đều tùy vui

Tụng **Minh** là:

“**Úm hàm hồng, phạ nhật-ra sa nễ phạm, hồng phán tra**”

ॐ ह्रीं ह्रं वज्रसाम्भ्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

OM\_ HĀM HŪM, VAJRA- ĀSANAVAT HŪM PHAT

Dùng Minh Ấn này gia trì Trú Xứ được thành đất Kim Cang chẳng hoại, liên ở trên đất tường có **tòa Kim Cang**, liên dùng **như Lai Sở Sanh Ấn** an trí chư Phật Bồ Tát ở trên tòa Kim Cang, rồi vòng Ấn này lại, cúng dường chư Thánh

### 2\_ Nhất Thiết Như Lai Sở Sanh Ấn Minh.

Kim Cang bền chắc, xoa (cài chéo nhau) bên trong

Đàn Huệ (2 ngón út) dựng mở **Sở Sanh Ấn**

An này tên là **Công Đức Mẫu**

**Phật Pháp Tăng Bảo** trụ trong ấy

Thịnh triệu Minh Vương với Bốn Tôn

Kết Bí Ấn này đều vân tập

Vòng Ấn này lại, hiển các Tôn

Liên thành **Át Già** (Ārgha) cúng dường phật

“**Năng ma tát phạ mẫu đà mạo địa tát đát phạ nẫm. A ma ra, vĩ ca-ra đa đế nhị nễ, a la thệ, sa-phạ ha**”

ॐ ह्रीं ह्रं वज्रसर्वबुद्धभद्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM\_ AMALA VIKARA TĀT MIDI ĀRTHE SVĀHĀ

Liên dùng **Như Lai Sở Sanh Ấn** này, tưởng làm **Át Già**, phụng hiến chư Phật, Bồ Tát chư Tôn, Hiền Thánh. Thường làm Pháp này cúng dường thì mau được thành tựu.

Lại quán **Bất Động Thánh Giả** trụ Bốn Vị, dùng **Quán Đảnh Ấn Minh** lúc trước phụng hiến Bốn Tôn, liên tụng **Căn Bản Minh** một biến, hay khiến cho Thánh Giả hoan hỷ, mau được thành tựu viên mãn.

Lại Hành Giả Trì Minh, tiếp đến kết **Tam Muội Da Ấn** an trên đánh (Ấn như lúc trước đã nói). Liên tưởng tự thân như Bốn Tôn ngồi trên hoa sen tám cánh, tay bung lư hương, tức khiến cho ba Nghiệp yên lặng không có não loạn, đi đến Tịnh Xá, tới cửa Đạo Tràng, ba lần xung chữ **Hồng (HŨM)** cảnh giác chư Thánh.

Vào Tịnh Xá xong, tiếp theo nên như thường: Lễ Sám, phụng hiến Át Già. Nên tác Niệm này: “Nay Ta nên xả bỏ toàn thân cúng dường mười phương ba đời thường trụ Tam Bảo chúng hội Đạo Tràng. Cúi xin hết thảy chư Phật, Bồ Tát ban cho con làm Đại Gia Trì thành tựu tối thượng, được thành **Kim Cang Tát Đỏa Tát Địa**. Do cần được nhiếp thọ, cho nên thỉnh cầu gia hộ”

Như vậy thừa bạch 3 lần rồi ngưng (v.v...)

Lại dùng **Chữ Ấn** như lúc trước Kết Giới gia trì tòa Bốn Tôn, dùng **Như Lai Sở Sanh Ấn** phụng hiến chư Phật Bồ Tát. Mỗi ngày 3 thời như Pháp cúng dường, hoặc có thời quên niệm, thiếu sót Pháp Tắc tức phạm vào **Tam Muội Da**. Trước tiên tụng **Đại Luân Kim Cang Minh** với kết **Đại Luân Ấn** để trừ tội ấy, sám tạ tội lỗi ấy.

### 3\_ Đại Luân Kim Cang Sám Hối Ấn Minh

Như vậy y Pháp **Kết Hộ** xong

Đều có khuyết phạm **Tam Muội Da**

Mật trì **Tô Ma Kim Cang Minh**

Bốn thời sám hối các lỗi lầm

Giới Phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trở) móc bên trong

Sáu ngón dựng hợp **Kim Cang Luân**

Kết Ấn Minh này an trên đánh

Xoay phải ba vòng, tạ lỗi ấy

Tụng **Minh** là:

“**Năng ma tát-đề-lị da, địa vĩ ca nẫm, tát phạ đát tha nga da nẫm. Úm, vĩ ra nhĩ vĩ ra nhĩ, ma ha chước ca la, phạ nhật-ra, tát đá tát đá, sa la đế sa la đế, đát-ra duệ, đát-ra duệ, vĩ đà ma nễ, tam bàn nhược nễ, đát-ra ma đễ, tát đà, a hột-lị duệ, đát-lị lam, sa-phạ ha**”.

ॐ ह्रीं क्लृप्तकृष्णं नृपगणेशं ॐ श्रीं श्रीं मन्त्रवक्त्रं मन्त्र  
मन्त्र मन्त्र मन्त्र वृत्त वृत्त वृत्तमन्त्र संकल्प वृत्तमन्त्र मन्त्र  
मन्त्र ॐ ह्रीं

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM - OM- VIRAJI  
VIRAJI, MAHĀ-CAKRA-VAJRA, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI  
TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI TRAMATI, SIDDHA, AGRIYE, TRAM –  
SVĀHĀ.

Người trì Chân Ngôn **Kết Hộ** xong, đều có khuyết phạm **Tam Muội Da**, nên kết Ấn này an trên đánh, tụng Minh 3 biến hoặc 7 biến, xoay theo bên phải 3 vòng sám tạ các lỗi, sau đó niệm tụng **Bốn Tôn Minh**

### 4\_ Vô Động Kim Cang Mãn Túc Ấn Minh.

Chấp tay giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) trụ móng ngón

Đây tên **Bốn Tôn Mãn Túc Ấn**

Các thứ cúng dường và đồ hương (hương xoa bôi)

Hương đốt, đèn sáng, thức ăn uống

Cúng dường thượng diệu, việc cát tường

Trì niệm Ấn này đều tròn đủ.

Tụng Minh là:

“Năng ma tát-đề-li-dã đa-phạ nghiệt đá nẫm, tát phạ đát tha nghiệt đá nẫm. Âm vĩ đát li, ma ha phạ nhật-la, tát đát tát đát, sa ra đế sa ra đế, sa phạ ha”

ॐ: ॐऽसुतगन्तं सत् नएतगन्तं उं वरिः मरुवः सग सग सग सग सग सः

NAMAḤ STRIYA-DHVAGATĀNĀM SARVA TATHĀGATĀNĀM - OM-VIRAJI MAHĀ-VAJRA, SATA SATA, SARATE SARATE- SVĀHĀ.

Lại dùng Ấn Minh này, tưởng châu báu trên bờ dưới nước với vật của nhóm núi báu, báu màu nhiệm trong biển, Ma Ni Hoa Thọ Vương...thầy đều không có chủ đã nhiếp lấy. Dùng sức Phước Đức của ta, sức gia trì của chư Phật, cúng dường hết thầy chư Phật Bồ Tát đầy đủ **Thượng Nguyện**.

**5\_ Đồ Hương Cúng Dường Ấn Minh**

Ấn như lúc trước, tụng Minh là:

“Năng ma tát-đề-li-dã đa-phạ nghiệt đá nẫm, tát phạ đát tha nghiệt đá nẫm. A tam ma ngạn độ đát mê, tố ngạn đa phạ đế, tát-phả ra mãnh hàm, nga nga nẫm, ma hộ na duệ nê vĩ, tát phạ lật tha, sa đà nễ, sa-phạ ha”

**6\_ Thiêu Hương Cúng Dường Ấn Minh**

Tụng Minh là:

“Năng ma tát-đề-li-dã đa-phạ nghiệt đá nẫm, tát phạ đát tha nghiệt đá nẫm. Úm, a nghiệt li, a nghiệt li, thủy khí thủy khí nam, tát phạ đát độ ma thủy khí, sa-phạ ha”

ॐ: ॐऽसुतगन्तं सत् नएतगन्तं उं अथ अरेवअरेव इंचअरेव इंचअरेव सः

NAMAḤ STRIYA-DVAGATĀNĀM SARVA TATHĀGATĀNĀM \_ OM AGRI ŚIKHĪ ŚIKHĪ, DUPAM-ŚIKHĪ DUPAM-ŚIKHĪ SVĀHĀ

**7\_ Hoa Cúng Dường Ấn Minh**

Tụng Minh là:

“Năng ma tát-đề-li-dã đa-phạ nghiệt đá nẫm, tát phạ đát tha nghiệt đá nẫm. A phạ lộ chỉ-đá, ma ha bố sáp-ba phạ đế, sa-phạ ha”

ॐ: ॐऽसुतगन्तं सत् नएतगन्तं अवलेकि न मरुपुष्प वति सः

NAMAḤ STRIYA-DHVAGATĀNĀM SARVA TATHĀGATĀNĀM - AVALOKITA MAHĀ-PUṢPA VATI SVĀHĀ

**8\_ Âm Thực Cúng Dường Ấn Minh**

Tụng Minh là:

“Năng ma tát-đề-li-dã đa-phạ nghiệt đá nẫm, tát phạ đát tha nghiệt đá nẫm. Úm, a ra bà, a ra bà, ca ra ca ra, phạ li phạ li, phạ lân phạ lân, na đà tỳ, ma ha phạ li, sa-phạ ha”

**9\_ Đẳng Cúng Dường Ấn Minh**

Tụng Minh là:

“Năng ma tát-đề-li-dã đa-phạ nghiệt đá nẫm, tát phạ đát tha nghiệt đá nẫm. A lam đế nễ-phạ lam đế nễ ba nho đế, thủy khí, sa-phạ ha”

**10\_ Phổ Trang Nghiêm Cúng Đường Minh Ân**

Tụng Minh là:

**“Năng ma tát bà mẫu đà, bồ địa tát đỏa phạt năm. Tát bà tha, ô-đặc già đế, tát phá la hứ hàm, già già na kiém, sa phạt ha”**

**ॐ नमः सर्व बुद्ध धर्मसंज्ञं सर्वथा उद्गते स्फारा हिमाम गगनाकाम स्वहा**

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM\_ SARVATHĀ UDGATE SPHARA HĪMAṀ GAGANAKAṀ SVĀHĀ

Sức của Trì Minh này hay sanh ra báu Như Ý cúng dường hết thầy chư Phật Bồ Tát Chúng Hội. Do sức Phước Đức của **Tán Thán** này khiến cho cúng dường này tràn khắp cả hết thầy chư Phật Bồ Tát Chúng Hội.

**Tán Thán Minh là:**

**“Năng ma tát bà mẫu đà bồ địa tát đỏa phạt năm (1) tát bà đất lộ tăng câu tát nhĩ đá (2) tỳ chỉ-nhạ la thủy phệ (3) na mô tổ đô đế, tát-phạ ha (4)”**

Lại tụng **Vô Động Minh Vương Căn Bản Minh** 3 lần, hay khiến cho Thánh Giả hoan hỷ ban cho Nguyện, mau được viên mãn Bồ Đề.

Tiếp theo, liền sám hối các nghiệp lúc trước, hết thầy tội chướng nguyện đều tiêu diệt

Lại Nguyện như vậy: “Nay con có hết thầy tất Thiện Nghiệp đều hồi thí cho chúng sanh trong Pháp Giới. Khiến cho Nguyện này của con mau được thành tựu **Vô Thượng Bồ Đề**, đủ **Nhất Thiết Chủng Trí**”

Lại tụng **Gia Trì Minh** này 8 biến.

**Minh là:**

**“Năng ma tát đỏa phạt năm. Na mô tổ đô đế ma ha phạt nhật-la tát bà tát đỏa phạt, tứ lộ ca la, để sắt tha, tát bà đất ra lệ phệ, đặt ra ma ma nũa, địa sắc tha da, sa-phạ ha”.**

Như trên cúng dường gia trì Bồn Tôn xong, kết **Quán Đảnh Ân** lúc trước mà tự quán đảnh.

**11\_ Vô Động Kim Cang Hư Không Bộ Mẫu Ân.**

Kết **Hư Không Minh Ân** này, dùng Hộ Thân với hộ Bồn Tôn, cho nên gọi là **Bộ Mẫu**, cũng gọi là **Hư Không Nhân**.

Tiến Lực (2 ngón trở) móc vào **Liên Hoa Chương**

Tức tên **Hư Không Bộ Mẫu Nhân**

Dùng Ân Hộ Thân với hộ Bồn Tôn

Hai tay chia mở **Niệm Châu Ân**

Cũng tên **Thánh Giả Hư Không Nhân**

**Minh là:**

**“Năng ma tát-để-lị dã da-phạ nũa nghiệt đế tệt, tát phạt đất tha nghiệt đế tệt. Úm, nga nga na, lộ giả nễ, nga nga na tam ma, tát phạt đô lỗ nghiệt đá, để sa ra tam bà phệ, nhập-phạ la. Na mô a mô già năm, sa-phạ ha”**

**ॐ (ॐ) अस्त्रियान्द्वान्गतेभ्याः सर्व धर्मसंज्ञं सर्वथा उद्गते स्फारा हिमाम गगनाकाम स्वहा**

\*)NAMAḤ STRIYA-DHVAN-GATEBHYAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ OM GAGANA-LOCANE, GAḠANA-SAMA\_

SARVATRA UDGATA ABHISĀRA SAMBHAVE JVALA\_ NAMO  
AMOGHĀNĀM\_ SVĀHĀ

### 12\_ Vô Động Kim Cang Pháp Giới Sanh Ấn Minh

Giới Phương (2 ngón vô danh) Tiên Lực (2 ngón trỏ) xoa (cài chéo nhau) bên trong

Sáu ngón dựng hợp trụ đầu ngón

Hở cổ tay gia trì hai cánh tay

Nâng Ấn dần đến đánh bung mở

Chân Ngôn Tất Địa từ đây sanh

Cho nên tên là **Pháp Sanh Ấn**

Kết Ấn gia trì, tụng **Minh** là:

“**Năng ma tát phạ mẫu đà mạo địa tát đất phạ nẫm. A tát la phạ tha, tát la phạ đa ra lộ kế, sa-phạ ha**”

ॐ म म त्त वृ वृ ध (ॐ म त्त ऋ ऋ म त्त ए म त्त वृ वृ क म त्त

NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM \_ AH SARVATHĀ  
SARVA TRALOKE SVĀHĀ

**Pháp Sanh Ấn** từ Tâm Bồ Đề bất động của hết thầy Như Lai sanh ra, từ Bốn Nguyên Đại Bi sanh ra, từ miệng của Phật sanh ra, từ Pháp hóa sanh, cho nên gọi là Pháp Sanh Ấn.

Tiếp đến, tụng **Hư Không Bộ Mẫu Nhân Minh** 7 biến, liền quán hết thầy chư Phật Bồ Tát như ở ngay trước mặt, tay cầm số châu (tràng hạt) như Pháp niệm tụng

Như vậy rộng làm Phật Sự xong, nên kết **Bốn Tôn Căn Bản Tam Muội Gia Ấn**, trước tiên tụng **Kim Cang Bách Tự Minh Chân Ngôn** để khiến cho gia trì chẳng nghiêng động.

### 13\_ Niệp Sở Châu Minh Ấn

Ấn ấy dựa theo **Bộ Mẫu Ấn** lúc trước, chia mở hai bàn tay, tức là Ấn này vậy.

Tụng **Minh** là:

“**Năng ma phạ nhật ra-mục khô tệt, tát phạ đất tha nghiệt đế tì-du, bà già phạm đặc phạ tệt, đất địa dã tha, kiêu lị, kiện đà lị, chiến đồ lị, ma đặng nghi, tân nga lị, đất tha già đa phệ-duệ, sử đất ma đế hồng, nhập-phạ lị ma đế, thệ y năng ca la diễm câu rô, sa-phạ ha**”.

### 14\_ Vô Động Kim Cang Căn Bản Tam Muội Da Ấn Minh (Cũng gọi là Căn Bản Thân Ấn)

Sáu ngón hòa hợp, xoa (cài chéo nhau) bên trong

Duỗi thẳng Tiên Lực (2 ngón trỏ) trụ đầu ngón

Co Trí Độ (ngón cái trái) vịn lưng Phương Tiện (Ngón vô danh trái)

Thiền (ngón cái phải) vịn lưng Giới (ngón vô danh phải) cũng như vậy

Nên tụng **Kim Cang Bách Tự Minh**

Gia trì tự thân, trụ bên chắc

Lại tụng **Bốn Minh** thành **Tất Địa** (Siddhi)

Chân Ngôn là:

“**Úm, a tam ma, a tam ma, tam mạn đá đô na đá đất phạ bí để xá na nễ, ha ra ha ra, sa-ma ra nĩa, sa-ma ra nĩa, vĩ nghiệt đá, mẫu đà, đạt ma đế, tát ra tát**

**ra, tam ma phạ la, hà ra hà ra, phù sa phù sa, đất ra da, đất ra da, già na già na, ma ha phạ ra, ra ca-sa nễ, nhập-phạ ra na, nhập-phạ ra na, sa già lệ, sa-phạ ha”.**

Tụng **Bách Tự Minh** gia trì.

\_ Lại quán hết thầy chư Phật Bồ Tát ở ngay trước mặt Hành Giả, nhiếp thọ mọi thứ cúng dường rộng lớn thành tựu như lúc trước. Ấy là hết thầy Tất Địa đã mong cầu trong đời hiện tại, tên là **Tối Thắng Tất Địa**, cũng gọi là **Kim Cang Tát Đỏa Tất Địa**.

\_ Lại tác Nguyện này:

“Nguyện đem Công Đức này  
Phổ cập (phổ biến truyền bá) cho hết thầy  
Chúng con với chúng sanh  
Đều cùng thành Phật Đạo”

Mỗi ngày 3 thời niệm tụng, mỗi thời ít nhất là 108 biến, nếu ít hơn thì không thành.

Niệm tụng xong, dùng **Hư Không Nhãn Chân Ngôn** với **Ấn** gia trì Bốn Tôn khiến hoan hỷ ban cho Nguyện, cũng khiến bền chắc không tan rã.

Sau đó, tụng **Căn Bản Ấn Minh** là:

**Thủ Ấn** ấy dựa theo **Căn Bản Tam Muội Da** lúc trước. Hai tay từ ngón giữa trở xuống, đều hướng vào bên trong cài chéo nhau, liền làm móc câu, hai ngón trở cùng dựa cạnh ngón, hai ngón cái đều vịn móng ngón vô danh, liền thành. Tụng **Căn Bản Minh** ba biến.

ĐỀ LỊ TAM MUỘI DA BẤT ĐỘNG TÔN THÁNH GIẢ  
NIỆM TỤNG BÍ MẬT PHÁP  
\_QUYỂN TRUNG (Hết)\_



Mật Tạng Bộ 4 – No.1201 (Tr.20\_ Tr.22)

ĐỀ LỊ TAM MUỘI DA BẮT ĐỘNG TÔN THÁNH GIẢ  
NIỆM TỤNG BÍ MẬT PHÁP  
\_QUYỀN HẠ\_

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiên\_Tam Tạng Sa Môn BẮT KHÔNG Phụng Chiếu  
dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

1\_ Vô Động Kim Cang Bảo Sơn Ấn

Kim Cang bền chắc, xoa (cài chéo nhau) bên trong  
Đây gọi **Bảo Sơn Thân Mật Ấn**



Các thứ cúng dường và hộ thân  
Gia trì Bốn Minh, bung trên đánh

2\_ Vô Động Kim Cang Đầu Ấn

Thiền Độ (ngón cái phải) co vào chưởng (lòng bàn tay), nắm quyền  
Ấn để trên đánh gọi **Đầu Ấn**  
Suy nghĩ toàn thân trước Thánh Giả  
Tịnh tọa an Tâm mà quán chiếu

3\_ Vô Động Kim Cang Kế Ấn

Giói Phương (2 ngón vô danh) Đan Huệ (2 ngón út) xoa (cài chéo nhau) bên  
trong

Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp cứng, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ  
Hai độ Thiền Trí (2 ngón cái) dính lưng nhau  
Co vào Giói Phương (2 ngón vô danh) cài chéo trong  
Cùng hai vô danh, mặt dính nhau  
Đưa Ấn an trong *búi tóc trái* (tả kế)  
Đây tên **Vô Động Kim Cang Kế**

4\_ Vô Động Kim Cang Nhãn Ấn

Dựa theo **Kế Ấn** lúc trước, nghiêng lật bàn tay rũ xuống đến trước trán, liền gọi là  
**Vô Động Kim Cang Nhãn**

5\_ Vô Động Kim Cang Khẩu Ấn

Hai Độ Đan Huệ (2 ngón út) xoa (cài chéo nhau) bên trong  
Giói Phương (2 ngón vô danh) cùng đè xoa trong, trên  
Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp thẳng, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ

Thiên (ngón cái phải) vịn lưng Giới (ngón vô danh phải), Trí (ngón cái trái) vịn  
Phương (ngón vô danh trái)

Đầy tên **Thánh Giả Kim Cang Khẩu**



### 6\_ Vô Động Kim Cang Tâm Ấn

Giới Phương (2 ngón vô danh) Đan Huệ (2 ngón út) xoa (cài chéo nhau) bên  
trong

Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) hợp dựng, co Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Thiên Trí (2 ngón cái) kèm vịn vạch Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa)

Đầy tên **Vô Động Kim Cang Tâm**

### 7\_ Vô Động Kim Cang Sư Tử Phấn Tấn Ấn

Dựa theo **Vô Động Kim Cang Giáp**

Chỉ sửa Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ đầu ngón

Đứng lên chồm thân như cọp nhảy

Nhiều Đan hành Đạo, Tịch Trừ Ma

**Sư Tử Tàn Thân Đại Phấn Tấn**

Đầy tên **Ngũ Cổ Kim Cang Ấn**

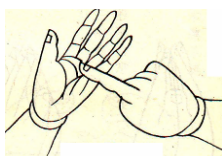
### 8\_ Vô Động Kim Cang Hỏa Ấn

Thiên (ngón cái phải) vịn lưng ba ngón, nắm Quyền

Duỗi riêng Tiến Độ (ngón trỏ phải) chỉ Định Chương (lòng bàn tay trái)

Mở rộng năm ngón như lửa cháy

Đầy tên **Vô Động Kim Cang Hỏa**



### 9\_ Vô Động Kim Cang Pháp Loa Ấn

Hai tay đều như **Vô Động Kiếm**

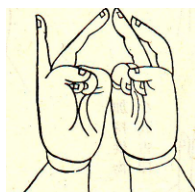
Ràng móc trong chương, dạng như vòng

Dựng hợp Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) trụ đầu ngón

Tiến (ngón trỏ phải) phụ dính lưng Nhân (ngón giữa phải)

Lực Độ (ngón trỏ trái), lưng Nguyên (ngón giữa trái) cũng như thế

Đầy tên **Vô Động Pháp Loa Ấn**







lấy cây Khổ Luyện hòa với bơ (tô) rồi thiêu đốt. Một lần Chú thì một lần thiêu đốt, cho đủ 1008 biến

Làm Pháp này xong, sau đó hết thấy **sự pháp** đã làm, đều được thành tựu. Hành Giả nói ra lời khiến cột trời thì liền cột trời, với hỏi mọi việc... hay làm gãy đổ cây cối, làm rớt chim bay, hay khiến cho hết thấy sông suối khô cạn, cũng hay khiến cho người đấu tranh được thắng. Được điều này xong, cũng hay gom gió lại thành một luồng.

\_ Lại có Pháp. Vào đêm Nguyệt Thực, lấy phân bò chưa rớt xuống đất xoa tô **Mạn Đà La** (Maṇḍala: Đàn Tràng), trên Đàn tán rải các thứ hương hoa, để Kinh **Đại Bát Nhã**. Trước tiên lấy một lạng bơ của con bò mẹ chỉ có một con thuần một màu, nấu trong chén bằng đồng, lấy cây Khổ Đà La làm cây tăm xĩa răng (xỉ mộc) kèm khuấy bơ, **Minh** không hạn chế biến số, khiến cho mọi loại thành tựu.

\_ Lại trên đỉnh núi, nhịn ăn, tụng mãn mười vạn biến, liền được thấy hết thấy **Phục Tàng** (kho tàng bị che dấu)

\_ Lại dùng sữa làm **Hỏa Pháp**, tụng 1008 biến, đổ vào lửa thiêu đốt, ắt hay trừ tất bệnh dịch. Nếu cùng với mọi người luận nghị, thời khiến cho miệng của người kia bị câm, chẳng bàn luận được.

\_ Lại có Pháp. Lấy cỏ **Cú Lô** hòa với bơ, sữa, Mật gia trì rồi bỏ vô lửa thiêu đốt, tụng mười vạn biến, ắt hay trừ bệnh dịch lớn.

\_ Lại lấy hoa sen hòa với bơ, Mật, **Lạc** (váng sữa đặc) tụng **Minh**, bỏ vào trong lửa thiêu đốt, tụng Minh mười vạn biến thì **Liên Hoa Cát Tường Thiên** sẽ ban cho Hành Giả các nguyện.

\_ Lại có Pháp. Đi đến gần cửa sông biển, lội xuống nước đến ngực, tụng **Minh** ba mươi vạn biến, tức được **Vĩ Sa Da** (Viṣaya: cảnh giới)

\_ Lại tụng **Minh**, lấy hoa ném vào trong lửa thiêu đốt, tùy theo màu sắc của hoa sẽ được quần áo. Thiêu đốt cốc mễ (lúa gạo) sẽ được cốc mễ (lúa gạo).

\_ Lại lấy cây **Vĩ La Phạ**, tụng Minh, thiêu đốt mười vạn biến, liền được **La nhạ** (Rāja: vua chúa).

\_ Lại lấy cây **Tất Lị Dương Ngung**, tụng Minh thiêu đốt, sẽ hay khiến cho mọi người yêu nhớ. Tụng Minh, thiêu đốt cây Bách, liền được vô lượng bực tùng (tôi tớ). Tụng Minh thiêu đốt Đại Mạch thì được làm **Đại Trưởng Giả**

\_ Tiếp đến, nói Pháp **Vẽ Tượng**. Vẽ Vô Động Tôn với thân mặc quần áo màu đất đỏ, búi tóc bên trái xoắn xuống, mắt nhìn nghiêng, tay cầm cây kiếm sợi dây, ngồi trên hoa sen báu, chau mày, mặt giận dữ làm dạng khủng bố ba đời.

Như vậy vẽ xong, ở bên trên dòng nước chảy, bờ sông biển... như Pháp an Tượng. Hành Giả tự thân cũng mặc áo màu đỏ, Tâm không có nhiễm dính, vắng lặng, đi xin ăn (khất thực) để sống. Ở trước Tượng, tụng 50 vạn biến xong rồi, liền ở trong ban đêm dùng cây Đam Bạc thiêu đốt trong lửa, một lần tụng Minh thì một lần ném vào lửa thiêu đốt, mãn một vạn biến liền thấy Vô Động Thánh Giả hiện thân ở trước mặt, được làm **Như Lai Sứ Giả** (Tathāgata-ceṭaka), được **Tam Ma Địa** (samādhi), cùng với Bồ Tát đồng địa vị

\_ Lại có Pháp. Lấy tấm vải trong rừng **Thi Đà** (Śma-sāna), vẽ tượng Vô Động Kim Cang, dùng máu loãng của mình làm màu sắc, an trí mặt Tượng hướng về phương Tây. Hành Giả ngồi xoay mặt về hướng Đông niệm tụng. Mỗi Thời thì ba lần tắm rửa, mặc áo ẩm ướt, đối trước Tượng tụng **Minh** mãn mười vạn biến, rồi cho hết thấy Quỷ Thần ăn.

Lại vào đêm ngày 08 của kỳ Hắc Nguyệt, lấy **Ma Nô Sa** (thây người chết) rồi ngồi trên đó, tụng **Minh** một vạn biến xong, thì **Ma Nô Sa** liền cử động thân, Hành Giả

không nên sợ hãi, miệng kẻ kia há lớn nhả ra hoa sen, tức mau cắt lấy, hay khiến cho thân của Hành Giả như Đồng Tử 15 tuổi tóc xoắn tròn, đi khắp Trời Đất được làm **Đại Minh Vương**

Lại nơi trước Tượng, mỗi ngày hai Thời niệm tụng, tùy sức cúng dường, đốt Trầm Thủy hương, như vậy đủ sáu tháng thì tự thấy được **Vĩ Sa Gia Chủ** (Chủ của cảnh giới)

Lại có Pháp. Lấy cờ phan, tụng **Minh** một ngàn biến, cầm ở trước mặt quân trận, ắt hay phá trận của người khác.

Lại có Pháp. Muốn cầm quân binh nơi khác không được động đây, ở trên cờ phan vẽ Vô Động Tôn với thân màu thịt vàng, bốn mặt, trên dưới đều lòi răng nanh, bốn cánh tay, làm tướng giận dữ đáng sợ, quanh thân rực lửa nóng, làm thế ăn nuốt quân lính của người khác. Người trì Pháp dùng cây cờ chỉ vào người kia, lại tưởng Thánh Giả dùng sợi dây cột binh chúng ấy, thì binh lính ấy liền không thể cử động được.

**Tứ Diện Vô Động Kim Cang Minh** là:

“**Năng ma tam mạn đá phạ nhật-ra noãn. Thủy-ma xá nang tất-thể ca bá ra lãng cật-lị đá hộ đát phạ hạ, mỗ nễ nhĩ phạ lộ ra đà-phạ, năng sắt tra-ra, ca ra ra na xả năng bộ nhạ nga bả lị phệ sắt trung đam, xá lợi ra để vinh nại ra năng dã năng ca hạ hộ mỗ cật-đá tra hạ tam giả đót mỗ khur vĩ cật-lị. Đát lỗ bả mãng hạ tị sa nũa dã. Đát nễ-dã tha: Úm, vĩ cật-lị đá, vĩ ca tra, vĩ ca la, ma hạ ra-lê đá vĩ sắt tha mỗ đát ra khế trú. Xỉ sắc tra hạ sa ra án đát ra mãng ra đà ra giả đót mỗ mẩu khur, nhập-phạ ra na tì lộ đà-phạ kế xa, hồng, phạ nhật-ra phạ nhật-lệ, nghiệt-ra, hồng phán tra, sa-phạ ha”.**

Nếu muốn khiến người khác đánh nhau. Lấy lông chim bồ câu, lông chim cú vọ..... tụng **Minh** thiêu đốt, tức họ liền đấu tranh.

Nếu muốn thiêu chết **Thiết Đô Lỗ** (Śatrā: Oan Gia), lấy vỏ hạt gạo thiêu đốt. Ngay lúc thiêu đốt thời tưởng Thánh Giả dùng sợi dây cột trời, ắt **Xả Đô Lỗ** (Śatrū: Oan Gia) kia hướng về phương Nam bị khốn khổ thổ huyết, Tộc loại của nhóm ấy đều chẳng được tồn tại vậy.

Lại có Pháp. Muốn khiến cho **Thiết Đô Lỗ** (oan gia) bị chết. Lấy đất, muối, sáp, lá Khô Luyện hòa lại, giã quết làm bùn, tạo làm hình dạng kẻ kia, để trên đất rồi chặt đứt thì kẻ kia liền bị chết.

Nếu tụng **Minh**, thiêu đốt lúa đậu, gạo sẽ khiến cho **Xả Đô Lỗ** kia bị nghèo túng

Nếu muốn khiến cho **Đại Nhân** yêu thích. lấy muối làm hình dạng kẻ kia, chặt từng đoạn, tụng đủ bảy ngày thì kẻ kia liền yêu thích.

Lại lấy hoa **Câu Tô Ma**, tụng **Minh**, thiêu đốt mười vạn biến sẽ được nữ Dạ Xoa đi đến, ở trong ba việc mong cầu đều được.

Lại tụng **Minh**, thiêu đốt hoa **Mạn Đà La**, xưng tên người kia, tức khiến cho họ bị nhiều loạn.

Tụng **Minh**, thiêu đốt muối liền được Thiên Nữ đi đến, tùy ý sai khiến.

Tụng **Minh**, thiêu đốt **An Tất** hương sẽ được Xà La (? La Xà: vua chúa) hoan hỷ

Lại có Pháp **vẽ tượng**. Trước tiên vẽ tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vẽ tượng Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, vẽ Cháp Kim Cang Bồ Tát với khuôn mặt mỉm cười, tay cầm chày Kim Cang. Ở bên dưới Cháp Kim Cang, vẽ Vô Động Thánh Giả với mọi thứ trang nghiêm. Liền ở trước Tượng ấy, tụng **Minh** 50 vạn biến, sau đó làm tất cả các việc đều thành tựu vừa ý.



Nếu muốn giáng phục binh nơi khác, liền kết **Vô Động Thánh Giả Nhân An**, tác tiếng giận dữ, xưng chữ **Hồng** (HŪM). Dùng Tâm tướng, khiến cho Võng Lượng bắt trời, thì binh ấy liền hàng phục.

Lấy tro của rừng Thi Đà, gia trì 7 biến rồi đem cho kẻ kia, liền được yêu thích.

\_ Lại có Pháp. Lấy Ngưu Hoàng gia trì 7 biến, chấm trên vàng trán của mình, thì hay khiến cho mọi người nhìn thấy đều yêu thích. **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) không thể gây tổn hại, thành tựu lửa nóng sáng rực.

\_ Lại có Pháp. Ở trên thân của mình, an bày chữ Phạm của **Minh** thì chúng La Sát kia lui tan hơn ngoài 100 do tuần.

\_ Lại bị rắn độc cắn trải qua nửa năm chưa khỏi, tụng Minh tức khỏi bệnh.

\_ Lại ở trên bức vách, vẽ **Kiểm Khế**, lại vẽ con rắn **Cú Luật Ca** (Kulika) to lớn quấn trên cây kiếm, chung quanh cây kiếm có lửa rực cháy. Liền gia trì một ngàn biến, dùng chỉ vào bệnh nhân thì người bệnh liền bước xuống nói chuyện. Gia trì 108 biến thì người bệnh thường được Thánh Giả ủng hộ. Mỗi ngày gia trì vào thức ăn dư thừa, để ở nơi sạch sẽ, cúng dường Thánh Giả sẽ thường được như Nguyễn.

\_ Hành Giả giận dữ kết Tâm ân, xưng chữ **Hồng** thì tất cả đám mây ác đều lui tan.

\_ Lại lấy cây gai làm cây kim, hòa với dầu **La Thị Ca**, tụng Minh thiêu đốt, ắt hay chặn đứng cơn mưa lớn, hay khiến cho Hành Giả thành kết Đại Giới, cũng thành tựu ngàn loại sự nghiệp.

\_ Lại nói Pháp vẽ tượng Vô Động Tôn Kim Cang. Thân mặc áo màu đất đỏ, lọn tóc bên trái xõa xuống, mắt nhìn nghiêng, tướng đồng tử, tay cầm chày Kim Cang với cây gậy báu, mắt hơi đỏ, ngồi trên bàn đá, giận dữ, quanh thân rực lửa nóng. Ở trước Tượng, kết tất cả An Khế yêu thích đều được thành tựu.

Y theo Pháp lúc trước, làm Pháp bay trên hư không, ẩn hình với các Pháp ưa thích thì tùy theo ý đều thành tựu. Giả sử không có Tượng vẽ, thì một mình ở nơi Nhân Tĩnh, hoặc ngay trong chùa, hoặc trong hang núi, xa lìa chốn ồn ào...thời điều đã mong cầu, tất cả đều thành tựu.

Gia trì vào người bị bệnh sốt rét, tức kẻ ấy tự cột trời, bước xuống nói chuyện.

Gia trì vào cái gương cũng được hình tượng hiện ra, hỏi việc đều nói.

Chọn lấy Đồng Tử hoặc Đồng Nữ để trong Đạo Tràng, triệu Thần nhập vào, khiến xuống trong Đàn, hỏi tất cả việc đều được.

\_ Tiếp theo, muốn thành tựu Pháp **Hệ Ca La**. Vào lúc giữa trưa trong ngày mồng một của tháng, rải các thứ hương hoa cúng dường không dứt, tụng Minh 108 biến, niệm hết thầy chư Phật, Bồ Tát trong Đàn. Mỗi ngày niệm tụng, mãi một tháng, như Pháp cúng dường xong, dùng cây Khô Luyện làm củi đốt lửa, lấy bơ bôi lên cây **Át Ca**, bạch giới tử ... gia trì rồi đốt lửa, từ hoàng hôn đến nửa đêm, cho đến khi mặt trời mọc thì **Hệ Ca La** liền đi đến, hỏi Hành Giả rằng: “Muốn sai Ta làm việc gì?”

Hành Giả nhiếp thọ xong, sau đó tùy theo Hành Giả sai khiến thầy đều tùy thuận, cho đến khiến lên trời bắt Thiên Nữ thì liền đem đến. Nếu cần dùng ăn uống, tắm rửa răng, nước... đều được cung cấp hầu hạ.

ĐỂ LỊ TAM MUỘI DA BẤT ĐỘNG TÔN THÁNH GIẢ  
NIỆM TỤNG BÍ MẬT PHÁP  
\_QUYÊN HẠ (Hết)\_

Lại nữa, như lúc trước dựng lập Mạn Đồ La, nên lấy một ngàn hoa sen, mỗi một hoa thì tụng một lần, an ở Trung Đài, dùng để phụng hiến. Sau đó dẫn Đệ Tử vào, bảo cho biết Tam Muội Da (lời thề vì các Đức thanh tịnh) theo Phẩm **Yết Ma Mạn Đồ La**

Lại nữa, Pháp **thành tựu tượng**. Ở trên lục thanh tịnh, vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát** đứng trên đỉnh núi **Tô Di Lô** (Sumeru) có 8 Đức Phật vây quanh. Ngày mùng một của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước Tượng này.....

**Diên Hưởng**, năm thứ ba, Bính Dần, mùa Thu tháng bảy. Xem xét lại xong, Đồng tháng Chạp, thượng tuần, cho điêu khắc thành Phong Sơn Trường Cốc Luân Hạ\_ **Vô Đẳng** ghi.

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm ba quyển vào ngày 20/07/2012

## BÁT ĐỘNG SỨ GIẢ ĐÀ LA NI BÍ MẬT PHÁP \_MỘT QUYỀN\_

Hán dịch: Đại Đường tạng khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty\_ Tên thụy là **Đại Hoằng Giáo**\_ Tam Tạng Sa Môn KIM CƯƠNG TRÍ (Vajra-bodhi) phụng chiếu dịch  
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Pháp **Vô Lượng Lực Bất Động Thánh Giả Tỳ Lô Giá Na Sứ Giả Tâm Nhất Thiết Lợi Ích Thành Tựu** như vậy. Người muốn thọ trì, trước tiên nên thực hành bốn loại Hạnh tinh tiến, tự thất buộc Thân Tâm khiến cho niệm chẳng phân tán, một Chí bền chắc mau được chứng nghiệm, khiến mãn ước nguyện.

Thế nào là bốn loại Hạnh mà mình tự thất buộc ?

- 1\_ Nhịn ăn
- 2\_ Nuốt Khí
- 3\_ Ăn rau
- 4\_ Tiết chế ăn uống

Tùy theo sức có thể làm, tự thất buộc Thân xong, chuyên tụng **Căn Bản Đà La Ni** đủ một **Lạc Xoa** (Lakṣa: một trăm ngàn) cho đến ba Lạc Xoa xong. Tức một ngày một đêm, cũng chẳng uống nước, cúng dường rộng lớn trang nghiêm Đạo Trường.

Ở trước Tượng vẽ, thiêu đốt gỗ cây **Khổ Luyện** như ngón cái, dài 12 ngón tay, hai đầu tẩm bơ, mỗi lần tụng Chú thì một lần thiêu đốt một cành, đủ 1008 cành. Thiêu đốt xong thì mỗi một việc nhỏ nhặt của Thế Gian liền được mãn nguyện.

Lại nữa, tụng đủ số xong, vào chỗ sâu đến cổ của sông nhỏ, biển lớn, sông lớn, đứng hướng mặt về phương Đông, mỗi ngày niệm tụng, đủ ba Lạc Xoa xong thời ruộng Phước đã yêu thích trong Tâm đều được mãn nguyện.

Sợ Công của Chú chưa thành, bị vật khác gây tổn hại, như thế nên kết Giới.

Nếu thường gia công trì tụng thì **Bất Động Sứ Giả** (Acala-ceṭaka) hiện thân, sức hay cột trời tất cả Quỷ Thần, cũng hay bẻ gãy tất cả cây cối, cũng khiến cho loài chim bay trong hư không tùy theo niệm bị rơi xuống, cũng hay làm khô cạn ao Ròng. Nếu luận nghị và đối đáp với Ngoại Đạo, người ác đều hay giáng phục được.

Lại nữa, lúc trước lúc sau khi mặt trăng muốn bị ăn (nguyệt thực), khiến tụng Chú đủ số. Trước khi ăn, một ngày một đêm nhịn ăn, lấy phân bò mới chưa bị rơi xuống đất, làm cái Đàn vuông vức một khuỷu tay.

Phân bò chưa bị rơi xuống đất có hai nghĩa:

- 1\_ Dùng vật khí đỡ lấy đừng để cho rơi xuống đất
- 2\_ Khi đã rơi xuống đất nhưng chưa bị bụi đất gây ô nhiễm, liền lược lấy phần bên trên chưa rơi xuống đất, đem tô trét Đàn.

Tô trét Đàn xong, đem mọi loại hoa tốt, rải tán để cúng dường. Lấy **Kinh Đại Bát Nhã** (Mahā-prajñā-pāramita-sūtra) an trí ngay chính giữa, lấy sữa của con bò con lợn tuổi, đồng màu sắc với mẹ, làm **Lạc** (sữa đặc). Trở lại xong, lấy một lượng bơ chứa đầy trong cái chén đồng đã được tôi luyện, dùng gỗ cây **Khả Lý La** làm cái lược dày, khuấy bơ. Từ lúc bắt đầu Nguyệt Thực, liền niệm tụng cho đến nhìn thấy ba loại Tướng là: nóng ấm, khói, lửa

Được tướng nóng ấm, khi uống vào thì trừ khỏi tất cả bệnh tật.

Được tướng khói. Khi đem dùng xoa bôi thân của mình thì có thể dùng ẩn che, chẳng cho người ác được nhìn thấy

Được tướng lửa rực. Khi uống vào thì thông Thần, thân có thể bay đi, ấy là **Thân Thông** vậy

Sữa của con bò con lớn tuổi, con bò này sinh từ một năm trở lên, con bò con lớn như mẹ do nhờ uống sữa. Màu sắc của con bò này đồng với màu sắc của mẹ. Sữa của con bò như vậy mới có thể đem làm bơ để dùng.

\_ Lại nữa Hành Nhân tụng một Lạc Xoa xong, liền đến trên đỉnh cao tại núi sâu, không ăn lúa đậu, nhịn ăn rồi tụng một Lạc Xoa, Tâm Tâm nối nhau không theo Duyên khác thời *kho tàng được che dấu* (phục tàng) của Trời tự nhiên hiện ra

Phàm **Phục Tàng** (kho tàng bị che dấu) có người, có Thần, có Trời. Kho tàng do con người chôn vùi là **Nhân Đại Phục Tàng**, Kho tàng do Quỷ Thần sở hữu thì gọi là **Thần Tàng**, cũng gọi là **Địa Tàng**, do chư Thiên thủ hộ thì gọi là **Thiên Phục Tàng**.

Kho tàng của Trời còn hay thấy được, hướng chi là Địa Phục Tàng với Nhân Tàng ư !...Nên làm việc Phước, tùy ý thọ dụng

\_ Lại nữa, y theo Pháp Hộ Ma, dùng cái muống chứa đầy sữa bò, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, như vậy đủ một ngàn biến sẽ hay trừ bệnh Dịch Lệ lớn trong nước.

Pháp **Hộ Ma** (Homa): đào đất, làm lò, đốt lửa rực sáng.

Pháp **cái muống**: Dùng gỗ cứng khắc sao cho đầu như cái muống, có thể chứa được con gà con, để đổ sữa xuống. Cán muống ngay thẳng, dài khoảng hai Xích (2 thước Tàu: 2/3 mét), dùng riêng vật khí sạch sẽ chứa đầy sữa. Dùng cái muống này múc lấy rồi Chú vào.

Nước ở phương Tây (Ấn Độ) có bệnh dịch, một nhà có một người bị bệnh thì lần lần lây nhiễm lẫn nhau, người bị nhiễm đều chết hết. Nay nước Ngô, nước Thục, Lĩnh Nam cũng có việc này. Pháp này *có thể đặt ra* (năng chế)

\_ Lại nữa, lấy trăm loại hoa cỏ hòa với bơ, Mật, Lạc...một lần Chú, một lần thiêu đốt thời quần áo đã mong cầu như màu sắc của hoa này đều được vừa ý.

Nếu cầu lùa đào thì nên thiêu đốt hoa màu đỏ, còn lại đều dựa theo điều này. Tuy Thần Lực chẳng thể nghĩ bàn khiến thỏa mãn được nguyện của Hành Nhân, nhưng nên tự mình có thể lường tính phân chia việc mong ước mà cầu, tức không có tai vạ sau này.

Nếu chẳng phân chia, vọng nhận lấy thì Thần cũng khinh thường người, tuy được nhưng chẳng quý.

\_ Nếu thiêu đốt **Mật La Phộc** một Lạc Xoa, mỗi một lần Chú thì thiêu đốt, sẽ được Quan Vị bậc nhất trong nước. Cần nhắc việc đã hay làm thì mong cầu đều toại nguyện. **Mật La Phộc** là quả trái ở nước ngoài.

Lại nữa, thiêu đốt hoa **Tất Dưỡng Ngưu** thì được tất cả mọi người yêu thích.

Thiêu đốt gỗ cây Tùng, dùng ba vật nhỏ bé thiêu đốt, tụng mười vạn biến sẽ được vô lượng Quyên Thuộc. Gỗ cây Tùng dài *một Thốn* (1 tấc Tàu= 1/10 thước, lớn như ngón tay cái).

Thiêu đốt Đại Mạch và Chú vào thì được phú quý tự tại của bậc **Đại Trượng Phu** (Mahā-Puruṣa). **Đại Mạch** là lúa tẻ để cho ngựa ăn (mã mạch) có vỏ.

## PHÁP VẼ TƯỢNG\_ TÔI PHỤC thứ nhất:

Nếu muốn làm Pháp, nên đối trước Tượng, Tâm có chỗ của Tượng thì **Thân ứng Tượng cảm**. Ở trên mảnh lụa tốt, vẽ **Bất Động Sứ Giả** (Acala-ceṭaka) mặc áo màu đỏ với áo choàng vai nghiêng lệch, quần đùi cũng màu đỏ, một lọn tóc bên trái rũ xuống đến lỗ tai, mắt trái nhìn nghiêng, tay trái cầm sợi dây, tay phải cầm cây kiếm dựng đứng, đầu kiếm như dạng cánh hoa sen, cán kiếm có hoa văn báu, ngòi ở trên tảng đá báu, cau mày trợn mắt giận dữ, thân màu vàng đỏ, dạng phần nộ, hình tướng khiến cho tất cả chúng sinh đều sợ hãi.

Vẽ Tượng này xong, ở bên bờ sông biển, chôn **Lan Nhã** (Aranya) thanh tịnh, hoặc ở trong Tịnh Ốc. Hành Giả cũng thanh tịnh, thân mặc áo màu đỏ, Tâm tưởng thân của mình đều là màu đỏ, chẳng được tán loạn, lặng yên *đi xin ăn* (khất thực). Niệm tụng năm Lạc Xoa xong, lấy **Giang Đậ Ky** năm tác (5/10 thước Tàu) chặt làm một vụn vụn, ba vụn ngâm thiêu đốt. Ở trước Tượng chí Tâm thiêu đốt, tụng thì Bất Động Sứ Giả liền tự hiện thân, khiến cho Hành Nhân nhìn thấy. Thấy xong, được **Như Lai Tam Ma Địa Tâm** (Tathāgata-samādhi-citta) cùng các vị Bồ Tát thường được ở chung một nơi

Lại nữa, ở trước Tượng này, mỗi ngày ba thời niệm tụng **Bản Chú**, trải qua một tháng; tùy theo sức cúng dường hương, hoa, thức ăn uống cầu mọi loại Nguyện đều được mãn túc.

Nếu có binh giặc đi đến. Hành Nhân tay cầm một cây phượng, tụng một ngàn biến, dựng cắm tại nơi đi đến thì nhóm giặc cướp tự nhiên lui chạy, sợ hãi mà tan.

Nếu Oan Gia, người ác gây tổn hại cho đất nước, tổn hại Phật Pháp. Lấy muối, đất hòa chung với nhau làm Tượng của kẻ ấy. Trên trái tim viết tên họ của kẻ ấy, hình dài một khuỷu tay, tụng Chú chú vào một biển, rồi chặt lấy một đoạn thiêu đốt cho đến khi thiêu đốt hết thì người kia nếu chẳng chịu hàng phục, ắt bị chết.

Lại lấy lá **Mạn Đà La** (Mandara) thiêu đốt, tụng Chú. Cứ một lần Chú thì một lần xưng tên gọi của người ác, thiêu đốt đủ một ngàn lần thì người lúc trước quyết định bị mất Tâm. Lấy sữa bò thiêu đốt một ngàn biến khiến hồi phục như cũ.

Nếu thiêu đốt muối, xưng tên. Một lần Chú, một lần thiêu đốt, đủ một ngàn biến thì bên trong một ngàn dặm kêu gọi người đều đến.

Nếu thiêu đốt **An Tất Hương**, ba thời thường chẳng đoạn tuyệt sẽ được địa vị Thượng Phẩm trong đất nước.

Lại dùng Pháp lúc trước, đều ở bên dưới Tượng vẽ này, dùng sẽ thành tựu

## Lại PHÁP VẼ TƯỢNG thứ hai:

Trước tiên, ở trung tâm vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi), bên trái vẽ hình trạng Bồ Tát **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử** (Maṃjuśrī-kumāra-bhūta), bên phải vẽ Bồ Tát **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra) với dạng xinh đẹp tươi cười, tay phải cầm cái chày Kim Cương, dưới để vẽ **Bất Động Sứ Giả** (Acala-ceṭaka) với chuỗi Anh Lạc báu trang nghiêm.

Ở trước Tượng vẽ, niệm tụng năm Lạc Xoa xong. Mọi loại sai khiến, lấy mười vụn cái hoa sen, dùng ba vật: bơ, mật, Lạc hòa với nhau, rồi chấm trên mỗi một bông hoa, tụng Chú một lần liền thiêu đốt, như vậy thiêu đốt hoa đến hết. Lúc đó **Liên Hoa Cát Tường Thiên** (Padma-srī-deva) liền hiện thân của mình, hỏi Hành Nhân rằng: “*Người cầu nguyện việc gì? Tùy theo điều mong cầu của người đều được mãn túc*”

Lại lấy một Lạc Xoa hoa **Tô Mạt Na** (Sumana), một lần Chú, một lần thiêu đốt cho đến khi thiêu đốt hết. Liền được nữ Dạ Xoa đi đến hiện thân, nhận mọi sự sai khiến.

Nếu có người sắp trải qua sự sợ hãi, đi đến cầu trợ giúp. Lấy tro trong rừng **Thi Đà**, chú vào bảy biển rồi đưa cho, khiến kẻ ấy hộ thân, liền được an vui.

Lại lấy Nguru Hoàng, ở trước Tượng, Chú vào bảy biển, hòa chung với nước trong sạch rồi chấm một điểm ở trên trán, sẽ khiến cho tất cả người nhìn thấy đều vui vẻ, giáng phục tất cả **Tỳ Na Dạ Ca** (Vinayāka)

Nếu vương chất độc của rắn, bò cạp. Dùng đất sạch làm bùn, Chú vào bảy biển rồi chấm lên chỗ ung nhọt đau nhức, ứng thời liền khỏi.

### PHÁP VẼ RIÊNG SỨ GIẢ thứ ba:

Nếu muốn được thấy **Bất Động Sứ Giả** (Acala-cetaka) cho đến mọi thứ, ngàn việc, việc của nhân gian...đều có thể xứng với Tâm. Nên vẽ **Bất Động Sứ Giả** thân màu vàng đỏ, áo bên trên choàng lệch vai có màu xanh, quần bên dưới màu đỏ, bên trái có một búi tóc màu mây đen, tướng mạo Đồng Tử, tay phải cầm cái chày Kim Cương, tay trái nắm sợi dây, hai bên miệng hơi lộ răng nanh, mắt giận dữ màu đỏ, ngồi trong lửa rực, trên núi đá.

Ở trước tượng vẽ này, mọi loại kết Án niệm tụng đều được thành tựu. Phóng ánh sáng, ấn hình, cột trời tất cả Quỷ Thần đều được thành tựu

Ví như không có tượng vẽ thì chỉ ở nơi thanh tịnh hoặc trong chùa, được một gian phòng thanh tịnh không có người gây ồn áo, liền được niệm tụng. Tất cả nhóm bệnh sốt rét của Quỷ Thần trong Thế Gian, tụng bảy biển hoặc đến 21 biển thì không có bệnh gì không khỏi.

Ở trước tượng vẽ này, lấy bùn sạch xoa tô mặt đất, thiêu đốt An Tất Hương, sai một đứa bé gái nhìn vào trong cái gương, miệng gia thêm niệm tụng, rồi hỏi điều đã nhìn thấy, liền đều nói rõ việc đã cầu nguyện

Nên kêu gọi **Long Thần**, chỉ được kêu tên gọi (danh tự). Đặt để đồng nam, đồng nữ, người thanh tịnh...tụng Chú chú vào thì hàng Thần ấy nhập vào trong Tâm của Đồng Tử, liền cùng nói với Hành Giả về việc của ba đời. Hỏi gì đều trả lời.

Nếu muốn được thành tựu **Cãng Yết La** (Kinkara), khởi đầu từ ngày mùng một của tháng, sáng sớm thức dậy, trong sạch, ở trước Tượng vẽ, rải hoa dùng bột Đàn Hương tô trét mặt đất làm **Đàn** (Maṇḍala), chú vào 108 biển. Mỗi ngày: giờ Ngọ, hoàng hôn đều tụng 108 biển. Nếu tụng nhiều chẳng dứt thì rất tốt, thời khác chẳng thể tụng Chú, chỉ hướng đến ngồi trong Đạo Trường, một lòng Chính Niệm, đến Thời thì tụng cũng được, cho đến hết ngày 15, liền làm mọi thức ăn uống cúng dường.

Ở trước Tượng vẽ, vương vức một khuỷu tay làm một cái hầm, sâu một **Trách Chỉ** (Vitasti: một gang tay), thiêu đốt cây **Át Già**, nếu không có thì dùng cây **Khổ Luyện** cũng được. Lấy một đầu năm thăng hạt cải trắng, từ hoàng hôn bắt đầu tụng, lấy **Hạnh Nhân** lớn bằng hạt cải, Chú vào một biển xong liền ném vào trong lửa thiêu đốt. Hạt cải ấy đem hòa chung với bơ khiến cho ẩm ướt. Như vậy thiêu đốt đến sau nửa đêm thì **Cãng Yết La** liền hiện hình nói rằng: "*Cần làm việc sai khiến gì?*". Hành Nhân báo rằng: "*Cần Cãng Yết La từ ngày hôm nay trở đi, có việc cần hỏi thì thường đi theo bên mình, đừng có ở Đông Tây*".

**Cãng** (Kin) là hỏi việc, **Yết La** (Kara) là sai khiến vậy.

Nếu chẳng hiện thì Tâm quyết định niệm tụng Bất Động Sứ Giả, ắt sẽ được nhìn thấy, đừng sinh nghi ngờ, thẳng đến lúc bình minh thì không có gì chẳng đến. Hiện xong, dùng mọi loại sai khiến xử phân đều được, cho đến rửa tay...hoặc dùng cành









Nếu có người sợ hãi, đến cầu xin nương dựa giúp đỡ thì y theo bên dưới kết Ấn này, xưng tên gọi người trước bảy biến. Chú xong thì người trước liền chẳng sợ hãi nữa. Gọi là Vô Úy Thanh Tịnh Ấn.

— Tiếp theo tụng **Bất Động Nghênh Thỉnh Chú:**

“**Na ma tam mạn đa bạt chiết-la nam. A lý dạ, bạt chiết-la, ma ha câu lộ đà, a nghiệt sai, a nghiệt sai, khấn chi la tư, nhất đặng, ca lý dặng, câu lô na ma, toa ha**”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् अर्याअकाला अगच्छा अगच्छा किम्विरायसि इदमकार्याम कुरु नमः स्वाहा

Namaḥ samanta-vajraṇām\_ Ārya-acala āgaccha āgaccha kimvirāyasi\_ idaṃ kāryaṃ kuru namaḥ svāhā

Dùng **Kiểm Ấn** lúc trước, an trên đỉnh đầu, co đầu ngón giữa trái ba lần, tụng Chú ba lần chiêu triệu, liền đi đến.

— Tiếp theo tác **Sách Ấn**. Tay phải đem ngón cái vịn móng ba ngón từ ngón giữa trở xuống (ngón giữa, ngón vô danh, ngón út), dựng thẳng ngón trở. Tay trái đem ba ngón từ ngón giữa trở xuống, nắm ngón trở phải, co ngón trở trái đè trên móng ngón cái trái.



Tụng **Sách Chú** là:

“**Na ma tam mạn đa, vị thật la nam, a bá xả, phán giả na, hồng**”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् अ पशा भमजाना हुम फाट

Namaḥ samanta-vajraṇām\_ A pāśa bhamjana hūṃ phaṭ

Chú bảy biến xong, dùng giáng phục tất cả Quỷ Thần, khiến một ngàn hai trăm dặm truy tìm Người với tám Bộ Trời Rồng, dùng Ấn Chú này

— Tiếp theo tác **Sư Tử Phấn Tấn Ấn**. Như **Giáp Ấn** lúc trước, duỗi hai ngón cái mở dựng thẳng, thân đứng như thế Kim Cương. Dem Ấn khua múa hoặc bên trái hoặc bên phải, mắt hung nộ, Ý giận dữ, tiếng **Hồng** (Hūṃ)

Tụng **Sư Tử Chú** là:

“**Na ma tam mạn đa, mạt thật la nam. Ấn, a giả la, ca na, chiến noa, sa thái gia, hồng phán**”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् उ अखल काम वज्र मयि सुह

Namaḥ samanta-vajraṇām\_ Om, acala kāṇa caṇḍa sādahaya, hūṃ phaṭ

Tụng bảy biến thì hay giáng phục tất cả nhóm Ma ác. Dùng Ấn thì mây mưa ác của Ma Quỷ, ứng thời đều tan. Khi tan rồi thời giải Ấn.

Nếu gió mưa ác chẳng ngưng. Lấy cỏ gai hòa với hạt cải trắng tiêu đốt, Chú 108 biến, liền tụng **Căn Bản Chú 108** biến thì chẳng phải chỉ có gió mưa tan ngưng mà nhóm Long Thần ấy cũng quay lại ủng hộ Hành Giả.

Tiếp theo tác **Căn Bản Tâm Trung Tâm Chú Ân**. Trước tiên kết **Nhãn Ân**, tay phải đem ngón vô danh ngón út nắm đầu ngón cái, duỗi thẳng ngón trở ngón giữa. Ở tam tinh trên trán, rữ ngón trở ngón giữa hướng xuống dưới, dần dần hướng đến chân tóc, dần hướng lên trên. Gọi là **Bất Động Sứ Giả Thiên Nhãn Ân**.

Tụng **Tâm Trung Chú** mà chú

**“Ân, chất lộ cổ bà, bà gia, toa ha”**

Tác ý sân nô, tác tiếng tụng chữ **Hồng** (Hūm), xưng tên gọi của Oan Gia thì Đại Quỷ Thần nắm giữ Tâm của người ấy khiến cho kẻ đó hàng phục.

Nếu thường y theo đây, tụng chẳng gián đoạn ắt được **Nhãn Thông** nhìn thấy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới với việc trong ba cõi như đối trước mắt, ngang bằng không có khác.

Tiếp theo tác **Căn Bản Tâm Ân**. Chắp hai tay lại, liền cài chéo nhau bên trong, khiến cho đầu của mười ngón tay đều vào trong lòng bàn tay xong, duỗi thẳng hai ngón trở cùng trụ đầu ngón, hai ngón cái móc lấy móng hai ngón vô danh. Gọi là **Căn Bản Ân**.



Tụng **Tâm Chú** là:

**“Na ma tam mạn đa, mạn thật-la nam, đát la tra, a mục già, chiến noa, ma ha lô sái noa, sa-phả tra gia, hồng, đát-la bả gia, đát-la bả gia, hồng, đát-la tra, đát-la tra, chậm, mang”**

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् त्रैत्रयामोघाकाण्डा महारोषाणा सप्तया हूम त्रामया त्रामया हूम त्रैत्रयामाम

Namah samanta-vajraṇām\_ Trāṭ\_ Amogha-caṇḍa mahā-roṣaṇa sapatya hūm, trāmaya trāmaya, hūm trāṭ trāṭ hām mām

Mỗi ngày tụng. Trước tiên trích ra mọi thức ăn uống một phần, để ở trong cái chén. Đợi khi ăn xong, tụng Chú bảy biến. Chú vào rồi đổ xuống chỗ sạch sẽ. Một ngày riêng như điều này, thì nơi đã đến thường được (Sứ Giả) theo sau ủng hộ.

Lại có **Nhất Tụng Chú**:

**“Na ma tam mạn đa, mạn thật la nam, chậm”**

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् हाम

Namah samanta-vajraṇām\_ Hām

Dùng **Căn Bản Ân Chú** lúc trước, thường tụng, kết **Ân** chẳng đoạn tuyệt thì (Sứ Giả) cũng thường chẳng lìa hai bên trái phải vậy.

**Bất Động Bảo Sơn Ân**. Hai tay, mười ngón hướng vào bên trong cài chéo nhau rồi nắm thành quyền. Gọi là **Bất Động Bảo Sơn Ân**



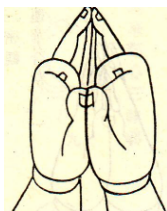
\_ **Đầu Ấn.** Tay phải co ngón cái vào trong lòng bàn tay, bốn ngón nắm quyền, an trên đỉnh đầu, gọi là Đầu Ấn

\_ **Nhất Kế Ấn.** Túc Đầu Ấn này, bên trên duỗi ngón trỏ ngón giữa cùng kèm nhau, an trên đỉnh đầu bên trái, liền dẫn hướng xuống dưới, trước lỗ tai hạ xuống. Gọi là Sứ Giả Nhất Kế Ấn.

\_ **Khẩu Ấn.** Hai tay cùng kèm nhau, đem hai ngón út cái chéo nhau, co hai ngón bô danh nắm lóng thứ hai của ngón út, đem hai ngón cái vịn móng ngón vô danh, hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón, co hai ngón trỏ vịn lóng thứ ba của hai ngón giữa, từ lòng bàn tay hướng lên trên đếm số thứ ba, an Ấn này trên miệng, gọi là Khẩu Ấn.

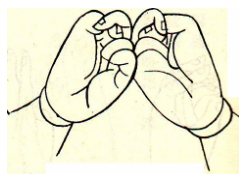


\_ Tiếp theo tác **Tâm Ấn.** Liền y theo Khẩu Ấn, co hai ngón trỏ vào góc hai ngón cái, an trên trái tim như hình cái chày Độc Cỗ Kim Cương, gọi là Tâm Ấn.



\_ Tiếp theo tác **Hỏa Diệm Ấn.** Tay phải: ngón cái đè trên móng ngón út. Tay trái nắm ngón cái thành quyền, duỗi ngón trỏ bên trong lòng bàn tay phải, từ bên phải nhiễu quanh trên đầu, qua hướng bên trái giống như thể ánh sáng xoay chuyển, gọi là **Thủy Diệm Ấn** vậy.

\_ **Già Hỏa Ấn.** Kèm hai bàn tay đều nắm ngón cái làm quyền, co hai ngón trỏ vào bên trong góc ngón cái, Quyền cùng hướng kèm nhau, hay trừ tất cả nạn lửa.



Dùng Pháp Ấn lúc trước, mỗi khi niệm tụng thời y theo thứ tự mà dùng, miệng tụng Chú chẳng dùng, chỉ trì **Căn Bản Chú**, có công sau đó Chú Ấn khác chỉ tụng kết, tức dùng có hiệu nghiệm, lại cũng chẳng cần thọ trì.

**Tổng Nhiếp Từ Cứu Bất Động Chú** là:

“**Na ma tam mạn đa, phước nhật-la xá, chiến noa, ma ha lô sái noa, cấp phả tra dã, hồng, đát-lạt trá, chậm, mang**”

ॐ नमः समन्तावज्रानाम् षण्डा महा-रोषणा सप्तया हुम त्रै हाम माम

Namah samanta-vajraṇām\_ Caṇḍa mahā-roṣaṇa sphaṭya hūṃ trāi hāṃ māṃ  
Chú này được trích ra từ Kinh Tỳ Lô Giá Na, hay nhiếp các Ấn Pháp. Làm Pháp lúc trước xong, liền tụng Chú này bảy biến xong, Tâm niệm Bất Động Tôn, cũng tác Kiếm Ấn lúc trước, ấn lên trên năm chỗ là: vàng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng. Tụng Chú này chú 108 biến, nên tự tưởng thân mình như dạng **Câu Ma La** (Kumāra: Đồng Tử), sau đó búng ngón tay rồi bung tán

Tiếp lại có Pháp. Ở trong rừng **Thi Đà** lấy quần áo của người chết, vẽ Bất Động Sứ Giả, lấu máu trên thân của Hành Nhân mở giải.

Tượng vẽ ở hướng Đông, Hành Giả ở hướng Đông, đối trước tượng niệm tụng, mỗi ngày ba thời tắm gội, mặc quần áo ẩm ướt, lạng yên niệm một Lạc Xoa. Xong rồi, đến ngày 23 của tháng, bày cỗ cúng tất cả Quỷ Thân. Pháp ăn uống, lấy mọi loại gạo, mọi loại đậu, mè...hòa chung với nhau làm cơm rồi rải tán ở tám phương.

Tự thân một ngày một đêm chẳng ăn, tìm một người chết có đầy đủ tướng mạo, tẩy rửa sạch sẽ, khoác mặc quần áo, để nằm ngửa trước tượng vẽ, hướng bàn chân về phương Tây. Thiêu đốt hương, tự mình hộ thân, bốn mặt kết Giới xong, Hành Nhân ngồi trên trái tim của người chết niệm tụng một vạn biến xong thì người chết liền cử động, chẳng nên sợ hãi, chỉ đè chặt xuống, gấp rút niệm tụng, đợi trong miệng của người chết nôn ra hoa sen thì cầm lấy hoa, tức thân hóa như tướng mạo đồng tử mười lăm mười sáu tuổi, nương theo hư không mà đi, cho đến lên trên cõi Phạm Thiên, không có nơi nào không đến được, tự tại du hành vậy.

Pháp **Biệt Hạnh** này. Nếu có nơi hung hiểm đáng sợ, oặc có việc Quan bức nã thời một lòng tụng **Căn Bản Chú**, cũng có thể viết Chú đóng ở trong sân khiến vào trong đất thì vạn **Yêu** chẳng dám động làm, cũng có thể đóng **Từ Cứu Chú** này là tốt nhất.

Chỉ ở trong Tịnh Thất kết Giới hộ thân, cột buộc Tâm vào **Bất Động Sứ Giả**, chuyên niệm chẳng dứt, tụng nhiều càng tốt cho đến mười Lạc Xoa. Mỗi lần ăn thì trích ra một phần thức ăn cúng dường Bất Động Sứ Giả, tự tưởng Tâm niệm mỗi mỗi siêng năng dùng gián đoạn.

Điều này rất căn bản, mau được cảm nghiệm, công ích tự như, dùng hướng về người nói

Lại một Lạc Xoa là mười vạn biến vậy.

**Bất Động Sứ Giả Pháp Lực Yếu** kết thúc tại đây. Bên dưới tin nhận phụng hành.

**Ưu Khâu Mãn Nguyên Pháp** (Kệ Văn bên trên bên dưới cũng do Hòa Thượng đồng thời dịch ra)

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện, Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni...hoặc có ách nạn, hoặc cầu quan tước, hoặc gặp Quý Nhân, hoặc có sự thỉnh cầu...thì nên thiêu đốt năm loại hương, tụng niệm đủ mười vạn biến chẳng được gián đoạn.



Nếu ngày gấp rút tu Nguyện, tức nhiều người đồng niệm khiến cho mau được đủ số lúc trước thì cũng được mãn nguyện.

Chú là:

“**Hồi Quang Bồ Tát** (Mati-jvala), **Hồi Hỷ Bồ Tát** (Mati-sadhu), **A Nậu Đại Thiên** (Anavatapta), **Chí Đức Bồ Tát** (Mahā-vairya), **Ưu Khâu Bà Khâu** (Ukubhaga), **Thanh Tịnh Tỳ Khuru** (Visuddha-dharma-guru).

Nguyện xin cho (họ tên là...) [*Nếu tự thân cầu xin việc thì nên tự xưng tên họ của mình. Nếu vì người cầu xin thì xưng tên họ của người ấy*] việc Quan được kết thúc, việc chết được ngưng dứt. Chư Thiên, Bồ Tát, La Hán nước ngoài cứu giúp cho (họ tên...) vượt qua tai nạn [*Giả sử khiến cầu Quan, nên ở ngay trước mặt nguyện xin cho (họ tên...) trở xuống, được Quan (...), diệt hẳn tai ương đời trước, chướng nạn đều ngưng dứt. Lại ở chốn này cứu giúp (họ tên...) vượt qua tai nạn. Bên dưới nói rằng: “Việc mà (họ tên...) đã mong cầu đều được xứng nguyện”*]

Nguyện xin Từ Bi khiến cho Đệ Tử được mãn nguyện”

\_ **Trì Pháp.** Trước tiên khiến cho niệm thuần thực, miệng chẳng phát ra tiếng, đủ mười vạn biến số xong, liền được nguyện mong cầu.

Nếu cầu mau chóng công hiệu, đi đứng chẳng được gián đoạn, làm việc lớn, chúng tụng, khi đi ra tức chẳng nên đốt hương.

Nếu tại nhà, ngồi niệm ắt nên thiêu đốt năm loại hương là: An Tức Hương, Linh Lăng Hương, Hoắc Hương, Trầm Hương, Huân Lục Hương.

Nếu không có Trầm Hương. Dùng Bạch Đàn thay thế cũng được. Ắt chẳng được thiếu An Tức Hương, Linh Lăng Hương, Hoắc Hương vậy.

BÁT ĐỘNG SỨ GIẢ ĐÀ LA NI BÍ MẬT PHÁP  
\_MỘT QUYỀN (Hết)\_

09/02/2012

## THÁNH VÔ ĐỘNG TÔN AN TRẦN GIA QUỐC PHÁP

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata) vì nghĩ thương tất cả hữu tình thường ở trong biển khổ phiền não, trôi dạt sống chết, chẳng ra khỏi ba cõi, chịu mọi đau khổ, cho nên triển chuyển tạo làm vô lượng nghiệp khổ nối tiếp nhau chẳng dứt. Ta vì nhỏ bỏ cứu giúp tất cả hữu tình, ở trong ba cõi hiện thân Uy Đức Quang Minh Tự Tại, hiệu là **Bất Động Kim Cương Minh Vương** (Acala-vajra-vidya-rāja) hay cho Người, Trời lợi ích an vui; an trấn nhà cửa, đất nước không có **suy hoạn** (*các tai vạ khiến cho con người bị suy kém, hao hụt như bệnh ác, đói khát...*)

Nếu có cõi nước phần lớn bị các tai nạn, mặt trời mặt trăng mất độ, sao ác biến quái...trợ nhau lãng bức, nước lớn, hạn hán chẳng điều hòa. Chúng sinh mỏng Phước, Trời Rồng lia bỏ.

Khi gặp thời này thì điều chẳng tốt lành tranh nhau nổi dậy không có ngưng nghỉ, lúa gạo mắc mủ; đói rét, Quỷ Mỵ lưu hành. Bệnh dịch, Yêu Tà, cọp, sói... tàn hại. Gió bão, sương, mưa đá, côn trùng, châu chấu, oán địch thường hung khởi, bạn bè quay lưng chẳng nhìn nhau. Phần lớn các nạn giặc cướp, chinh chiến luôn dôn dập. Nơi nơi tai họa đẩy lên nối tiếp nhau chẳng dứt.

**Nhân Vương** (Nāra-rāja: vị vua) của nước ấy, nếu biết có người **Trì Minh** (Vidya-dhāra) này, nên trấn khỏi **Tâm Đại Bi** (Mahā-kāraṇa-citta), thương xót tất cả hữu tình trong cõi nước, thực hành **Bí Pháp uy đức** của Đại Minh Vương khiến cho các hữu tình tăng thêm Phước Đức, khởi Tâm xấu hổ ghê sợ tội lỗi, lia các nghiệp khổ.

Lúc đó vị vua ấy sinh Ý quyết định rất vui về tin tưởng, triệu thỉnh vị Đại Sĩ Trì Minh như vậy. Nên buông bỏ tiền tài, lụa đẹp, quần áo, châu báu, vật thương ngoạn, vườn, rừng, nhà cửa, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, đầy tớ, mọi loại vật thương diệu tốt lành.... rồi bảo rằng:

“Tôi vì tất cả hữu tình với cõi nước chẳng yên. Ngài nên vì Tôi thành tựu Pháp này. Tôi nghe Pháp này có uy lực khó nghĩ bàn, Ngài nên vì Tôi với tất cả hữu tình của Tôi, mau chóng có thể dựng lập Pháp thù thắng này, trừ mọi tai ương. Nếu cần vật gì thì nên tùy ý lấy, tận cùng chẳng vì Ngài”

Khi người Trì Minh nhận lời cầu thỉnh này xong, dừng sinh chán mệt, y theo Giáo tu đầy đủ. Cần phải trong sạch tạo dựng hình tượng **Bất Động Tôn Minh Vương** (Acala-vidya-rāja) với **Thiên Vương** (Deva-rāja) ở tám phương kèm theo **Quyển Thuộc** (Parivāra) của họ, như Pháp tu tạo tùy theo sức của mình. Hoạc vàng, hoạc bạc cho đến đồng, sắt, bùn, gỗ, bức vẽ lụa màu...thân dài tám ngón tay, thân có hai cánh tay với hình dạng **Câu Ma La** (Kumāra: Đồng tử), thân ấy lớn đầy có màu vàng ròng, tóc trên đầu rũ theo bên trái, uy dung rất phần nộ, tây phải cầm cây kiếm Trí, tay trái cầm sợi dây, ngón trên bàn đá vàng ròng, ánh sáng rực lửa mạnh, ánh lửa ấy phần lớn có dạng **Già Lô La** (Garuḍa:Kim Xí Điểu)

Đặt hình tượng này bên trong cung vua, cho đến phòng, xá, trang, thất mà trăm quan, **lê thứ** (dân thường), người dân đã cư ngụ...đều ở trung tâm chọn lấy phần nhỏ an trí Tượng này.

**Trần Xứ** của tám phương ấy, liền làm thân Đại Nghiêm Phần Nộ có bốn cánh tay, màu xanh biếc lớn đầy đoan nghiêm. Mắt, miệng đều mở căng, răng nanh bén ló lên trên. Tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây, hai cánh tay bên trên để hai bên

cái miệng tác Ấn phần nộ. Thân ở bên trong bánh xe Kim Cương có tám căm. Bốn phương bên ngoài bánh xe ấy hiện tám cái chày **Tam Cổ Kim Cương**, đầu bánh xe lại có lửa **Già Lô La**, ngồi trên núi Tu Di do bốn báu lớn hợp thành kèm theo tám vị Trời và các quyền thuộc, với đức bánh xe vàng tự có **Đồ Dạng** (hình dáng như hình vẽ)

Bên trên từ cung vua, bên dưới đến dân thường đều thực hành Pháp này. Nếu chẳng thực hành khắp ắt không có chuyện đó, đều ở chỗ cư ngụ an trí hình tượng, đừng sinh sợ hãi.

Ta vốn trước tiên *Nguyện chẳng buông bỏ chúng sinh*, thường ở một nơi, hỗn tạp uestrợ ắt khiến cho trong sạch với cho thức ăn dư thừa để làm cúng dường, kèm thọ nhận **Đại Nhật Như Lai Ngũ Tự Tâm Chân Ngôn**, cùng với quân lữ, chúng sinh cũng đeo Chân Ngôn này với cho thức ăn dư thừa khiến tăng Thắng Phước

Trong cung vua ấy, mỗi tháng vào ngày mồng một, ngày mồng năm y theo Pháp cúng dường. Dùng các hương hoa, phan thượng diệu, lưới báu, bơ, đèn, Át Già, bình báu, vật khí báu, hương xoa bôi vi diệu, món ăn thượng vị, ngon ngọt quý báu màu nhiệm với các thuốc thang, cùng bày mọi loại âm nhạc thượng diệu.

Lúc đó vị vua ấy buông bỏ Tâm kiêu mạn, sinh Tâm khiêm hạ, vì khắp cõi nước với các người dân, thân tự cầu thương xót, cung kính cúng dường, bố thí, nhiều quanh lễ bái, ân cần cầu thỉnh, phát Nguyện thù thắng, tăng thêm Phước Lực, người dân an vui chẳng bị các nạn.

Mỗi năm, mùa xuân mùa thu y theo Giáo làm Hộ Ma, như Pháp cúng dường biểu thị cho Chí tôn trọng của nhà vua, đối với các hữu tình chẳng sinh mệt mỏi, vì cõi nước của Ta cầu Phước thắng thượng.

Như vậy bày làm **tám Trấn**, về sau nước ấy vĩnh viễn chặt đứt tất cả tai họa, Trời Rồng vui vẻ thương nhớ chúng sinh, chư Phật thường sẽ hộ niệm tất cả hữu tình. Vì gia trì cho nên đều phải biết xấu hổ ghê sợ tội lỗi cùng thực hành **mười Thiện** thì cõi nước tự nhiên an ổn sung túc, các người dân nhận được các sự khoái lạc. Nơi **Nhân Vương** (Nāra-rāja: vị vua) đã cảm hóa tăng gấp bội Phước Đức nối tiếp nhau chẳng dứt, thọ mệnh tăng trưởng, cõi nước vinh thịnh, có uy lực lớn như bậc **Sư Tử Vương Vô Năng Thắng**”

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng **Kệ** khen rằng:

“Ta, **Đại Nhật Như Lai**

**An Trấn Gia Quốc Pháp**

Hiện Uy Đức tự tại

Hiệu **Bất Động Minh Vương**

Nơi tất cả hữu tình

Chặt nghiệp ba đường ác

Hay lia xa tám nạn

Khiến ba cõi được yên

Nên khen nói tu hành

Với Nghi Quỹ **Hộ Ma** (Homa)

Cúng dường ngay thời phân

Ngày **Tú Diệu** tương ứng

Mỗi mỗi đều gia trì

Trong sạch không tạp nhiễm

Trụ **Tam Mật Quán Hạnh**

Chỗ làm đều uy nghi

Ngày ba, trước **Ngọ** (11h\_13h) khởi

Ngày năm, sau **Ngọ**, thành

Sau nửa đêm, Hộ Ma  
Đại Dương an trấn xong  
Đại Bi căn bản hiệu  
**Ngũ Tự Tâm Chân Ngôn**  
\_ Vua sai lưu hành khắp  
Quân Chúng đều đeo, nhận  
Dựng lập hình tượng Tôn  
Đủ Ấn Khế rõ ràng  
Thân Đồng Tử uy nộ  
Diện mạo đều sung mãn  
**Mạn Noa La** phổ thông  
Căn Bản, tự sai khác  
\_ Như trên, Pháp thứ tự  
Mỗi **Trấn**, vẽ trước tượng  
Khởi từ **Kiêu Thi Ca** (Kausika: tên gọi khác của Đế Thích)  
Chuyển phải, **Y Xá** (Isana: Tự Tại Thiên) xong  
Trong vòng trăm Do Tuần  
**Đại Nộ Vương** bốn tay  
Một lọn tóc rũ xuống  
Thân làm màu xanh biếc  
**Bán Già** trên **Di Lô** (Meru: núi Tu Di)  
Thành tự **Chước Yết La** (Cakra: bánh xe)  
Lửa mạnh từ **Tim** sinh  
Dạng như Kim Xí Điểu  
Tám Trời y bản vị  
Mặt hướng trước Thánh Tôn  
Trì **Tự Khế Chân Ngôn** (Chân Ngôn, Ấn Khế của mình)  
Quyển thuộc đều phụng hiến  
Rồng, Thần đều vui vẻ  
Xung tốt, khen Nhân Vương  
Tám nạn chẳng thể xâm  
Tất cả đồng an vui  
Hết thấy việc khó điều  
Tai biến tự tiêu trừ.  
\_ Giả sử trong quân trận  
Chặt thân mạng người kia  
Vi đeo Chân Ngôn nên  
Sức Đại Sĩ gia trì  
Dứt hẳn **Nhân** (Hetu) oán hại  
Sinh nước **Thắng Bất Động**  
\_ Vua ấy an chỗ gần  
**Thân căn bản** hai tay  
Màu vàng, ngôi núi vàng  
Làm tướng Câu Ma La (đồng tử)  
Dùng phan, vòng hoa, lọng  
Mọi loại diệu trang nghiêm  
\_ Tháng đầu, sáng mười lăm  
Tự thân vua chiêm ngưỡng  
Đã buông nơi **tàn thực** (thức ăn dư thừa)

Phụng hiến Bất Động Tôn  
Cúng dường đờng sinh nghi  
Thành Thượng Vị chân thật  
Hồi phụng mười phương Phật  
Con nguyện, khắp chúng sinh  
Trong Đại Thiên Quốc Thổ  
Tất cả đờng an vui”

Tiếp theo nói Pháp **Tùy An Trấn**. Ngay lúc muốn Trấn, trước tiên khởi từ phương Đông. Ở phương Đông chọn lựa đất thắng thượng, không có các uế ác, kết Giới gia trì. Ngay chỗ Trấn ấy, đào sâu xuống ba khuỷu tay, rộng cũng ba khuỷu tay, dùng **Cồ Ma Di** (Kaumayi: Phân bò) xoa bôi tô điểm; bày biện hương xoa bôi, Át Già, đèn sáng, thức ăn uống, bơ, sữa, quả trái. Làm riêng **Mạn Noa La** (Maṇḍala: Đàn Trường) vuông vức một khuỷu tay, ở trên cái Đàn này để tượng Bản Tôn, dùng Phan, Hoa nghiêm sức, rộng bày cúng dường, ở ngay giữa đêm làm Nghiệp **Hộ Ma**

Nơi chón ấy dùng vàng, bạc, lưu ly, san hô, mã não, trân châu, hổ phách chùng với bảy báu rải bày trên bánh xe. Ở trong trục xe, đóng xuống cây cọc thép già, gia trì 1080 biến, một biến thì một lần đập nện xuống, cho đến xong biến số. Bốn góc rải năm loại lúa đậu, liền đổ đất xuống, lấp đầy cho bằng phẳng.

Khi muốn **Trấn** thời từ sau giờ Ngọ cho đến trước nửa đêm, sau đó chọn lấy thời phần tốt lành, liền nên đóng xuống Trấn xong, đêm sau Hộ Ma

Bốn phương bằg của Đàn ấy, y theo màu sắc của năm phương. Lựa dày, lựa màu, lựa nhũn Trấn chỗ đó, lấy tướng phần của Minh tu Công Đức xong

Ở chỗ Trấn ấy, bên trên để một tượng Bất Động Minh Vương trắng nõn có bốn cánh tay với chư Thiên quyến thuộc của Bản Phương, đều cầm Bản Khế, hương, hoa hướng về **Tôn** (Nātha) cúng dường, Tượng trắng nõn ấy lấy sự dài ngắn theo lượng của thân **La Nhạ** (Rāja: vua chúa) mà làm.

Công ấy chưa xong, hãy cứ khai mở con mắt, cúng dường rộng lớn, bày đại âm nhạc. Xong khiến cho thù thắng thì y theo Trấn này dùng.

Như vậy vòng khắp tám phương đều như bên trên nói.

Tức cung vua để **Lưỡng Tý Căn Bản Bất Động Minh Vương** y theo Pháp dựng lập, như Giáo an trí xong, liền ban sắc xuống bốn phương. Vua khiến cho mọi nơi, bên trên từ Tể Tướng, trăm quan... bên dưới đến dân thường, bên trong thất cư ngụ như lúc trước an lập tượng Bất Động với khiến tụng **Ngũ Tự Tạm Chân Ngôn** kèm với thực hành. Nên đặt ra lệnh nghiêm minh khiến khắp **gia quốc** (nhà với nước) cố gắng đem thức ăn dư thừa cúng dường đờng để cho đoạn dứt, cùng giữ gìn cõi nước, an trấn đờng khắp cả.

Giả sử có ở trước mặt Đại Thánh Tôn này: ca múa, cười giỡn, sinh Tâm khinh mạn thì vị Đại Minh Vương này cũng chẳng sinh chán lia “*Ta ban cho thắng Phước. Nếu các hữu tình cho chút thức ăn dư thừa cúng dường Ta, tức đờng với đem vô lượng vật thường ngoạn thắng diệu, thức ăn uống có trăm vị, quần áo, giường phản, thuốc thang thượng diệu, cung điện bảy báu, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ...phụng thí; Công Đức không có khác, lại vượt hơn việc này gấp trăm ngàn vạn lần, liền thành cúng dường rộng lớn chân thật*”

Khi tu cúng dường thì việc rất tương ứng là mặc quần áo màu đỏ đều đại cát tường

\_ Tiếp theo nói làm lò Hộ Ma với vật cần dùng.

Nếu lúc Hộ Ma thời ở trước mặt Minh Vương làm lò Hộ Ma rộng một khuỷu tay, sâu nửa khuỷu tay. Lấy đất ở giòng nước chảy thuận với với đất do giòng sông ấy cọ xát... tại bốn bên thành ấp của nơi mình cư ngụ cùng với hương tạp, gia trì hòa chung làm bùn, xong dùng bùn tô trét đàn lò, lại dùng **CỔ MA** (Kaumayi: phân bò) xoa lau. Chính giữa đặt **Kiểm Khê**, bên trái Hành Giá là vị trí của **La Nhạ** (Rāja: vua chúa), tiếp theo là vị trí của Đại Thần, tiếp theo là vị trí của Đại Tướng, tiếp theo là vị trí của chủ đất (địa chủ)...Nên tu thân vào Đạo Trường phát Tâm chí thành.

Vị trí của mình (Bản Vị) là ngồi ở giữa. Bên trong Đạo Trường chẳng được nhiều hơn ba người. Ở bốn mặt bên ngoài Đàn, ngoài bảy bước, Giáp Binh nghiêm chỉnh cầm nắm khí tượng mỗi mỗi như Pháp với tấu mọi loại kỹ nhạc thượng diệu, bày biện cúng dường lớn, rộng tuyên **Vương Mệnh** ở trước mặt Đại Thánh Tôn vì tất cả hữu tình, như Pháp an lập tượng chư Thiên kèm với các quyển thuộc theo phương vị của họ (bản phương).

Lúc tu Công Đức thời nên nhìn tướng của lửa, nếu có điều chẳng tốt lành thì y theo Giáo lễ cầu giải tai nạn

Đã **An Trấn** xong, liền ở ngay nơi chốn, triệu lấy ba người có thể tu hành khiến cho họ thọ trì. Ba thời đốt hương, rưới vẩy, lau quét, cúng dường. Mỗi tháng vào ngày mồng một với ngày 15 dùng đèn sáng, thức ăn uống, mọi loại âm nhạc như Pháp cúng dường thời chư Thiên vui vẻ hộ trì cõi này không có suy nạn, tất cả an vui.

Khi Hộ Ma thời dùng bốn cân hoặc hai cân bơ bò, năm loại lúa đậu, mè đen, sữa, thức ăn uống, quả trái, đuốc sáp, hạt đậu xanh, hương xoa bôi, năm vị, Trầm Hương, Đàn Hương, Tô Hợp Hương, Long Nảo Hương, Uất Kim Hương, An Tất Hương, Nhũ Đậu Hương, hạt cải trắng, mật... tùy theo tuổi tác của **Thí Chủ** (Dāna-pati). Gỗ cây có nước cốt sữa (nhũ mộc) dài 12 ngón tay, đậu xanh, Bạch Giao Hương, Châu Tử với áo lễ của La Nhạ (vua chúa) để thay thế cho vị trí của vị vua ấy như đồng với việc tiêu biểu cho tướng dụng của Đạo Trường, như tự thân mình cúng dường chiêm ngưỡng không có khác.

Mỗi **Trấn** cây cọc thép già, bánh xe đồng đầu một cây cọc dài tám ngón tay, một nửa trở trên làm hình Độc Cổ vẫn phải đầy đủ góc cạnh. Dùng hình cây cọc đóng xuống có thể vào trục bánh xe. Bánh xe khoảng bốn ngón tay, rộng một khuỷu tay, bên trong có tám cây cắm, tám phương bên ngoài đều để đầu chày **Tam Cổ Bán Kim Cương** lộ ra. Trục bánh xe có lỗ hồng có thể dung chứa cây cọc thép, hai cái muống Hộ Ma bằng vàng, đồng.

Mỗi **Trấn** có một cây cờ của Bất Động Tôn, một cây cờ của Thiên Vương theo phương vị của mình

Khi quân mã di chuyển thời liền đem dẫn phía trước, vị Đại Tướng tùy theo phía sau. Nếu chẳng đi thời an trí ở chỗ của Bản Tượng, đừng để cho ô ứ.

Nếu lúc Hộ Ma, hoặc đầu hoặc cuối đều ném vào ba muống bơ, xét kỹ nhìn xem tướng ấy như: *đất đai, người dân, bệnh dịch, tai biến, thiên, ác...* có tướng chẳng tốt lành thì y theo Giáo lễ cầu giải tai nạn. Như có tướng xấu ác thì chẳng ra công, trong ba năm ất có ứng nghiệm, chẳng nên riêng làm Phước lớn, tùy theo nơi chốn dẫn dắt trở về liền tu sửa làm

Nếu lúc Hộ Ma thời tướng của lửa tỏa lửa sáng xoay theo bên phải bốc thẳng lên trên. Hoặc tấu âm nhạc, tiếng màu nhiệm của chuông lớn chuông nhỏ với hình tượng... là tướng Đại Thiện.

Nếu lại bên trái cho làm hình chim thú chẳng lành, lại tác tiếng **Ha Ha** thì ở đất đai ấy cũng có tai nạn, chúng sinh bị đói rét. Nước dâng, hạn hán chẳng đúng thời, người dân bị chết đói. Nên làm Pháp **Tức Tai** lễ cầu giải tai nạn



Nếu lúc Hộ Ma thời lửa thành mây mù đen tối hướng bên dưới rũ bầy, lửa trong lò cũng tắt, việc cúng dường chẳng thành thì đất ấy cũng có ấn tướng mưu hại. Làm Pháp **Điều Phục** lễ cầu giải tai nạn.

Bốn loại thiện, ác bên trên. Hãy dùng Ý xem xét kỹ lưỡng rõ ràng, tùy theo Tướng mà lễ cầu giải tai nạn.

Nếu lúc **Tức Tai** thời dùng gỗ cây có nước cốt sữa, trong lò, Luân Án, câu cú, thức ăn y theo áo màu trắng

Nếu lúc **Tăng Ích** thời dùng gỗ Bạch Đàn, trong lò, Tràng Án, áo, thức ăn ... đều màu đỏ

Nếu lúc **Kính Ái** thời dùng hoa sen mém vào lửa. Như không có thì dùng hoa tạp thay thế. Trong lò, Liên Hoa Án, áo, thức ăn ... đều màu hồng

Nếu lúc **Điều Phục** thời ném cây Khổ Luyện, cỏ gai, quả bồ kết, gai nhọn với thuốc độc... áo, thức ăn đều màu đen

Nếu **Kim Luân Vương** vì hữu tình của bốn Thiên Hạ **An Trấn** thì có thể Trấn bên trong chu vi một vạn Do Tuần.

Nếu **Ngân Luân Vương** vì hữu tình của bốn Thiên Hạ **An Trấn** thì có thể Trấn bên trong chu vi tám ngàn Do Tuần.

Nếu **Đông Luân Vương** vì hữu tình của bốn Thiên Hạ **An Trấn** thì có thể Trấn bên trong chu vi sáu mươi Do Tuần

Nếu **Thiệt Luân Vương** vì hữu tình của bốn Thiên Hạ **An Trấn** thì có thể Trấn bên trong chu vi ba ngàn Do Tuần

Vì chúng sinh ngay trong nước, Trấn bên trong chu vi một trăm Do Tuần. Ở mỗi phương, mặt của Vương Thành (thành của vua) bên trong một ngàn dặm, bên ngoài một trăm dặm, nên chọn lấy nơi chốn thuận tiện để an trấn. Chỉ chẳng vượt qua vị trí này liền được như vậy.

Nghi Thức An Trấn với Mạn Noa La kèm theo hình tượng ấy, các vật cần dùng đều đã lược nói. Người, các hữu tình phát Tâm Bồ Đề vì tất cả hữu tình y theo Giáo, tu học, dạng lò Hộ Ma với xếp bầy Tượng.

Nếu lúc **Điều Phục** thời chẳng nên hiển danh mục làm, đều nên bí mật làm, dùng để cho nơi chốn đang ở (đương xứ) biết, chỉ có người trông coi được biết.

Thuốc, vật trước tiên nên chuẩn bị sẵn, tự mình cầm, thực hành điều cốt yếu thời liền dùng

Như **Bí Pháp** này chẳng hứa cho người xuất gia thực hành

Người trì Pháp này, chỗ làm cúng dường đều nên tự mình lễ bái chư Thiên, người xuất gia có đủ Cấm Giới của Phật, khiến cho các người chẳng yên, chẳng dám nhận bái thời Phước Đức mong cầu đều chẳng thành tựu, cho nên người hành trái ngược sẽ phạm tội lớn. Do điều này mà chẳng truyền cho người xuất gia.

**Bản Pháp** do Tam Tạng **Kim Cương Trí** đã nhận được ở Thiên Trúc Đại Sư, dùng khiến cho truyền, chỉ hứa trao cho hàng Bạch Y.

Điều tu hành là bí mật của bí mật, phương Tây (ấn Độ) rất trọng Pháp này. Giả sử muốn thực hành kín đáo thì chẳng khiến cho các nước biết có, thế nên Tây Quốc (Ấn Độ) nối tiếp nhau kế tục chẳng dứt

Lại phương Tây (Ấn Độ) dè xen Pháp, chỉ lưu truyền dạng của Tôn, ở trong các Bộ dùng làm Đại Hộ, thật chẳng biết có pháp của nhóm **An trấn gia quốc**

Tam Tạng **Kim Cương Trí** (Vajra-bodhi) trao Pháp Nghi Quỹ này cho Hành Giả **Vương Quang**

\_ Pháp cờ phan của Thiên Vương ở tám phương kèm với Chân Ngôn giáng oán của chư Thiên tám phương trong Pháp đập nát quân địch của Bất Động Tôn

Phương Đông: làm cây cờ màu trắng, trên cờ vẽ **Đế Thích Thiên Vương** với tay phải cầm chày Độc Cổ, tay trái chống eo, ngồi trên con voi trắng sáu ngà. Người cầm cây cờ trắng, tụng **Đế Thích Giáng Oán Chân Ngôn**

Minh là:

ॐ ॐइय रवधपगय ॐ कल सन

“Án, nhân nại-la dã, nê phộc địa bà đa duệ, hồng, phát tra, sa-phộc hạ”

**Om\_ Indraya davadhipataye** (?Indrāya- deva-adhipataye) **hūṃ phat svāhā**

Nếu đi về phương Đông thời trước tiên dẫn cây cờ này, tướng Thiên Đế Thích thống lãnh vô lượng Thiên Chúng quyền thuộc, cầm mọi loại khí trượng xông vào chúng giặc kia.

\_ Phương Đông Nam: làm cây cờ màu vàng, trên cờ vẽ **Hỏa Thiên** có bốn cánh tay, ngồi trên con dê xanh, toàn thân rực lửa, tay phải tác Thí Vô Úy, tay thứ hai cầm tràng hạt, tay trái cầm cây gậy Tiên, tay thứ hai cầm cái bình rưới vẩy (táo bình). Người cầm cây cờ, tụng **Hỏa Thiên Giáng Oán Chân Ngôn**.

Minh là:

ॐ मयय धि मधपगय ॐ कल सन

“Án, a nga-năng duệ, lật-chỉ, a địa phả đa duệ, hồng, phát tra, sa-phộc hạ”

**Om\_ Agnaye** (?Agnāye)-**ṛṣī-adhipataye hūṃ phat svāhā**

Nếu đi về phương Đông Nam thời trước tiên dẫn cây cờ này, tướng Hỏa Thiên thống lãnh vô lượng quân **Hỏa Tiên** (Agnāye-ṛṣim), cầm mọi loại khí trượng xông vào chúng giặc kia.

\_ Phương Nam: làm cây cờ màu đen, trên cờ vẽ **Diệm Ma La Thiên** ngồi trên con trâu, tay phải cầm cây phượng Diệm Ma, tay trái chống eo. Người cầm cây cờ tụng **Diệm Ma Vương Giáng Oán Chân Ngôn**.

Minh là:

ॐ दमय ध्रुधपगय ॐ कल सन

“Án, diệm ma dã ba-thị- mẽ đa địa phả đa duệ, hồng phát tra, sa-phộc hạ”

**Om\_ yaṃmāya-prata** (?Yamāya-preta) - **adhipataye hūṃ phat svāhā**

Nếu đi về phương Nam thời trước tiên dẫn cây cờ này, tướng Diệm Ma Vương thống lãnh vô lượng quân **Quỷ** (Preta), cầm mọi loại khí trượng xông vào chúng giặc kia.

\_ Phương Tây Nam: làm cây cờ màu hôn ám (thảm sắc kỳ), trên cờ vẽ **La Sát Chủ** ngồi trên con sư tử, tay phải cầm cây kiếm, tay trái chống eo. Người cầm cây cờ tụng **La Sát Chủ Giáng Oán Chân Ngôn**.

Minh là:

ॐ (ॐ) [रुमधपगय ॐ कल सन

“Án, đề lý địa-duệ, la khát-sát sa, địa phả đa duệ, hồng, phát tra, sa-phộc hạ”

**Om tiriryai-rakṣasa** (?Nṛtye-rākṣasa) **adhipataye hūṃ phat svāhā**

Nếu đi về phương Tây Nam thời trước tiên dẫn cây cờ này, tướng La Sát Chủ thống lãnh vô lượng **La Sát** (Rākṣasa), cầm mọi loại khí trượng xông vào chúng giặc kia.

\_ Phương Tây: làm cây cờ màu đỏ, trên cờ vẽ **Thủy Thiên** ngồi trên con rùa, tay phải cầm sợi dây rần, tay trái chống eo, trên đầu của vị Trời ấy có bảy đầu rồng dạng như con rắn. Người cầm cây cờ tụng **Thủy Thiên Giáng Oán Chân Ngôn**.

Minh là:

ॐ वरुणाय नमः (Varuṇāya namah) ॐ ह्रूं ह्रूं ह्रूं

“Án, phộc lỗ noa dã, nãng nga, địa phả đa duệ, hồng phát tra, sa-phộc hạ”

**Om Varuṇāya-naga-adhipataye** (?Varuṇāya-nāga-adhipataye) **hūṃ phaṭ svāhā**

Nếu đi về phương Tây thời trước tiên dẫn cây cờ này, tướng Thủy Thiên thống lĩnh vô lượng Rồng độc, cầm mọi loại khí trượng xông vào chúng giặc kia.

\_ Phương Tây Bắc: làm cây cờ màu xanh, trên cờ vẽ **Phong Thiên** ngồi trên con Chưong, tay phải cầm cây cờ, tay trái chống eo. Người cầm cây cờ tụng **Phong Thiên Giáng Oán Chân Ngôn**.

Minh là:

ॐ वायवे नमः (Vāyave namah) ॐ ह्रूं ह्रूं ह्रूं

“Án, phộc dã phệ, khu tả lỗ, địa phả đa duệ, hồng phát tra, sa-phộc hạ”

**Om Vāyave-khacara-adhipataye hūṃ phaṭ svāhā**

Nếu đi về phương Tây (?phương Tây Bắc) thời trước tiên dẫn cây cờ này, tướng Phong Thiên thống lĩnh vô lượng Kim Xí Điều Vương, cầm mọi loại khí trượng xông vào chúng giặc kia.

\_ Phương Bắc: làm cây cờ màu vàng, trên cờ vẽ **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** ngồi trên con Quỷ, tay phải cầm cái tháp báu, tay trái chống eo. Người cầm cây cờ tụng **Tỳ Sa Môn Thiên Vương Giáng Oán Chân Ngôn**.

Minh là:

ॐ कुबेराय नमः (Kuberaṇāya namah) ॐ ह्रूं ह्रूं ह्रूं

“Án, câu phệ la, dạ khát-xoa, địa phả đa duệ, hồng phát tra, sa-phộc hạ”

**Om Kuvaira** (?Kubera)-**yakṣa-adhipataye hūṃ phaṭ svāhā**

Nếu đi về phương Bắc thời trước tiên dẫn cây cờ này, tướng Tỳ Sa Môn Thiên Vương thống lĩnh vô lượng quân chúng Dược Xoa, cầm mọi loại khí trượng xông vào chúng giặc kia.

\_ Phương Đông Bắc: làm cây cờ màu trắng xanh xanh (Tuyển sắc kỳ), trên cờ vẽ **Y Xá Na Thiên** ngồi trên con bò, tay phải cầm Tam Cổ Xoa, tay trái chống eo. Người cầm cây cờ tụng **Y Xá Na Thiên Giáng Oán Chân Ngôn**.

Minh là:

ॐ ईशानाय नमः (Īśānāya namah) ॐ ह्रूं ह्रूं ह्रूं

“Án, Y xá na dã, bộ đa, địa phả đa duệ, hồng phát tra, sa-phộc hạ”

**Om Īśānāya-bhūta** (?Īśānāya-bhūta) **-adhipataye hūṃ phaṭ svāhā**

Nếu đi về phương Đông Bắc thời trước tiên dẫn cây cờ này, tướng Y Xá Na Thiên thống lĩnh vô lượng tướng sĩ quân Quỷ, cầm mọi loại khí trượng xông vào chúng giặc kia.

\_ Vị Đại Tướng tự tụng **Bất Động Tôn Minh Vương Chân Ngôn**, tướng thân của mình thành Bất Động Minh Vương. Lại tướng Bất Động Tôn Minh Vương ban hiệu lệnh cho Thiên Vương ở tám phương là: “*Các ông đều thống lĩnh vô lượng quân*”

*chúng đập nát giặc nghịch kia*”. Vị Đại Tướng ấy tụng **Bất Động Tôn Minh Vương Chân Ngôn** chẳng dứt đoạn.

Nếu làm Pháp này thì giặc kia tự sẽ bị diệt hết, quyết định không có nghi ngờ.

Liên nói **Thánh Bất Động Minh Vương Chân Ngôn**.

Minh là:

ॐ: मम वज्रं वज्रं मम त्वम ह्यस्य ॐ वज्रं ॐ

“Nặng mặc tam mãn đa phộc nhật-la noãn. Chiến trà ma ha lỗ sái noa (phát Nguyên: *quân chúng của tôi, tên là...đập tan giặc nghịch kia*. Vẫn phải xưng tên của người phản nghịch) Sa-phả tra dã, hồng, đất la tra, hám hàm”

**Namah samanta-vajraṇaṃ caṇḍa mahā-roṣaṇa** (phát Nguyên: *quân chúng của tôi, tên là...đập tan giặc nghịch kia*. Vẫn phải xưng tên của người phản nghịch) **sphaṭya hūṃ traṭ hammām**

Như chỗ đóng doang trại thì tám cây cờ ở bên ngoài đều y theo Bản Phương vây quanh. Nơi các quân, tướng, sĩ tốt hạ trại nghỉ đêm cũng đều y theo Bản Phương dựng lập tám cây cờ. Người cầm cờ thiêu đốt An Tất Hương, dùng các thức ăn uống trong sạch cúng dường.

Cờ phướng Đại Tướng theo Bản Phương ở chính giữ chỗ nghỉ đêm, thiêu đốt Thâm Thủy Hương chân diệu tối thượng, cũng dùng thức ăn trong sạch cúng dường. Làm một tượng Bất Động Tôn Minh Vương bằng đá, cao 12 ngón tay, vẽ hình người kia với viết họ tên của người ấy, dùng bức tượng đá trấn yểm ngay bên trên. Như vậy chẳng lâu, tự sẽ tiêu diệt vậy.

## BẤT ĐỘNG MINH VƯƠNG AN TRẦN GIA QUỐC PHÁP

\_Hết\_

**Bát Gia Bí Lục** ghi rằng:

“**Bất Động Minh Vương An Trần Gia Quốc Đẳng Pháp**, một quyển\_ Kim Cương Trí phó vương vô hải ngoại lục

Hưởng Hòa năm đầu tiên, Tân Dậu Thiên Hậu, tháng Thu lục tìm Bản này tại Giáo Viện **Trí Tích** ở **Lạc Đông**, khảo xét thêm Bản khác, chỉ định bản khắc chữ quốc ngữ

Hòa Châu, Phong Sơn Trường Cốc, viện Hoan Hỷ\_ Sa Môn **Khoái Đạo** ghi

Văn Chính năm thứ ba, Canh Thìn, Thu tháng tám, ngày 27 dùng bản của **Tú Dương Xà Lê**, ngâm khảo xét xong\_ **Long Can**

Văn Chính năm thứ tư, Thu tháng chín, ngày 23 dùng Bản của Tỳ Khưu **Tuyên Hùng** tại chùa **Nhật Diệu** ở **Bản Kiều**\_ **Chu Tái** khảo xét xong

21/12/2011

THÀNH VÔ ĐỘNG TÔN  
NHẤT TỰ XUẤT SINH BÁT ĐẠI ĐỒNG TỬ  
BÍ YẾU PHÁP PHẨM

Phạn Hán văn: Chùa Đại Hưng Thiện\_ Viện Phiên Kinh thuật  
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

**Kim Cương Thủ** (Vajrapāṇi) nói: “ Ý tưởng của tất cả chúng sinh chẳng giống nhau, hoặc thuận hoặc nghịch, thế nên Đức Như Lai hiện thân Từ Nộ tùy làm lợi ích

*Giải* là: “Chư Phật rất thương xót Chúng Sinh cho nên đối với người Thuận thì dùng Thuận mà khuyên, đối với kẻ Nghịch thì dùng nghịch mà chế phục. Một khi Đức Phật trụ **Tam Muội Phần Nộ** (Krodha-samādhī) thời mười phương chư Phật cùng chung vào Tam Muội **Phần Nộ Sân** như **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana) ở trong **Vô Tướng** thị hiện **Minh Vương** (Vidyarāja) thời chư Phật Bồ Tát liền hiện **thân Phần Nộ** (Krodha-kāya) vậy. Chính vì thế cho nên Như Lai ở bốn phương hiện thân **Giáo Lệnh** hàng phục chúng Ma. Tuy nhiên giống như gần gũi mà chẳng chạy theo ấy là do Bản Thể chẳng giống nhau.

Hoặc **Hàng Tam Thế Bồ Tát** (Trailokya-vijaya) hàng phục Thiên Ma với Tham, Sân, Si của ba đời

Hoặc **Quân Đồ Lợi Bồ Tát** (Kuṇḍali) điều phục **Thường Tùy Ma** là **Tỳ Na Dạ Ca** (Vinayāka: Loài gây chướng ngại) với Nhân Ma

Hoặc **Diễm Ma Đặc Ca** (Yamāntaka) hàng phục Long Ma với các oán địch

Hoặc **Kim Cương Dạ Xoa** (Vajra-yakṣa) điều phục Quỷ Ma với loài không có Trí

Mọi loại như vậy chẳng thể nói đủ

**Bất Động Minh Vương** (Acala-vidyarāja) hằng tùy theo Hành Giả, hoặc Trời, hoặc Tỳ Na Dạ Ca, hoặc Rồng, hoặc Quỷ ... một thời tiêu diệt hết thảy chướng ngại

Xong chư Phật Bồ Tát nêu cùng trụ một Tam Muội thì có thể tùy theo hoàng thể của Bất Động mà làm Sứ Giả

Như có Tam Tạng **BÁT KHÔNG** (Amogha-vajra) hay đạt đường lối sáng tỏ (Minh Đạo) nên Ngài nhìn thấy văn trọng yếu của Bí Tạng có Tâm Mật Ngữ một chữ của Bất Động Minh Vương, liền đem tám chữ để trang nghiêm một chữ. Tám chữ ấy tức là câu **Quy Mệnh** còn chữ **Hàm** (𑖀\_ Hām) là Bản Tôn

Như tám chữ trên **Nhĩ Ninh** (Jini) không có hình ư? Tại sao như thế? Tám chữ của nhóm **Namaḥ** (𑖀𑖔) mỗi mỗi đều quy kính ở một chữ **Hām** (𑖀)

Chính vì thế mà tám chữ sinh ra Quy Kính Sứ Giả vây quanh chữ **Hām** (𑖀) là Bản Tôn cho nên có tám Đại Đồng Tử

Một là **Tuệ Quang Bồ Tát** (Kim Cương nói rằng: Hồi Quang tức dùng Tuệ như ánh sáng chiếu hồi tất cả)

Hai là **Tuệ Hỷ Bồ Tát** (Kim Cương nói rằng: Tuệ Hỷ tức Hồi Tuệ làm vui)

Ba là **A Nậu Đạt Bồ Tát**

Bốn là **Chỉ Đức Bồ Tát**

Năm là **Ô Câu Bà Nga**

Sáu là **Thanh Tịnh Tỳ Khưu**

Bảy là **Căng Yết La**

Tám là **Chế Tra Ca**

Sứ Giả của nhóm này là **bốn Trí** và **bốn Ba La Mật**

Vì gần gũi tùy thuận Giáo Lệnh của Đức Đại Nhật nên hiện hiện hình này vây quanh Thánh Vô Động Tôn, đều ở trong Chân Ngôn riêng mà hiển ý nghĩa này

*Giải* rằng: **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya) ở phương Đông tức Bồ Đề Tâm Môn, dùng ánh mặt trời làm ví dụ cho nên sinh ra Sứ Giả tên là Tuệ Quang

**Bảo Bộ** (Ratna-kulāya) ở phương Nam tức Phước Đức Môn cho nên sinh ra Sứ Giả tên là Tuệ Hỷ, dùng Phước Đức Nhị Nghiêm làm vui

**Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) ở phương Tây tức Trí Tuệ Môn cho nên hiện ra Sứ Giả tên là A Nậu Đạt. Đây nói là Vô Nhiệt (không nó nóng bức) biểu thị cho hoa sen sinh từ nước ao đầm mà vẫn trong sạch không nhiễm dơ

**Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya) ở phương Bắc tức Tinh Tiến Môn cho nên sinh ra Sứ Giả tên là Chi Đức. Nay Bộ này chỉ Đức của ba Bộ trước tức y theo Tinh Tiến hay được Quả cho nên gọi là Chi Đức

(Phân trên là bốn Trí)

**Kim Cương Ba La Mật** (Vajra-pāramitā) tức Bồ Đề Tâm Hạnh cho nên hiện ra Sứ Giả tên là Ô Câu Bà Nga. Đây là **Siêu Việt trụ Thế**

**Bảo Ba La Mật** (Ratna-pāramitā) tức Phước Đức Tâm Hạnh cho nên sinh ra Sứ Giả tên là Thanh Tịnh Tỳ Khuru biểu thị cho Tỳ Khuru hay thủ hộ Pháp Bảo

**Pháp Ba La Mật** (Dharma-pāramitā) tức Từ Bi Tâm Hạnh cho nên hiện ra Sứ Giả tên là Căng Yết La. Đây là **Tùy Thuận**

**Nghiệp Ba La Mật** (Karma-pāramitā) tức Phương Tiện Tâm Hạnh cho nên sinh ra Sứ Giả tên là Chế Đa Ca. Đây là **Tức Tai**. Bồ Tát phương tiện hiện hình giận dữ vậy

Đã nói xong chỗ y cứ của tám Đồng Tử

Nếu Hành Giả muốn được Tất Địa hiện tiền thì ở trong Pháp Hành xưng các tên gọi ấy, thỉnh cầu xin cứu hộ với kết Ấn tụng Chú tức thành tất cả Tất Địa thù thắng của Thế Gian

Tuệ Quang Đồng Tử Bồ Tát Chân Ngôn là (Tức Kim Cương Hợp Chương, hợp Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như cây kim)

ॐ वज्र मणि कुण्डलवर्णन

Ấn phộc nhật-la (1) ma đế, nhập-phộc la (2) bồ địa chất đa (3) năng (Quy mệnh Bản Tôn)

**Om\_vajra mate-jvala** (?Mati-jvala) **bodhi-citta Na**

Tuệ Hỷ Bồ Tát Chân Ngôn là (Kim Cương Hợp Chương, Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như hình báu)

ॐ ह्रीं मणि मय मन् मम मः

Ấn, la đất-năng (1) ma đế sa độ (2) ma ha ma nê (3) mạc (Quy mệnh Bản Tôn)

**Om\_Ratna mate sadhu** (?Mati-sadhu) **mahā-maṇi Mah**

A Nậu Đạt Bồ Tát Chân Ngôn là (Kim Cương Hợp Chương, Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như cánh sen)

ॐ पद्मसर्व दान सर्वधर्म मन्वस्य सं

Ấn, bát nạp-ma (1) tất phộc na hạ bát-la xá nhĩ năng (2) ma ha đạt ma (3) tam (Quy mệnh Bản Tôn)

**Om\_Padma satva-dāha-prasamina** (?Satva-daha-prasamina) **mahā-dharma Sam**



Chi Đúc Đồng Tử Bồ Tát Chân Ngôn là (Kim Cương Hợp Chương, Nhẫn  
Nguyên (2 ngón giữa) vào trong lòng bàn tay, cùng hợp mặt ngón)

ॐ ཀམ་མཁའ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་

Án, yết la-ma ma ha phệ lý-gia (Đại Vô Úy) bát lý bố la ca (Mãn nguyện) mãn  
(Quy mệnh Bản Tôn)

**Om \_ Karma mahā-vairya paripūraka Maṃ**

Ô Câu Bà Nga Đồng Tử Chân Ngôn là (Kim Cương Hợp Chương)

ॐ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་

Án, phộc nhật-la (1) tát đỏa bà (2) ô câu bà nga (3) ma ha táo xí-gia (4) đa (Quy  
mệnh Bản Tôn)

**Om \_ Vajra satva-ukubhaga mahā-saukhya Ta**

Thanh Tịnh Tỳ Khuru Sứ Giả Chân Ngôn là (Phạm Giáp Án)

ॐ མཁའ་ལྷ་མོ་ མཁའ་ལྷ་མོ་ མཁའ་ལྷ་མོ་ མཁའ་ལྷ་མོ་ མཁའ་ལྷ་མོ་

Án, ma ni (1) vĩ thâu đà đạt ma câu lỗ (2) la khát xoa đạt ma (3) phộc (Quy mệnh  
Bản Tôn)

**Om \_ Mañi viśodha dharma kuru (?Viśuddha-dharma-guru) rakṣa dharma  
Va**

Cặng Yết La Đồng Tử Chân Ngôn là (Liên Hoa Hợp Chương)

ॐ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་

Án, đạt lỗ ma (1) cặng yết la (2) đề sắt tra (3) nhật-la (Quy mệnh Bản Tôn)

**Om \_ Dharma hām̐kara (?Kīṅkara) tiṣṭa Jra**

Chế Đa Ca Đồng Tử Chân Ngôn là (Ngoại Phộc Ngũ Cổ Án)

ॐ ཀམ་མཁའ་ལྷ་མོ་ ཀམ་མཁའ་ལྷ་མོ་ ཀམ་མཁའ་ལྷ་མོ་ ཀམ་མཁའ་ལྷ་མོ་ ཀམ་མཁའ་ལྷ་མོ་

Án, yết lỗ ma (1) chế tra ca (2) hồng hồng (3) phát tra (4) nam (Quy mệnh Bản  
Tôn)

**Om \_ Karma ciṭaka (?Ceṭaka) hūṃ hūṃ phaṭ Ṇaṃ**

Tiếp Bản Tôn Chân Ngôn là (Án trong Kinh thông dụng)

ॐ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་ འཕྲུལ་ལྷ་མོ་

Án (1) a tả la (2) tán noa (3) hàm (Sở quy Bản Tôn)

**Om \_ Acala caṇḍa Hām̐**

Tiếp nói **Tượng Pháp** (Pháp vẽ tượng)

Hành Giả chắm chọn một nơi thanh tịnh, dùng để cho nhìn thấy Người và Phi  
Nhân. Tức Hành Giả cùng với Công Nhân đồng thanh tịnh, mặc áo mới sạch. Lấy  
mảnh lụa trắng hoặc tám phần sạch hoặc cái áo sạch khiến vẽ Bản Tôn và tám Đại  
Đồng Tử (Tượng của Bản Tôn có trong Kinh thông dụng)

Hình của **Tuệ Quang** (Mati-jvala) hơi phần nộ, đội mào trời (thiên quan), thân  
màu vàng trắng, tay phải cầm chày Ngũ Trí, tay trái cầm hoa sen bên trên có để vành  
trắng. Cà Sa, Anh Lạc, mọi thứ trang nghiêm

Tiếp **Tuệ Hỷ Bồ Tát** (Mati-sadhu) có hình tựa như khuôn mặt hiền lành với  
tướng mỉm cười, màu như sen hồng, tay trái cầm ngọc Ma Ni, tay phải cầm Tam Cổ  
Câu

**A Nậu Đạt Bồ Tát** (Anavatapta, hay Satva-daha-prasamina) có hình như Phạm Vương, màu như vàng ròng, đỉnh đầu đội Kim Xí Điếu, tay trái cầm hoa sen, tay phải cầm chày Độc Cổ, cỡi Long Vương

**Chỉ Đứơc Bồ Tát** (Mahā-vairya) có hình như Dạ Xoa, màu như hư không, mặt có ba mắt, mặc giáp trụ, tay trái cầm bánh xe, tay phải cầm Tam cổ Mâu

**Ô Câu Bà Nga** (Ukubhaga) đội mũ Ngũ Cổ, hiện tướng bạo ác, thân như màu vàng, tay phải cầm Phộc Nhật La (Vajra: Kim Cương), tay trái tác Quyền Ấn

**Thanh Tịnh Tỳ Khuru** (Visuddha-dharma-guru) cắt bỏ tóc trên đầu, mặc Pháp Cà Sa kết rườ ở vai trái, tay trái cầm Phạm Lai, tay phải để ngang trái tim cầm chày Ngũ Cổ, hiện lộ vai phải, quần quần đỏ ở eo lưng, diện mạo chẳng trẻ chẳng già, mắt như sen xanh, trên miệng có răng nanh hiện ra bên dưới

Tiếp **Cãng Yết La** (Kinkara) có hình như đứa trẻ 15 tuổi, đội mũ Hoa Sen, thân màu thịt trắng, hai tay chấp lại, ở khoảng giữa của ngón cái và ngón trỏ có chày Độc Cổ cắm ngang

Tiếp **Chế Tra Ca** (Cetaka) cũng như Đồng Tử, màu như sen hồng, đầu kết 5 búi tóc (một búi tóc ở chính giữa bên trên đỉnh đầu, một búi tóc trên vàng trán, hai búi tóc ở hai bên trái phải của cái đầu, một búi tóc ở phía sau đỉnh đầu... biểu thị cho 5 Trí ở 5 Phương) tay trái cầm **Phộc Nhật La** (Vajra: chày Kim Cương) tay phải cầm cây bông Kim Cương. Vì tâm giận Tịch ác cho nên chẳng mặc Cà Sa, dùng Thiên Y (áo khoác ngoài) buộc quang cò và vai

Đã nói xong phép vẽ tượng

Tiếp nói **Pháp Cúng Dường**

Hành Giả muốn bày tỏ Cúng Dường. Trước tiên nên phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta). Thế nào là Tâm Bồ Đề? Ấy là phát tâm cứu chúng sinh, suy nghĩ về nỗi khổ não của chúng sinh mà khởi tâm nhờ bỏ (khổ não ấy). Lúc phát tâm như vậy thời Bất Động Minh Vương với tám Đại Đồng Tử làm **Bất Thỉnh Sư** (vị thầy không cần cầu thỉnh) từ tâm của mình đi ra hộ trì Hành Giả, (cho nên) cần phải cúng dường

Trụ ở chốn núi rừng vắng lặng, đốt hương rải hoa, trì niệm Chân Ngôn. Lúc hành như vậy thời Sứ Giả hiện thân tùy ý phụng sự (phụng sự)

Trước hết lễ Như Lai ở bốn phương, phát Thệ nguyện lớn

Liên lễ phương Đông, tác lời niệm này: **“Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ”** là Nguyện (?nhân) của **Đại Viên Kính Trí** (Adarśa-jñāna), tức Bồ Đề Tâm Môn. Tâm Bồ Đề tức là Tâm độ chúng sinh cho nên người phát nguyện này và làm lễ... cho đến thành Phật thường được **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva) gia trì khiến cho viên mãn Tâm Bồ Đề

Tiếp lễ phương Nam, tác lời niệm này: **“Phước Trí vô biên thệ nguyện tập”** là nhân của **Bình Đẳng Tính Trí** (Samatā-jñāna) tức Phước Trí Môn. Dùng Phước Trí làm hai loại tư lương lợi ích chúng sinh. Nếu người phát nguyện này và làm lễ... cho đến thành Phật Địa. Trong Địa thường được **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśagarbha bodhisatva) trao cho Quán Đỉnh, viên mãn Phước Trí

Tiếp lễ phương Tây, tác lời niệm này: **“Pháp Môn vô biên thệ nguyện học”** là nhân của **Diệu Quán Sát Trí** (Pratyavekṣana-jñāna), tức Trí Tuệ Môn. Làm Đại Pháp Vương cho nên người phát nguyện này và làm lễ... cho đến thành Phật sẽ được **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara Bodhisatva) gia trì, viên mãn Trí Tuệ

Tiếp lễ phương Bắc, tác lời niệm này: **“Như Lai vô biên thệ nguyện sĩ (?sự)”** là nhân của **Thành Sở Tác Trí** (Kṛtya-muṣṭhāna-jñāna), tức Tác Nghiệp Môn. Ở trước chư Phật làm các sự nghiệp. Nếu người phát nguyện này và làm lễ... cho đến thành Phật sẽ được **Kim Cương Nghiệp Bồ Tát** (Vajrakarma Bodhisatva) gia trì, ở tất cả Thế Giới của Phật đều thành tựu nghiệp cúng dường rộng lớn

Tiếp lễ Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana Tathāgata) rồi nói lời này: “**Vô Thượng Bồ Đề** thế nguyện chúng” là nhân của **Pháp Giới Thể Tính Trí** (Dharma-dhātu-parakṛti-jñāna), chúng **Đại Nhật Phổ Hiền Vị**, vòng khắp Pháp Giới. Vì làm lợi cho chúng sinh nên phát Nguyện này thời chư Phật mười phương cùng lúc chứng minh, khen ngợi rằng: “**Lành thay!**” Chính vì thế cho nên tất cả Bồ Tát Thánh Chúng đều cùng nhau thủ hộ, chẳng lâu sẽ được Đạo Vô Thượng ấy

Đã nói Tổng Nguyện, còn lại các Nguyện riêng thì tùy ý nên bày tỏ cho đến đem căn lành hồi hướng cho ta người được lợi ích bình đẳng kèm chẳng ăn vật bất tịnh, tâm không có lo buồn, chẳng khởi phiền não của nhóm tham sân si. Chẳng vui với niềm vui thuộc Thế Gian, tu sâu Thiền Định

Hành Giả như vậy là niềm vui to lớn của đời, là Thầy của chúng sinh, **Tam Ma Địa** (Samādhi) hiện tiền, mau chứng **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề** (Anuttara-samyaksambuddhi)

THÁNH VÔ ĐỘNG TÔN NHẤT TỰ XUẤT SINH BÁT ĐẠI ĐỒNG TỬ  
BÍ YẾU PHÁP PHẨM  
\_Hết\_

Hưởng Bảo Thập Nhị Long Phi, Ất Mão, tiết Thanh Minh, ngày mồng tám. Trộm lấy chút ít Hạnh ghi khắc do Thầy truyền mà không có bản khác để có thể đối chiếu, nên dùng bản thư của Kỳ Vị Chính Quan để bổ xung, mong người đời sau chọn bỏ rồi đính chính giùm cho.

Nhật Vực Phong Sơn Trường Cốc Luân Hạ Tang Môn VÔ ĐẰNG ghi

Hiệu chỉnh xong vào ngày 28/11/2011

## THẮNG QUÂN BẤT ĐỘNG MINH VƯƠNG TỨ THẬP BÁT SỨ GIẢ BÍ MẬT THÀNH TỰU NGHI QUỶ

Hán dịch: BÁT KHÔNG dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Lúc bấy giờ **Bát Nhã Bồ Tát** (Prajñā-Bodhisatva) nhập vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) tên là **Kim Cang Đẳng Chí** (Vajra-samāpatti) lửa uy quang rực rỡ chiếu khắp các cõi Phật. Trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới: các loại Ma gây các chương nạn, Tỳ Na Dạ Ca, La Sát... đều bị lửa thiêu đốt thân thể, đều bị tật bệnh, tâm thần hôn mê thấy đều la khóc. Người đời bị đại khổ bức bách thấy đều xướng lên: “**Mật mật**”. Tiếng kia vang khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới. Tất cả chúng sanh nghe tiếng kia thấy đều sợ sệt bỏ chạy đến chỗ Phật mà nói rằng: “Bạch Thế Tôn! Nay chúng con quy y Tam Bảo”.

Thời **Trì Kim Cang Thủ Bồ Tát** (Vajrapāṇi-dhāra Bodhisatva) từ trong Tam Muội xuất ra hỏi **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī) rằng: “Vi sao chư Thiên Đê Thích... đều đến nơi đây?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đáp lại rằng: “Tôi không biết được. Chỉ có Đức Như Lai mới biết được”

Nói xong hai vị Đại Sĩ đều lặng thinh. Thời có **Phẫn Nộ Vương** (Krodha-rāja) tên là **Thánh Giả Thắng Quân Bất Động Minh Vương** bảo rằng: “Nay Ta nói Tâm và Bí Mật Ấn. Nay Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát và Đại Chúng Thiện Nam Tử hãy lắng nghe. Vô biên Công Lực đồng kiên, vô biên Như Lai Sự đều là do **Bất Động Phẫn Nộ Vương** (Acala-krodha-rāja). Lại có 8 vạn ức hằng hà sa cu chi Như Lai biết Giáo Lĩnh này mà thành Vô Thượng Bồ Đề. Lại có vô lượng Thiên Long Bát Bộ thường cúng dường cung kính tôn trọng thừa sự. Nếu hay suy nghĩ nhớ niệm Uy Nộ Vương này hay khiến cho tất cả chương nạn đều tiêu trừ. Tất cả các chương nạn không dám gần gũi, thường được xa lìa. Ở chỗ người tu hành không có các việc Ma và các Quỷ nạn”

Thời Kim Cang Tát Đỏa Bồ Tát từ Tam Ma Địa cảnh giác triệu tập tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Nghiệt Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân... tất cả loài quần sanh đều đến tập hội. Lại rút ra phần chính yếu thuộc Tâm sai biệt của mọi quần sanh khiến đồng một Thể, trụ Tam Ma Địa. Nhiều cu chi Thế Giới đều bị lửa thiêu đốt diệt thành một đồng lửa lớn như ánh sáng của 7 mặt trời chiếu vào miệng con ngựa lớn, tựa như mọi dòng sông đều chảy vào trong rốn biển, nuốt sạch không còn dư sót thành đám lửa mạnh.

Nói Đại Oai Nộ Vương ấy là Tâm vi diệu của Thắng Quân Bất Động Minh Vương cũng là miệng con ngựa lớn ăn nuốt nhóm Nhân của Tâm phiền não của tất cả chúng sanh thành Thế Giới rực lửa lớn.

Khi ấy Bát Nhã Bồ Tát bạch Phật rằng: “Con, tất cả Như Lai, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, Bích Chi Phật cho đến 8 Bộ Trời Rồng, tất cả các loài Hữu Tình, chúng sanh giới. Vì muốn thương xót hóa độ lợi ích nên Thắng Quân Minh Vương hiện thân Phẫn Nộ (Nộ Thân). Từ Tâm của Ma Ha Tỷ Lô Giá Na sanh ra 5 Đại Minh

Vương, tất cả chư Phật. Đây là 5 Minh Vương, 5 Môn Ba La Mật của Đại Nhật lại sanh ra thân phần ấy. Có một vị **Minh Vương** (Vidya-rāja) tên là **Thắng Quân Bất Động** ở trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới hiện thân Tự Tại Diễm Minh Oai Đức, tức là **Tự Tánh Luân Thân Bất Nhã Bồ Tát** vì chiết phục nhiếp thọ tùy loại chúng sanh làm cây gậy của Cháp Kim Cang Đệ Tử (Cháp Kim Cang Đệ Tử Trượng) để gia trì cho Quyển Thuộc bề gãy tất cả Chướng cho nên như Bất Đà Đại Lục mở bày Thế Phần Nộ Kim Cang. Liên trụ **Hỏa Sanh Tam Muội** nói **Tội Đại Chướng Giả Chân Ngôn**. Chân Ngôn này có đại uy thế hay trừ tất cả, phá chướng nạn của Chân Hành Giả, từ khi phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) sẽ thủ hộ tăng trưởng cho đến thành **Phật Quả** (Buddha-phala) không thoái thất, không đọa ác đạo, cho đến ở tại **Phật Đạo** (Buddha-mārga) mau chóng chứng Quả .

Bốn Hoảng Nguyên của **Minh Vương** (Vidya-rāja) này là:

- 1) Thấy được thân Ta, phát Tâm Bồ Đề
- 2) Nghe được tên Ta, đoạn ác tu thiện
- 3) Nghe được Ta nói, được Đại Trí Tuệ
- 4) Biết được Tâm Ta, tức thân thành Phật

Trì tụng Mật Chú, đời đời được gia hộ. Trì niệm Ta thì Tâm Nghi còn chẳng thể đến hưởng chỉ là các chướng nạn trong Thế Gian. Chướng nạn có 2 loại :

- 1) Nội Chướng: Do Tự Tâm sanh. Loại này rất nhiều không thể nói hết
- 2) Ngoại Chướng: Do ở ngoài sanh. Loại này cũng nhiều.

Chân Ngôn này đều hay tội hoại tịch trừ khiến cho thân không có như bản được thanh tịnh. Y theo Pháp tu hành thì tức thân thành Phật rất là sâu màu ở trong Mật Giáo.

Thế nào là 4 Duyên?

- 1) Nhịn ăn
- 2) Phục Khí Thực ( nuốt thức ăn bằng chất Khí )
- 3) Ăn rau
- 4) Ăn ít

Tùy lực mà làm, tụng Chú Căn Bản cho đến một Lạc Xoa (10 vạn biến) hoặc ba Lạc Xoa (30 vạn biến). Xong một ngày một đêm không ăn uống, trang nghiêm Đạo Tràng cúng dường rộng lớn. Ở trước Tượng, thiêu Khổ Luyện Mộc lớn bằng ngón tay cái dài 12 ngón tay, 2 đầu đều bôi Tô Mật, tụng Chú một biến thiêu một cái, mãn 1008 biến. Xong liền vào trong sông, biển sâu tới cổ, đứng quay mặt về hướng Đông, mỗi ngày tụng mãn ba Lạc Xoa. Xong trong Tâm cầu các việc Phước sẽ được đầy đủ. Nếu trong nước có trùng, muỗi, các loài phá hại, khi Chú Lục chưa thành cần phải Kết Giới. Nếu thường trì tụng Bất Động Căn Bản Chú, hiện thân tùy lực hay cột trời tất cả Quỷ Thần, làm gãy đổ cây cối, hay khiến chim bay bị rớt, hay làm khô ao Ròng. Nếu muốn Luận Nghị với phá Ngoại Đạo, người phản ác ... đều hay giảng phục được.

Lại nữa, khi gặp ngày Nguyệt Thực, tụng Chú mãn số rồi một ngày một đêm không ăn, lấy phân bò chưa rớt xuống đất (một là lấy đờ húng, hai là rớt xuống vường nơi cỏ hoặc bỏ lớp dưới đi lấy lớp trên) đắp Đàn. Dùng các thứ hương hoa rải tán cúng dường, để Kinh Đại Bất Nhã ở chính giữa Đàn. Lấy sữa của con bò có con (đồng một màu) làm bơ, bỏ vào đồ bằng đồng rồi nấu, dùng cây Khả Lị làm thìa để khuấy. Khi mới bắt đầu Nguyệt Thực, tụng Chú cho đến thấy 3 tướng

- \_ Tướng nóng: Uống vào hay trừ tất cả bệnh
- \_ Tướng khói: Đem bôi thân liền ần thân mà mọi người không thể thấy
- \_ Tướng lửa: Uống vào liền được Thần Thông hay bay biến

Lại nữa Hành Giả ở nơi đỉnh núi cao không ăn lúa gạo, tụng một Lạc Xoa, Tâm Tâm tương tục không nghĩ việc khác thì Phục Tàng trên Trời tự nhiên xuất hiện. Phạm Phục Tàng thường do Trời, Thần, Người chôn dấu... Người chôn dấu là **Nhân Phục Tàng**, Quỷ Thần giữ gìn là **Thần Phục Tàng** còn gọi là **Địa Phục Tàng**, chư Thiên gìn giữ là **Thiện Phục Tàng**. Tùy ý lấy mà làm các việc Phước Lợi. Mỗi biển mỗi thiêu, mỗi ngàn biển thì hay trừ tất cả tật bệnh trong nước.

**PHÁP HỘ MA (Homa):** Làm lò lửa cháy rực rỡ, lấy Kiên Tử làm cái thìa dài **hai thước** (2/3 dm), bỏ sữa vào đồ sạch rồi quấy, chớ đổ trong nước ắt có bệnh đều trừ khỏi. Lại dùng hoa trăm thứ hòa bơ mật, mỗi biển mỗi thiêu và cầu nguyện, quần áo y như màu hoa. Nếu thiêu một La Phục Lạc Xoa tức được làm quan trên hết trong nước (**Mật La Pha** tức là trái cây), thiêu **Tất Dưỡng Ngũ Tạng** hoa thì được mọi người yêu kính. Thiêu cây Tùng, dùng 3 vật mà bôi, mỗi vạn biển sẽ được vô lượng Quyển Thuộc, cây Tùng dài 7 tấc lớn bằng ngón tay cái, Thiêu Đại Mạch liền được giàu có.

**PHÁP VẼ TƯỢNG TÀI PHỤC.**

Nếu muốn tác Pháp nên đối trước Tượng, Tâm có Sở Duyên Thần, Ứng Duyên Cảm. Ở trên mảnh lụa tốt vẽ **Bất Động Minh Vương** (Acala-vidyārāja) mặc áo màu đỏ, nghiêng eo, quần đùi màu đỏ. Bên trái có một lọn tóc rũ xuống đến lỗ tai. Mắt trái hơi nhìn nghiêng. Tay trái cầm sợi dây. Tay phải cầm cây kiếm dựng thẳng với đầu kiếm như dạng hình cánh hoa sen. Đi Kiếm Ứng, đeo vật trang sức có khảm xà cừ. Ở trên bàn đá, cau mày, trợn mắt giận (Sân mục). Tự thân màu vàng đỏ dạng phần nô khiến cho tất cả chúng sanh đều run sợ.

Vẽ Tượng xong. Ở trên bờ biển, chón **A Lan Nhã** (Aranya) thanh tịnh hoặc trong Tĩnh Thất. Hành Giả: thân thanh tịnh, mặc áo màu đỏ. Tâm tượng tự thân đều là màu đỏ chẳng được tán loạn, điềm nhiên khát thực. Tụng đủ 5 Lạc Xoa (50 vạn biển) xong, lấy dây đậu dài 5 tấc, gom chặt thành một vạn cọng cùng 3 vật ở trước Tượng này chỉ Tâm thiêu đốt, tụng thì Thắng Quân Bất Động Minh Vương hiện thân khiến cho Hành Nhân nhìn thấy. Thấy xong liền được Như Lai Tam Ma Địa Tâm, được cùng với các Bồ Tát ở chung một chỗ.

Tiếp lại ở trước Tượng, mỗi ngày 3 Thời niệm tụng **Bản Chú**. Trải qua 6 tháng tùy sức cúng dường hương hoa, thức ăn uống ắt mọi loại nguyện cầu đều được mãn túc.

Nếu có giặc cướp đến. Hành Nhân tay cầm một loại, tụng 1000 biển, đứng thẳng. Nếu đến nơi thì nhóm oán tặc kia tự nhiên lùi chạy, sợ hãi bỏ trốn.

Nếu gặp Oán Gia, người ác của Phật Pháp thì lấy đất xộp với đất hòa làm hình tượng kẻ ấy, trên trái tim viết tên họ người đó, hình dài một khuỷu tay, tụng Chú. Cứ một biển chặt một cái rồi thiêu đốt cho đến **Thiên Chú** một lần tụng tên gọi của người ác. Khi thiêu hết mà người ấy chẳng chịu giáng phục quy thuận liền bị chết.

Lại lấy lá **Mạn Đà** thiêu đốt, một lần Chú thì xưng tên gọi của người ác một lần rồi thiêu đốt, mỗi 1000 biển thì người kia quyết định bị mất Tâm. Lấy sữa bò thiêu 1000 biển thì khiến cho kẻ ấy bình phục trở lại.

Nếu thiêu đốt đất xộp, xưng tên, cứ một lần Chú thì thiêu một lần, mỗi ngàn biển thì bên trong một ngàn dặm, người nhận liền đến.

Đốt An Tất Hương, 3 Thời thường chẳng đoạn tuyệt sẽ được viên mãn **Trung Thượng Phẩm Vị**.

Pháp đã ghi bên trên đều ở dưới Tượng, dùng mà thành tựu





\_ Lại kết **Nhập Phật Tam Muội Gia Ân**: Hai tay đều xoay, chắp tay lại. Dùng Ân ấn nơi trán, 2 vai, tim, cổ họng. Chú là:

**Năng mô tam mãn đà mẫu đà nẫm. A tam mê, đát rị tam mê, tam ma duệ, sa bà ha**

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ ASAME TRISAME SAMAYE \_ SVĀHĀ

\_ **Kết Pháp Giới Sanh Ân**: Hai tay Kim Cương Quyền dựa lưng nhau, 2 đầu ngón trở dựa nhau. Để Ân ở trái tim, Chú 3 biến

**Nam mô tam mãn đà một đà nẫm. Đạt ma đà thử, tát phạ bà bà câu hàm**

ॐ नमो भगवते बुद्धाय धर्मदत्तु स्वभावका-

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAM

\_ **Kết Chuyển Pháp Luân**: Hai tay đầu lưng. Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trở) xoa nhau, 2 Không (2 ngón cái) nhập vào lòng bàn tay, đầu ngón dựa nhau, đặt ở tim, Chú 3 biến. Chú là:

**Năng mô tam mãn đà phạ nhật ra xá, phạ nhật ra đát ma câu hàm**

ॐ नमो भगवते वाज्राय नमो

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM \_ VAJRA-ATMAKA-UHAM

\_ **Kết Vô Kham Nhẫn Ân**: Chắp 2 tay trống lòng. Hai ngón giữa xoa nhau, 2 Thủy (2 ngón vô danh) 2 Hỏa (2 ngón giữa) đều dựng thẳng, nghịch thuận 3 lần ấn Trời Đất, ấn 5 chỗ trên thân, ấn đánh rồi bung tán kèm 4 phương Kết Giới. Chân Ngôn:

**Úm, sái rô phổ rị, vĩ lý, vĩ lệ, sa bà ha**

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं

OM\_ LELLU PURIVIKULE \_ SVĀHĀ

\_ **Tổng Nhiếp Bất Động Từ Cứu Chú**:

**Năng mô tam mãn đa phạ nhật la xá. Chiến nỏa, ma ha lộ sái ninh, sa phá tra gia, hồng, đát la tra, hán hàm**

ॐ नमो भगवते वाज्राय नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM \_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ \_ HĀM MĀM

\_ **Kết Ú Già Ân**: Hai tay đều ngửa, 2 ngón cái nhập vào lòng bàn tay, 2 ngón trở để ở lóng giữa của 2 ngón cái. Đây là **Thương Khư Ân**. Chân Ngôn là:

**Năng mô tam mãn đà mẫu đà nẫm. Nga nga năng tam ma, tam ma, sa ha**

ॐ नमो भगवते बुद्धाय गगन समसम नमो

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ GAGANA SAMA ASAMA \_ SVĀHĀ

\_ **Kết Phụng Hoa Tòa Ân**: Mười ngón mở ra đưa lên dâng 3 lần

\_ **Tiếp Kết Đồ Hương Ân**. Chân Ngôn là :

Năng mô tam mãn đà một đà năm. Vĩ thâu đà hiên độ nạp bà phạ, sa phạ ha

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ ॐ नमो ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VISUDDHA-GANDHA-UDBHAVA  
\_ SVĀHĀ

\_ Tiếp **Hoa Man Án**: Dùng Đò Hương Án lúc trước, 2 Không (2 ngón cái) trụ mé dưới lóng giữa của Phong (2 ngón trỏ) gọi là **Hoa Cúng Đường Án**. Chân Ngôn là:

Năng mô tam mãn đà mẫu đà năm. Ma ha muội để rị dạ, tỳ dữu na nghiệt đế, sa phạ ha

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ ॐ नमो ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ MAHĀ-MAITRIYA  
ABHYUDGATE \_ SVĀHĀ

\_ **Thieu Hương Án**: Hai tay Tam Phỏ Tra, ngửa dụng Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa). 2 Phong (2 ngón trỏ) co dựa lóng trên. Chân Ngôn là:

Năng mô tam mãn đà một đà năm. Đát ma đà đát phạ nỗ nghiệt đế, sa phạ ha

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ ॐ नमो ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ DHARMA-DHĀTU ANUGATE \_  
SVĀHĀ

\_ Tiếp **Ấm Thực Án**: Hai tay chấp lại trống lòng, 2 ngón cái nhập vào lòng bàn tay. Chú là:

Năng mô tam mãn đà một đà năm. A ra ra, ca ra ra, một lân nại na mi, mặt lân nại nhi, ma ha vị lịch, sa phạ ha

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ ॐ नमो ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ ARARA KARARA \_ BALIṀ  
DADA MI \_ BALIṀ DADE \_ MAHĀ-BALIḤ \_ SVĀHĀ

\_ Tiếp **Đăng Minh Án**:

Năng mô tam mãn đà một đà năm. Đát tha nghiệt đa la chỉ, sa phả la ninh, phạ bà sa năng, nga nga thê na lị dã, sa phạ ha

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ ॐ नमो ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ TATHĀGATA-ARCI SPHARAṆA  
VABHĀSANA GAGANA-UDHĀRYA \_ SVĀHĀ

\_ Tiếp **Hư Không Phỏ Cúng Đường Án**:

Ừm, nga nga na, tam phạ bà sa la giải

ॐ नमो भगवते बुद्धाय नमो ॥ ॐ नमो ॥

OM\_ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOḤ

\_ Tiếp **Bất Động Tôn Tán**:

Cúi lạy Thánh Vô Động

Ma Ha Uy Nộ Vương

Tâm rất Đại Từ Bi

Thương nhớ các Hữu Tình

Bản Thê Lô Xá Na  
Vào mau thành Chánh Giác  
Pháp Thân khắp Pháp Giới  
Trí Tuệ đồng hư không  
Không tiếng (vô thanh mà có tiếng (hữu thanh)  
Tiếng nghe trần sát thổ  
Vì hộ trì Phật Pháp  
Vì lợi lạc Quần Sanh  
Biển tướng tốt vô biên  
Phương tiện hiện Thân này  
Biến hiện tướng sân nô  
Nên con cúi đầu lễ

\_ Mất Từ nhìn chúng sanh  
Bình đẳng như con một  
Phương tiện rử Nhất Kế (một chùm tóc)  
Biểu thị Đệ Nhất Nghĩa  
Nên con cúi đầu lễ

\_ Trí Kim Cương hay chặt  
Các phiền não khó chặt  
Do đây cầm kiếm bén  
Chặt đứt Vô Dư Tập  
Nên con cúi đầu lễ

\_ Kim Cương Định hay cột  
Các Kết Nghiệp khó cột  
Cầm sợi dây Kim Cương  
Cột hết không thể động  
Cứu cánh hay nuốt hết  
Phiền não, con Rồng độc  
Hiện **lửa Ca Lô La** (Garudāgni)  
Nên con cúi đầu lễ

\_ Thiêu đốt biển nghiệp chướng  
Hay hộ Tâm Bồ Đề  
Khiến Hành Giả trụ chắc  
An trụ tòa Bàn Thạch (Tòa bằng đá)  
Nên con cúi đầu lễ

\_ Giả sử khắp Tam Giới  
Các Được Xoa đại lực  
Minh Vương giáng phục hết  
Nên con cúi đầu lễ

\_ Giả sử khắp Tam Giới  
Ma Chúng quấy Hành Giả  
Khiến vào Đạo Giải Thoát  
Nên con cúi đầu lễ

\_ Một trì Chú Bí Mật  
 Đòi đòi sẽ gia hộ  
 Khiến chúng Đại Bồ Đề  
 Nên con cúi đầu lễ

\_ Ngày đêm tùy toại thân  
 Minh Vương chẳng tạm lìa  
 At lên Hoa Tạng Giới  
 Niệm niệm Trì Minh Vương  
 Đòi đòi chẳng quên mất  
 Nên con cúi đầu lễ

\_ Dùng ba nghiệp này lễ  
 Minh Vương Công Đức Thiện  
 Bình đẳng cho Quần Sanh  
 Đồng chứng Bất Động Tôn  
 Dùng sức Công Đức Ta  
 Sức Minh Vương gia trì  
 Cùng với sức Pháp Giới  
 Đồng Thể Bất Động Địa  
 Nguyên xin khắp Pháp Giới  
 Kim Cương Bí Mật Chú  
 Gia trì ba Mật con  
 Cúi lậy Minh Vương Lực  
 Khiến con mãn Tất Địa  
 Cúi lậy Minh Vương Lực  
 Khiến Pháp trụ đời lâu  
 Tự Giới với Tha Giới  
 Biển Thế Giới vô biên  
 Chứa đầy các Hàm Thức  
 Đồng chứng Vô Thượng Giác.

1) **Câu Lị Ca La Long Vương** là biến thân của Bất Động Minh Vương có hình nuốt cây kiếm, đứng trên bàn đá. Chân Ngôn là :

**Án, câu lị ca gia ca, la nhạ, minh già phiến duệ, sa bà hạ**  
 ॐ 𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼𑁽𑁾𑁿𑂀𑂁𑂂𑂃𑂄𑂅𑂆𑂇𑂈𑂉𑂊𑂋𑂌𑂍𑂎𑂏𑂐𑂑𑂒𑂓𑂔𑂕𑂖𑂗𑂘𑂙𑂚𑂛𑂜𑂝𑂞𑂟𑂠𑂡𑂢𑂣𑂤𑂥𑂦𑂧𑂨𑂩𑂪𑂫𑂬𑂭𑂮𑂯𑂰𑂱𑂲𑂳𑂴𑂵𑂶𑂷𑂸𑂺𑂹𑂻𑂼𑂽𑂾𑂿𑃀𑃁𑃂𑃃𑃄𑃅𑃆𑃇𑃈𑃉𑃊𑃋𑃌𑃍𑃎𑃏𑃐𑃑𑃒𑃓𑃔𑃕𑃖𑃗𑃘𑃙𑃚𑃛𑃜𑃝𑃞𑃟𑃠𑃡𑃢𑃣𑃤𑃥𑃦𑃧𑃨𑃩𑃪𑃫𑃬𑃭𑃮𑃯𑃰𑃱𑃲𑃳𑃴𑃵𑃶𑃷𑃸𑃹𑃺𑃻𑃼𑃽𑃾𑃿𑄀𑄁𑄂𑄃𑄄𑄅𑄆𑄇𑄈𑄉𑄊𑄋𑄌𑄍𑄎𑄏𑄐𑄑𑄒𑄓𑄔𑄕𑄖𑄗𑄘

5) **Sơ Thiên Nhã Can Đại Phạm Vương** là biến thân của Bắc Phương Bất Không (Tay phải cầm mũi tên, tay trái cầm cây cung, đứng trên đá, hình màu đen, mắt sân nộ. Nếu người muốn cầu được Trí Huệ giải thoát thì hô Sứ Giả này)

6) **Nhị Tam Tứ Thiên Đại Minh Vương** là biến thân của Phổ Hiền Bồ Tát (Tay phải cầm cây gậy, tay trái chống nạnh, hình màu đ , tóc dựng đứng. Nếu người muốn cầu được tất cả ý nguyện thì hô Sứ Giả này)

7) **Tam Thập Tam Thiên Các Các Thiên Vương** là biến thân của Văn Thù (Tay phải cầm đại đao, tay trái chống nạnh, màu đen. Nếu người muốn được Đại Trí thì hô Sứ Giả này)

8) **A Ca Ni Đa Thiên Vương** là biến thân của Quan Âm (Tay phải cầm tích trượng, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Nếu người muốn Quốc Vương, Đại Quan thuong mến thì hô Sứ Giả này)

9) **Ương Câu Tướng Ca La Vương** là biến thân của Di Lặc (Tay phải cầm sợi dây, tay trái nắm lại chống nạnh, hình màu đỏ. Nếu muốn được Vương Hậu, Thê Nữ thì hô Sứ Giả này)

10) **Tu La Kim Phược Vương** là biến thân Câu Lưu Tôn Phật (Hình màu đen, Tay phải cầm đao, tay trái chống nạnh. Nếu người muốn được Đại Quan Công Tước yêu mến thì hô Sứ Giả này)

11) **Đại Bát Sa La Vương** Là biến thân của Câu Na Hàm Mâu Ni Phật (Tay phải cầm Trượng, tay trái chống nạnh tựa như sắp đánh chó, hình màu đỏ. Nếu muốn được Đại Cao Quan thì hô Sứ Giả này)

12) **Bạt Khổ Bà La Vương** là biến thân của Tỳ Bà Thi Phật (Tay phải cầm bánh xe, tay trái chống nạnh, hình màu đen. Nếu muốn đắc thắng thì hô Sứ Giả này)

13) **Đa Ra Ca Vương** là biến thân của Phát Sa Phật (Hai tay chấp lại, hình màu đỏ. Nếu muốn được tất cả việc mong cầu của thế gian thì hô Sứ Giả này)

14) **Ngũ Đầu Mật Chú Vương** là biến thân của Ca Diếp Phật (Tay phải cầm quyển Kinh, tay trái kết An chống nạnh, hình màu đỏ. Nếu muốn đại linh nghiệm để độ người thì hô Sứ Giả này)

15) **Quang Hỏa Diễm Ma Vương** là biến thân của Thánh Quan Âm (Tay phải cầm Bảo Châu để ở tim, tay trái chống nạnh, hình màu đen. Nếu muốn hiệu nghiệm lợi lạc thì hô Sứ Giả này)

16) **Ngũ Thiên Nhân Tán La Vương** là biến thân của Tỳ Sa Môn Thiên (Tay phải cầm chày Kim Cang, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Nếu muốn mọi người cung kính thì hô Sứ Giả này)

17) **Thần Mẫu Đại Tiểu Chư Vương** là biến thân của Diên Mạng Bồ Tát (Tay trái cầm Phạ Sa La, tay phải chống nạnh, hình màu đỏ. Nếu muốn biện luận thắng thì hô Sứ Giả này)

18) **Trùy Chung Ca La Đại Vương** là biến thân của Chuẩn Đề Quan Âm (Tay phải cầm chày Tam Cô, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Nếu muốn hàng phục người ác thì hô Sứ Giả này)

19) **Ca Tỳ La Tu Pháp Vương** là biến thân của Thiên Thủ Quan Âm (Tay phải cầm hoa sen, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Nếu muốn trị bệnh nóng (Nhiệt bệnh) thì hô Sứ Giả này)

20) **Dược Xoa Chư Thiên Vương** là biến thân của Diệu Kiến Bồ Tát (Tay phải cầm đại đao, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Nếu muốn trừ bệnh dịch thì hô Sứ Giả này)

21) **Tam Giới Bạt Thiên Đại Vương** là biến thân của Dược Vương Bồ Tát (Tay phải cầm cái Tháp, tay trái chống nạnh, áo màu đỏ. Nếu muốn được Quan Vị thì hô Sứ Giả này)



22) **Đa Đà Thiên Hóa Thiên Vương** là biến thân của Dược Thượng Bồ Tát (Tay phải cầm cây cung, Tay trái cầm Gia Lị Ma Đa, hình màu đỏ. Nếu muốn làm chủ các Pháp Sư thì hô Sứ Giả này)

23) **Điêm La Chư Thiên Vương** là biến thân của Địa Tạng Bồ Tát (Tay phải cầm Thằng Phạ Sa La, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Nếu muốn được các Quý Nhân thì hô Sứ Giả này)

24) **Giai Tương Trì Thiên Vương** là biến thân của Long Thọ Bồ Tát (Hai tay Kim Cang Hợp Chưởng Ấn, hình phần nộ, hai mắt trợn, mặt đỏ bầm, hình màu đen. Nếu muốn được cột trời Thiên Trảo thì hô Sứ Giả này)

24 vị Sứ Giả bên trên là nghĩa **Phát Tâm Tu Hành**

24 vị Sứ Giả bên dưới là nghĩa **Tu Quả Thành Phật**

1) **Kim Dạ Tu La Vương** là biến thân của Đại Thế Chí Bồ Tát (Tả Hiếp Độc Cổ đem 2 tay kết Hợp Chưởng Ấn, hình màu đen. Muốn cột trời Ác Linh Tà Khí thì hô Sứ Giả này)

2) **Thần Dẫn Nhiếp Đại Sĩ Vương** là biến thân của Cát Tường Thiên Nữ (Tay phải cầm trượng, tay trái chống nạnh, hình màu đen. Muốn cột trời trừ diệt Quỷ Thần thì hô Sứ Giả này)

3) **Nhị Thập Bát Tú Chư Đại Vương** là biến thân của Quan Âm (Tay phải cầm hoa sen, tay trái chống nạnh, hình màu trắng hoặc màu đỏ. Muốn trừ diệt Nghiệp Chướng quyết định của mọi người thì hô Sứ Giả này)

4) **Nhất Thiết Chư Pháp Thọ Dụng Vương** là biến thân của Tỳ Lô Giá Na (Tay trái cầm quyền Kinh, tay phải cầm cây kiếm, hình màu đen. Muốn tiêu trừ bệnh tật, đoán mạng của con nít thì hô Sứ Giả này)

5) **Ca Diệp Đại Chú Đại Sĩ Vương** là biến thân của Vô Tận Ý Bồ Tát (Tay phải cầm Tích Trượng, tay trái cầm Cà Sa, Nếu muốn tất cả người nữ sanh sản mau thì hô Sứ Giả này)

6) **Nhất Nhất Các Hữu Đại Sĩ Vương** là biến thân của Diệu Âm Bồ Tát (Tay phải cầm trượng ngược, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Muốn được chặn đứng tất cả Ác Ma, Quỷ Thần gây bệnh điên cuồng thì hô Sứ Giả này)

7) **Hộ Trì Chư Pháp Vương** là biến thân của Đà La Bồ Tát (Tay phải cầm quyền Kinh, tay trái cầm tràng hạt, hình màu đỏ. Muốn được tài vật của người thì hô Sứ Giả này)

8) **Hồng Phát Đa La Vương** là biến thân của Hư Không Tạng Bồ Tát (Tay phải cầm cái Tháp, tay trái cầm đại đao, hình màu đỏ. Nếu muốn phụ nữ cao quý thì hô Sứ Giả này)

9) **Tô Tiểu Bạt Khổ Vương** là biến thân của Trà Cát Ni (Tay phải cầm đầu lâu, tay trái nắm lại chống nạnh, mắt trợn, mặt sân nộ, hình màu đen. Muốn đây lui được Chủ Trớ của người ác thì hô Sứ Giả này)

10) **Cấp Cấp Đại Tiểu Thần Đại Vương** là biến thân của Phụng Giáo Quan (Hai tay kết Kim Cang Hợp Chưởng Ấn, hình màu đỏ. Muốn diệt tất cả tai nạn thì hô Sứ Giả này)

11) **Na Phạ Ca La Vương** là biến thân của Nguyệt Thiên (Muốn thắng quân trận thì hô Sứ Giả này)

12) **Tất Để Địa Đại Sĩ Vương** là biến thân của Âm Dạ Thiên (Tay phải cầm Độc Cổ, tay trái chống nạnh, hình màu đen. Muốn trừ các bệnh tai lưu hành thì hô Sứ Giả này)

13) **Thần Vương Quyển Thuộc Đại Vương** là biến thân của Diêm Ma La Vương (Tay phải cầm trượng, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Muốn Cực Lạc Thượng Phẩm Thượng Sanh thì hô Sứ Giả này)

14) **Ma Đăng Ca La Thiên Nhân Vương** là biến thân của Na La Diên Thiên (Tay phải cầm chày Tam Cô, tay trái cầm sợi dây, hình màu đen. Muốn cứu cha mẹ 7 đời và chúng sanh bị khổ đọa Địa Ngục thì hô Sứ Giả này)

15) **Thiên Địa Thọ Dụng Đại Minh Vương** là biến thân của Quảng Mục Thiên (Tay phải cầm Kiếm, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Muốn phụ nữ thương kính thì hô Sứ Giả này)

16) **Chư Thần Giai Đắc Đại Vương** là biến thân của Thủy Thiên (Tay phải cầm Độc Cổ, tay trái chống nạnh, hình màu đen. Muốn trừ bệnh cam, ngộ độc thì hô Sứ Giả này)

17) **Nhất Nhất Đông Tây Nam Bắc Vương** là biến thân của Biện Tài Thiên (Tay phải cầm tràng hạt, tay trái chống nạnh, hình màu trắng. Muốn vợ chồng cùng xa lìa điều ác thì hô Sứ Giả này)

18) **Mật Chú Thọ Trì Vương** là biến thân của La Sát Thiên (Tay phải cầm Như Ý Châu, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Muốn được tất cả vật thì hô Sứ Giả này)

19) **Ca Diệp Đại Vương** là biến thân của A Tu La Vương (Tay phải cầm đại đao, tay trái cầm sợi dây chống nạnh, hình màu đỏ giống như Thiên Vương. Muốn trừ tất cả nạn thì hô Sứ Giả này)

20) **Sa La Đại Thần Vương** là biến thân của Mãn Ý Thiên (Tay phải cầm cái gương, tay trái chống nạnh, hình màu trắng. Muốn kêu gọi người trở về thì hô Sứ Giả này)

21) **Mạc Chú Đại Chú Đại Minh Vương** là biến thân của Đại Nhật (Tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây, mặt sân nô, hình màu đen. Muốn có trâu, ngựa, nô bộc thì hô Sứ Giả này)

22) **Hội Tập Thần Vương** là biến thân của Biện Âm Thiên (Tay phải cầm Mâu, tay trái chống nạnh, hình màu đỏ. Muốn có ruộng đất thì hô Sứ Giả này)

23) **Thái Nhất Đức Vương** là biến thân của Phổ Thế Thiên (Tay phải cầm chày Tam Cô, tay trái kết Kiếm Ấn chống nạnh, hình màu đen. Muốn được Sư Trưởng thương yêu thì hô Sứ Giả này)

24) **Nhất Thiết Chư Thần Vương** là biến thân của Hỏa Thiên (Tay phải cầm chuông Ngũ Cổ, tay trái chống nạnh, áo màu đỏ, mắt trợn, mặt sân nô. Muốn chư Phật yêu hộ thì hô Sứ Giả này)

48 vị Sứ Giả này do Bất Động Minh Vương hộ trì Hành Giả cho nên 48 nhập vào thân của các Quý Vương vậy. Tất cả Như Lai, tất cả Bồ Tát, Thiên Đẳng... vì hộ trì Phật Pháp dùng giữ gìn thân, Minh Vương trì niệm Hành Giả thành mọi loại Thân Quý Vương ngày đêm thủ hộ là thân phương tiện của Chư Phật, Bồ Tát, Thiên Đẳng.

Bây giờ Bát Nhã Bồ Tát bảo tất cả các Quý Vương rằng: “Nếu Tam Thập Tam Thiên, Ma Vương chẳng thuận Sắc Mạng của tất cả Như Lai tức khiến hàng phục đi vào lối lành. Ta trụ Tam Ma Địa mà khiến cho không có kinh sợ. Tại sao chẳng hành? Tức các Phật Sở ấy ở trong Đại Mạn Đà La mà được Pháp Lợi”

Thời Thắng Quân Bất Động Minh Vương bạch Phật rằng: “Vì sao mà Đại Tự Tại Thiên này chết rồi mà sống lại được?”

Đức Phật bảo: “Ông nên làm cho sống lại”

Thời Bất Động Minh Vương liền nói **Pháp Giới Sanh Chân Ngôn**

Bấy giờ Đại Tự Tại Thiên sau khi sống lại rất hoan hỷ bạch Phật rằng: “Thật là hiếm có! Xưa nay có việc gì, con đều đến hỏi Đức Phật. Vị Dạ Xoa này là Đẳng Loại nào mà con chẳng thể biết?”

Đức Phật bảo: “Đây là **Chủ** của chư Phật. Ta tác niệm này **Chư Phật là Tôn của tất cả. Tại sao vị này lại là Chủ u?** Việc này chẳng thể giải được. Nay biết được là do sức của vị Đại Vương này khiến cho Ta hiện tiền được thọ ký thành Phật, nên biết đó là Tôn của chư Phật vậy.

Sở dĩ như thế, vì Đại Tự Tại Thiên là chủ của Tam Thiên Thế Giới, tức là Tự Tâm của chúng sanh ấy là **Vô Thủy Vô Minh Trụ Địa** ở trong các Cảm mà được tự tại, chỉ trừ Tâm Đại Bồ Đề là không thể giáng phục. Cắt đứt mạng đó xong tức là ở Thế Giới Tịch Nhiên tác chứng, ấy là **Sanh** tức là khởi Phật Huệ Môn. Vì thế nên Chân Ngôn Hành Giả nên mỗi mỗi suy tư Mật Ngôn của chư Phật vậy.

Nếu có Hung Trạch, nơi sợ hãi. Hoặc có việc quan gây tai họa. Nên nhất Tâm tụng **Căn Bản Chú** cũng có thể viết Chú đóng ở trong sân sẽ khiến cho vạn Tính ở trong đại địa chẳng dám động chạm đến. Cũng đóng **Từ Cứu Chú** này, lại ở trong Tĩnh Thất kết Giới hộ thân, cột Tâm với Bất Động Sứ Giả chuyên niệm chẳng dứt. Nhiều ngày tụng cho đến 10 Lạc Xoa. Mỗi khi ăn thì bỏ ra một phần, cung kính cúng dường Bất Động Sứ Giả. Tự tưởng chư Phật quá khứ vì hóa độ lợi ích cho tất cả chúng sanh mà hiện các thân Quý Vương, thân Phần Nộ Vương, Thân Ma Vương để cột trôi tất cả Quý Vương khiến vào Phật Quả.

Mỗi mỗi các loại hình trạng đều là hình để giáng phục mà thị hiện thân tâm cho nên **Ma** nghĩa là Bồ Tát. **Quý** nghĩa là Niết Bàn. **Vương** nghĩa là Tự Tại Thông. Là nghĩa thành tựu tất cả Thế Gian.

Ba Thân **Pháp, Báo, Ứng** này dùng thân Ma Vương của 3 Như Lai nên có thể nói là Ma Vương. **Như Lai** là Đại sự nhân duyên Thiện Tri Thức vậy. Tất cả chúng sanh sở đắc 3 loại Sám Hối. Tham, Sân, Si là gốc rễ của tất cả chúng sanh. Thành Phật là Sám Hối chẳng tận (bất tận). Lại sau khi thành Phật vì hóa độ tất cả chúng sanh cho nên tham sân si là Căn Bản Sám Hối. Niệm niệm siêng năng đừng gián đoạn. Đây là **Tối Căn Bản Chân Ngôn Tụng**. Tụng mau được thành tựu nghiệm công. Ta vì Hành Giả trì niệm không có niệm khác, đi đứng nằm ngồi cho đến niệm tụng chẳng tán loạn thì Tâm là Pháp thành tựu, là nơi Thệ Nguyện vậy.

Đệ tử giải đãi chẳng tin cho nên Pháp chẳng thành tựu, y theo mà phát Tà Chấp. Vì thế hãy tự biết đừng hướng về người mà nói.

Một **Lạc Xoa** (Lakṣaṇa) là 10 vạn biến

Thắng Quân Minh Vương Lược Yếu chấm dứt tại đây. Hãy tin nhận phụng hành.

THẮNG QUÂN BẤT ĐỘNG BÍ MẬT NGHI QUỸ  
\_MỘT QUYỂN (Hết)\_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 10/03/2012

## MỤC LỤC

1_ Bất Động Minh Vương .....	Tr.01
2_ Hình tượng của Bất Động Minh Vương .....	Tr.08
3_ Tám Đại Đồng Tử của Bất Động Tôn .....	Tr.23
4_ Tam Muội Gia Hình, chữ chủng tử, Chân Ngôn căn bản của Bất Động Minh Vương .....	Tr.34
5_ Mười bốn Ấn căn bản của Bất Động Minh Vương .....	Tr.37
6_ Hình tượng của 36 vị Đồng Tử.....	Tr.42
7_ Bất Động Minh Phi.....	Tr.60
8_ Kim Cang Thủ Quang Minh Quán Đánh Kinh Tối Thắng Lập Ấn Thánh Vô Động Tôn Đại Oai Nộ Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm (No.1199) .....	Tr.61
9_ Đề Lị Tam Muội Gia Bất Động Tôn Oai Nộ Vương Sứ Giả Niệm Tụng Pháp (No.1200).....	Tr.82
10_ Đề Lị Tam Muội Gia Bất Động Tôn Thánh Giả Niệm Tụng Bí Mật Pháp (No.1201)	
_Quyển Thượng.....	Tr.96
_Quyển Trung.....	Tr.105
_Quyển Hạ .....	Tr.117
11_ Bất Động Sứ Giả Đà La Ni Bí Mật Pháp (No.1202).....	Tr.125
12_ Thánh Vô Động Tôn An Trán Gia Quốc Pháp (No.1203).....	Tr.136
13_ Thánh Vô Động Tôn Nhất Tự Xuất Sinh Bát Đại Đồng Tử Bí Yếu Pháp Phẩm (No.1204) .....	Tr.145
14_ Thắng Quân Bất Động Minh Vương 48 Sứ Giả Bí Mật Thành Tụng Nghi Quỹ (No.1205) .....	Tr.150
15_ Mục lục .....	Tr.162

